

Số: 312/NQ-HĐND

Hung Yên, ngày 09 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua danh mục dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất
trồng lúa dưới 10ha để thực hiện dự án năm 2023 trên địa bàn tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy
hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5
năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số
148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 tháng 2020 sửa đổi bổ sung một số nghị
định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường: số
09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số
điều của các Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; số
01/2021/TT-BTNMT ngày 18 tháng 12 năm 2021 về việc quy định kỹ thuật việc
lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Thực hiện Thông báo số 863-TB/TU ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Ban
Thường vụ Tỉnh ủy về danh mục dự án cần thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa
dưới 10ha năm 2023;

Xét Tờ trình số 224/TTr-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về việc thông qua danh mục dự án sử dụng đất trồng lúa dưới 10ha năm
2023 trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 947/BC-KTNS ngày 06 tháng 12 năm
2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết
quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng
lúa dưới 10ha trên địa bàn tỉnh để thực hiện 389 dự án sử dụng đất trồng lúa với
diện tích 739,94ha (trong đó: 181 dự án chuyển tiếp trên 3 năm đề nghị chấp
thuận lại với diện tích 444,76ha; 208 dự án mới năm 2023 với diện tích
295,18ha).

(Chi tiết tại Phụ lục số I kèm theo)

Điều 2. Thông qua điều chỉnh diện tích 8 dự án sử dụng đất trồng lúa (đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận tại các Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16 tháng 3 năm 2022, số 219/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2022) với diện tích 30,01ha.

(Chi tiết tại Phụ lục số II kèm theo)

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, chủ đầu tư và các đơn vị liên quan tập trung thực hiện một số nội dung sau:

a) Triển khai quyết liệt, có hiệu quả việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10ha được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua làm cơ sở đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án theo quy định. Chịu trách nhiệm về căn pháp lý và tính chính xác của thông tin, số liệu, vị trí, ranh giới, diện tích khu đất của các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10ha năm 2023 theo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với chiến lược, chủ trương phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, quy hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Chủ động chỉ đạo việc hủy bỏ trong kế hoạch sử dụng đất cấp huyện đối với 434 dự án đề nghị đưa ra khỏi danh mục dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10ha với tổng diện tích 726,46ha và thực hiện công khai việc hủy bỏ theo quy định. *(Chi tiết tại phụ lục số III kèm theo)*.

c) Thực hiện xin ý kiến chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ đối với những dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên 10ha theo đúng quy định của Luật Đất đai đối với các dự án theo quy định *(trong đó có 6 dự án trong danh mục tại Phụ lục III kèm theo)*.

d) Đối với các dự án chuyển mục đích sử dụng đất chưa quá 03 năm tiếp tục thực hiện theo các Nghị quyết của HĐND tỉnh: số 183/NQ-HĐND ngày 16 tháng 3 năm 2022, số 195/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2022, số 219/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2022, số 262/NQ-HĐND ngày 30 tháng 8 năm 2022 của HĐND tỉnh.

đ) Đẩy nhanh tiến độ thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa thực hiện các dự án đặc biệt là những dự án đã trên 03 năm đến hết năm 2023 không thực hiện thì phải điều chỉnh hoặc hủy bỏ theo quy định.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Khóa XVII, kỳ họp thứ Mười một nhất trí thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. / *BSƯ*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTVQH;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, thị xã, TP;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trần Quốc Toàn
Trần Quốc Toàn

PHỤ LỤC SỐ 1
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA
DƯỚI 10HA NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số 312/NQ-HBND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Căn cứ pháp lý (ghi căn cứ pháp lý của dự án)	Tiến độ (ghi rõ đang thực hiện đến bước nào)	Ghi chú
				Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa			
1	THÀNH PHỐ HƯNG YÊN							
5	Dự án trên 03 năm xin chấp thuận lại			29,70	25,75			
1	Đầu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở	Ban QLDA đầu tư xây dựng thành phố	Trung Nghĩa	4,81	4,59	Thông báo số 267/TB-UBND ngày 16/10/2019 của UBND tỉnh	Đã kiểm đếm, xét duyệt nguồn gốc sử dụng đất; đang hoàn thiện hồ sơ trình giá; dự kiến bồi thường, GPMB xong trong 6/2023	
2	Đầu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở (giáp TTGD TX tỉnh và công ty may Hưng Yên)	Ban QLDA đầu tư xây dựng thành phố	Lam Sơn	4,98	4,98	Thông báo số 177/TB-UBND ngày 9/8/2019 của UBND tỉnh	Đã kiểm đếm, xét duyệt nguồn gốc sử dụng đất; đang hoàn thiện hồ sơ trình giá; dự kiến bồi thường, GPMB xong trong 6/2023	
3	Dự án đường trục phía Nam khu Đại học Phố Hiến (đoạn từ đường HY3 đến đường bộ nối hai đường Cao tốc)	Ban Đại học Phố Hiến	Liên Phương	9,83	7,06	Nghị quyết số 174/NQ-HBND ngày 12/12/2018 v/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; Quyết định số 2232/QĐ- v/v phê duyệt dự án đầu tư xây dựng	Còn lại phần đất ở, hiện đã trình giá bồi thường và giá bán tài định cư	
4	Dự án đường trục Trung tâm Khu Đại học Phố Hiến (đoạn từ đường HY3 đến đường bộ nối hai đường cao tốc)	Ban Đại học Phố Hiến	Liên Phương	9,83	8,87	Nghị quyết số 173/NQ-HBND ngày 12/12/2018 v/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	Còn lại phần đất ở, hiện đã trình giá bồi thường và giá bán tài định cư	
5	Nhà văn hóa Bảo Khê	UBND xã Bảo Khê	Bảo Khê	0,25	0,25	Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 10/10/2018 của UBND xã Bảo Khê	Đã xong giải phóng mặt bằng; hoàn thiện hồ sơ giao đất	
26	Dự án mới năm 2023			65,60	57,40			
1	Trụ sở công an xã Bảo Khê		Bảo Khê	0,20	0,20	Thông báo số 268/TB-UBND ngày 11/8/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc chấp thuận vị trí xây dựng Trụ sở Công an tại các xã: Bảo Khê, Liên Phương, Phú Cường, Phương Chiểu và Tân Hưng, thành phố Hưng Yên.		
2	Trụ sở công an xã Liên Phương		Liên Phương	0,24	0,04			
3	Trụ sở công an xã Phương Chiểu		Phương Chiểu	0,21	0,21			
4	Trụ sở công an xã Tân Hưng		Tân Hưng	0,20	0,20			

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Căn cứ pháp lý (ghi căn cứ pháp lý của dự án)	Tiến độ (ghi rõ đang thực hiện đến bước nào)	Ghi chú
				Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa			
5	Dự án đường giao thông An Tào - Trung Nghĩa (đoạn từ sông Điện Biên đến sông Tân An)	Ban QLDA đầu tư xây dựng thành phố	An Tào; Trung Nghĩa	5,49	5,49	Nghị quyết 254/NQ-HĐND ngày 30/08/2022 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án		
6	Dự án đường giao thông xã Trung Nghĩa (đoạn từ sông Đổng Lộ đến khu dân cư mới xã Trung Nghĩa)	UBND xã Trung Nghĩa	Trung Nghĩa	4,86	4,86	Nghị quyết 255/NQ-HĐND ngày 30/08/2022 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án		
7	Đầu tư xây dựng công trình đường quy hoạch mới xã Trung Nghĩa (đoạn từ KDC mới thôn Tinh Linh hướng đi xã Bảo Khê)	UBND xã Trung Nghĩa	Trung Nghĩa	3,00	3,00	Công văn số 1038/UBND-QLĐT ngày 10/6/2022 của UBND thành phố về việc đầu tư xây dựng công trình đường quy hoạch mới xã Trung Nghĩa (đoạn từ KDC mới thôn Tinh Linh hướng đi xã Bảo Khê)		
8	Dự án xây dựng đường Chùa Chuông kéo dài, thành phố Hưng Yên	Ban QLDA đầu tư xây dựng thành phố	Hiển Nam; Lê Lợi; Lam Sơn	5,00	0,70	Nghị quyết 256/NQ-HĐND ngày 30/08/2022 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án		
9	Xây dựng tuyến đường giao thông phía Đông sông Điện Biên, xã Bảo Khê, thành phố Hưng Yên (Đoạn đi qua địa phận xã Bảo Khê)	Ban QLDA đầu tư xây dựng thành phố	Bảo Khê	7,00	7,00	Công văn số 2239/UBND-QLĐT ngày 02/12/2021 của UBND thành phố về việc đầu tư xây dựng tuyến đường giao thông phía Đông sông Điện Biên, xã Bảo Khê, thành phố Hưng Yên (Đoạn đi qua địa phận xã Bảo Khê)		
10	Xây dựng đường giao thông xã Liên Phương (đoạn từ đường trục xã ra QL.39)	UBND xã Liên Phương	Liên Phương	2,20	2,20	Nghị quyết 30/NQ-HĐND ngày 21/4/2022 của HĐND thành phố phê duyệt Chủ trương đầu tư		
11	Xây dựng tuyến đường giao thông Bảo Khê - An Tào - Trung Nghĩa, thành phố Hưng Yên	Ban QLDA đầu tư xây dựng thành phố	Bảo Khê, An Tào, Trung Nghĩa	3,30	3,30	Nghị quyết 29/NQ-HĐND ngày 21/4/2022 của HĐND thành phố phê duyệt Chủ trương đầu tư		
12	Xây dựng ĐZ và TBA TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên giai đoạn I năm 2023	Điện Lực Hưng Yên	An Tào, Bảo Khê, Hiến Nam, Hoàng Hành, Hồng Châu, Hồng Nam, Hùng Cường, TP Hưng Yên, Lam Sơn, Lê Lợi, Liên Phương, Minh Khai, Phú Cường, Phương Chiểu, Quảng Châu, Quang Trung, Tân Hưng, Trung Nghĩa	0,30	0,22	QĐ số 3354/QĐ-UBND tỉnh Hưng Yên ngày 29/12/2017		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Cơ sở pháp lý (ghi căn cứ pháp lý của dự án)	Tiến độ (ghi rõ đang thực hiện đến bước nào)	Ghi chú
				Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa			
13	Khu công viên Hồ Diệu Hòa xã Quảng Châu	UBND xã Quảng Châu	Quảng Châu	4,04	1,02	Thông báo số 365/TB-UBND ngày 20/10/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc chấp thuận vị trí		
14	Đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xã Phương Chiểu, thành phố Hưng Yên	UBND xã Phương Chiểu	Phương Chiểu	1,27	1,27	Thông báo số 270/TB-UBND ngày/8/2022 của UBND tỉnh về chấp thuận vị trí xây dựng đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại địa bàn xã Phương Chiểu, thành phố Hưng Yên		
15	Đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở	UBND xã Hoàng Hanh	Hoàng Hanh	3,02	3,02	Thông báo số 215/TB-UBND ngày 28/5/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên		
16	Xây dựng KDC mới xã Bảo Khê vị trí số 01, vị trí số 02	UBND xã Bảo Khê	Xã Bảo Khê	6,15	5,65	Nghị quyết 45/NQ-HĐND ngày 21/4/2022 của HĐND thành phố phê duyệt Chủ trương đầu tư		
17	Xây dựng khu dân cư Xích Đằng, phường Lam Sơn - Vị trí 01 và 02	Ban QLDA đầu tư xây dựng thành phố	Phường Lam Sơn	9,16	9,10	Nghị quyết 47-48/NQ-HĐND ngày 21/4/2022 của HĐND thành phố phê duyệt Chủ trương đầu tư		
18	Khu dân cư mới phường Lam Sơn (vị trí phía Đông Bắc khu đô thị Tân Phố Hiến - đường Trần Hưng Đạo)	Ban QLDA đầu tư xây dựng thành phố	Phường Lam Sơn	3,31	3,31	Nghị quyết 49/NQ-HĐND ngày 21/4/2022 của HĐND thành phố phê duyệt Chủ trương đầu tư		
19	Đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại phường An Tảo, thành phố Hưng Yên	Ban QLDA đầu tư xây dựng thành phố	An Tảo	2,55	2,50	Thông báo số 104/TB-UBND ngày 6/4/2022 của UBND tỉnh về vị trí xây dựng đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại các phường: An Tảo, Hồng Châu, thành phố Hưng Yên		
20	Khu đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xã Bảo Khê, thành phố Hưng Yên	UBND xã Bảo Khê	Bảo Khê	0,17	0,15	Thông báo số 269/TB-UBND ngày 11/8/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc chấp thuận vị trí đầu giá quyền sử dụng đất làm nhà ở tại đại bàn các xã: Bảo Khê, Phú Cường và Trung Nghĩa, thành phố Hưng Yên.		
21	Khu đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xã Trung Nghĩa, thành phố Hưng Yên	UBND xã Trung Nghĩa	Trung Nghĩa	0,24	0,24	Thông báo số 269/TB-UBND ngày 11/8/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc chấp thuận vị trí đầu giá quyền sử dụng đất làm nhà ở tại đại bàn các xã: Bảo Khê, Phú Cường và Trung Nghĩa, thành phố Hưng Yên.		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Căn cứ pháp lý (ghi căn cứ pháp lý của dự án)	Tiến độ (ghi rõ đang thực hiện đến bước nào)	Ghi chú
				Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa			
22	Khu đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xã Trung Nghĩa, thành phố Hưng Yên	UBND xã Trung Nghĩa	Trung Nghĩa	0,03	0,03	Thông báo số 269/TB-UBND ngày 11/8/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc chấp thuận vị trí đấu giá quyền sử dụng đất làm nhà ở tại địa bàn các xã: Bảo Khê, Phú Cường và Trung Nghĩa, thành phố Hưng Yên.		
23	Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại địa bàn phường Lam Sơn (vị trí giáp Công ty Thái Dương Hưng)	UBND phường Lam Sơn	Lam Sơn	2,36	2,36	Thông báo số 173/TB-UBND ngày 18/5/2022 của UBND tỉnh về việc chấp thuận vị trí đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại địa bàn phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên		
24	Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở xã Quảng Châu, thành phố Hưng Yên (vị trí 1)	UBND xã Quảng Châu	Quảng Châu	0,08	0,08	Thông báo số 342/TB-UBND ngày 21/9/2022 của UBND tỉnh về việc chấp thuận vị trí đấu giá tại xã Quảng Châu, thành phố Hưng Yên để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở		
25	Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở xã Quảng Châu, thành phố Hưng Yên (vị trí 2)	UBND xã Quảng Châu	Quảng Châu	0,78	0,78			
26	Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở xã Quảng Châu, thành phố Hưng Yên (vị trí 3)	UBND xã Quảng Châu	Quảng Châu	0,44	0,44			
II	THỊ XÃ MỸ Hào							
47	Dự án trên 03 năm xin chấp thuận lại			120,45	102,29			
1	Đấu giá QSDĐ cho dân làm nhà ở (tại Phường Phan Đình Phùng, Tổ dân phố Kim Huy)	UBND thị xã Mỹ Hào	Phan Đình Phùng	2,10	2,10	Thông báo số 192/TB-UBND ngày 22/8/2019 của UBND tỉnh	Đã có thông báo thu hồi đất	Chuyển tiếp 3 năm
2	Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở (Phường Minh Đức, Tổ dân phố Sài Phi)	UBND thị xã Mỹ Hào	Minh Đức	5,50	5,50	Thông báo số 193/TB-UBND ngày 22/8/2019 của UBND tỉnh	Đã có thông báo thu hồi đất	Chuyển tiếp 3 năm
3	Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở (P. Bạch Sơn)	UBND phường Bạch Sơn	Bạch Sơn	0,52	0,52	Nghị quyết 182 ngày 16/03/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Đã có thông báo thu hồi đất	Chuyển tiếp 3 năm
4	Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở (UBND thị xã làm chủ đầu tư)	UBND thị xã Mỹ Hào	Minh Đức	0,59	0,55	Thông báo số 193/TB-UBND ngày 26/06/2020 của UBND Tỉnh	Đang lập phương án	Chuyển tiếp 3 năm
5	Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở xã Ngọc Lâm, thị xã Mỹ Hào	UBND xã Ngọc Lâm	Ngọc Lâm	0,84	0,80	Thông báo số 225/TB-UBND ngày 30/7/2020 của UBND Tỉnh	Đã có quyết định thu hồi đất, đang trình phương án	Chuyển tiếp 3 năm
6	Cải tạo, mở rộng đường ĐH 33	UBND thị xã Mỹ Hào	Nhân Hòa, Phan Đình Phùng	1,50	1,00	Nghị quyết 182 ngày 16/03/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Đã có quyết định thu hồi đất, đang trình phương án	Chuyển tiếp 3 năm

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Căn cứ pháp lý (ghi căn cứ pháp lý của dự án)	Tiến độ (ghi rõ đang thực hiện đến bước nào)	Ghi chú
				Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa			
7	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng đường trục phường Phùng Chí Kiên, từ QL5A đến đường quy hoạch 69m	UBND thị xã Mỹ Hòa	Phùng Chí Kiên	2,54	2,00	Nghị quyết 182 ngày 16/03/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên	Đã có quyết định thu hồi đất, đã lập phương án 1,30 ha	Chuyển tiếp 3 năm
8	Công trình nâng cấp cải tạo đường Kim Sơn đoạn từ ngã tư Phố Ngải đến trạm bơm thôn Phúc Bó	UBND xã Ngọc Lâm	Ngọc Lâm	1,50	1,00	Quyết định số 43b ngày 19/9/2019 của UBND xã Ngọc Lâm	Đã có quy định thu hồi đất	Chuyển tiếp 3 năm
9	Công trình cải tạo, chỉnh trang hệ thống thoát nước khu vực nội thị đô thị Mỹ Hòa	UBND thị xã Mỹ Hòa	Phùng Chí Kiên, Nhân Hòa, Bản Yên Nhân	2,00	0,20	Quyết định số 1320 ngày 14/6/2019 của UBND tỉnh Hưng Yên	Đang trình QĐ thu hồi đất	Chuyển tiếp 3 năm
10	Trường tiểu học, trung học cơ sở và trường học trung học phổ thông Hồng Đức	Trường tiểu học, trung học cơ sở và trường học phổ thông Hồng Đức	Nhân Hòa	0,59	0,59	Quyết định chủ trương đầu tư số 87 ngày 21/8/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên	Đang làm thủ tục xin giao đất	Chuyển tiếp 3 năm
11	Đường dây 110KV 4 mạch sau TBA 500KV Phố Nối	Tổng công ty Điện lực Miền Bắc	Phan Đình Phùng	0,30	0,26	Công văn số 3132/UBND-KT2 ngày 01/11/2018 của UBND Tỉnh.	Đã xây dựng chưa giao đất	Chuyển tiếp 3 năm
12	Đường dây và trạm 110KV Di Sừ	Điện lực Hưng Yên	Di Sừ	0,90	0,85	Công văn số 2218 ngày 25/8/2020 của UBND tỉnh Hưng Yên; Thông báo số 237 ngày 10/8/2020 của UBND tỉnh Hưng Yên	Đã xây dựng chưa giao đất	Chuyển tiếp 3 năm
13	Trụ sở làm việc toàn án nhân dân thị xã Mỹ Hòa	Tòa án nhân dân tỉnh	Phường Bản Yên Nhân	0,61	0,59	Quyết định số 53/QĐ-TANDTC-KHTC ngày 27/02/2020 của Tòa án nhân dân tối cao V/v phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư dự án	Đang làm thủ tục giao đất	Chuyển tiếp 3 năm
14	Công an thị xã Mỹ Hòa	Công an tỉnh Hưng Yên	Phường Bản Yên Nhân	0,31	0,31	Quyết định số 10188/QĐ-BCA-H02 ngày 25/12/2019 của Bộ Công an phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình cơ sở làm việc Công an thị xã Mỹ Hòa	Đã giao lần 1, đang làm thủ tục giao lần 2	Chuyển tiếp quá 3 năm
15	Hà tầng kỹ thuật cụm công nghiệp làng nghề Hòa Phong	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Hồng Hải	Hòa Phong	5,55	5,20	Quyết định số 2529/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 của UBND tỉnh Hưng Yên v/v thành lập Cụm công nghiệp làng nghề Hòa Phong	Đã có quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án BTHT, đang làm thủ tục giao đất	Chuyển tiếp quá 3 năm
16	Dự án đầu tư xây dựng khu dân cư mới trên địa bàn xã Nhân Hòa, huyện Mỹ Hòa, Cửa Công ty CP Yên Sơn	Công ty cổ phần Yên Sơn	Nhân Hòa	0,39	0,39	Quyết định chủ trương đầu tư số 60/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 của UBND tỉnh	Đã giao đất 3 lần, còn lại 6 hộ đang làm thủ tục cưỡng chế	Chuyển tiếp quá 3 năm

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Căn cứ pháp lý (ghi căn cứ pháp lý của dự án)	Tiến độ (ghi rõ đang thực hiện đến bước nào)	Ghi chú
				Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa			
17	Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở	UBND thị xã Mỹ Hào	Phường Bản Yên Nhân	7,10	7,06	Nghị quyết 182 ngày 16/03/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Đang làm thủ tục giao khu 2 vớt diện tích 2,5ha	Chuyển tiếp quá 3 năm
18	Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo và chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật khu vực thôn Văn Nhuê theo hình thức hợp đồng BT và dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới thôn (Tổ dân phố) Văn Nhuê, Phường Bản Yên Nhân, TX Mỹ Hào	Công ty TNHH phát triển hạ tầng Hưng Hải	Phường Bản Yên Nhân	4,39	2,99	Giấy chứng nhận đầu tư số 05101000474 của UBND tỉnh cấp ngày 19/6/2013; Nghị quyết 182 ngày 16/03/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Đang làm thủ tục giao	Chuyển tiếp quá 3 năm
19	Khu nhà ở Phú Gia (Cty T&T Thủ Đô)	Công ty cổ phần đầu tư T&T Thủ Đô	Nhân Hòa	7,00	6,87	Văn bản chấp thuận chủ trương số 2435/UBND-TH ngày 14/9/2020 của UBND tỉnh; Nghị quyết 182 ngày 16/03/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Đã thu hồi đất và phê duyệt phương án được 70% diện tích	Chuyển tiếp quá 3 năm
20	Khu nhà ở phường Nhân Hòa	Liên danh Công ty cổ phần đầu tư dịch vụ Hưng Hải và Công ty cổ phần xây dựng và phát triển đầu tư Thăng	Nhân Hòa	10,90	9,45	CV 121/HĐND-KTNS của TTHĐND	Đã thu hồi đất và phê duyệt phương án được 70% diện tích	Chuyển tiếp quá 3 năm
21	Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở (tại Dị Sứ)	UBND thị xã Mỹ Hào	Dị Sứ	5,35	4,65	Nghị quyết 182 ngày 16/03/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Đang kiểm kê tài sản để lập phương án	Chuyển tiếp quá 3 năm
22	Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở (Tổ dân phố Phan, P. Bạch Sam)	UBND phường Bạch Sam	Bạch Sam	2,72	2,56	Nghị quyết 182 ngày 16/03/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Mới được UBND tỉnh thông báo chấp thuận vị trí tại Thông báo số 361/TB-UBND ngày 07/10/2021	Chuyển tiếp quá 3 năm
23	Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở (xã Ngọc Lâm)	UBND xã Ngọc Lâm	Ngọc Lâm	0,11	0,11	TB 241/TB_UBND ngày 29/6/2017 của UBND tỉnh	Đã giao đất 2 lần, đang làm thủ tục giao phần còn lại	Chuyển tiếp quá 3 năm
24	Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở (thôn Cẩm Sơn xã Cẩm Xá)	UBND thị xã Mỹ Hào	Cẩm Xá	0,11	0,11	TB 124/TB-UBND ngày 31/5/2019 của UBND tỉnh	Đã giao đất lần 1, đang làm thủ tục giao phần còn lại	Chuyển tiếp quá 3 năm
25	Cải tạo, nâng cấp đường vào trường THCS Lê Hữu Trác	UBND thị xã Mỹ Hào	Phường Bản Yên Nhân	0,11	0,11	Nghị quyết 182 ngày 16/03/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Đã thu hồi đất và phê duyệt phương án, đang chi trả tiền	Chuyển tiếp quá 3 năm
26	Cải tạo, nâng cấp Đ.T.387 (Lương Tài-Bãi Sậy)	Ban QLDA đầu tư công trình giao thông - Xây dựng tỉnh Hưng Yên	Phường Chí Kiên, Hưng Long, Xuân Dục, Dị Sứ, Cẩm Xá, Bạch Sam, Dương Quang	5,60	5,00	Nghị quyết 182 ngày 16/03/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Đã thu hồi đất và phê duyệt phương án, đang làm thủ tục xin giao	Chuyển tiếp quá 3 năm

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Căn cứ pháp lý (ghi căn cứ pháp lý của dự án)	Tiến độ (ghi rõ đang thực hiện đến bước nào)	Ghi chú
				Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa			
27	Dự án nâng cấp đường liên tỉnh Hà Nội-Hưng Yên kéo dài, đoạn qua địa phận tỉnh Hưng Yên	Ban QLDA đầu tư công trình Giao thông - Xây dựng tỉnh Hưng Yên	Nhân Hòa, Phan Đình Phùng	12,45	9,53	Nghị quyết 182 ngày 16/03/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên; QĐ 1848/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên	Thay đổi tên từ đường Kinh tế bắc nam thành đường này, đã thu hồi đất và phê duyệt phương án, đang chi trả tiền	Chuyển tiếp quá 3 năm
28	Dự án đường trục trung tâm huyện giai đoạn 2	UBND thị xã Mỹ Hào	Hòa Phong, Bản Yên Nhân, Nhân Hòa, Phùng Chí Kiên, Bạch Sơn, Minh Đức	2,88	2,50	Nghị quyết 182 ngày 16/03/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Đang làm thủ tục GPMB	Chuyển tiếp quá 3 năm
29	Đường trục phường Bạch Sơn, huyện Mỹ Hào (đoạn từ QL5A đến đường trục trung tâm đô thị huyện Mỹ Hào)	UBND thị xã Mỹ Hào	Bạch Sơn	2,00	1,50	Nghị quyết 182 ngày 16/03/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Đã thu hồi đất và phê duyệt phương án phần diện tích đất nông nghiệp, phần diện tích đất trong khu dân cư đang lập phương án	Chuyển tiếp quá 3 năm
30	Cải tạo nâng cấp đường trục xã Xuân Dục từ khu di tích tướng quân Nguyễn Thiện Thuật đến DT387	UBND thị xã Mỹ Hào	Xuân Dục	2,34	1,19	QĐ 1279/QĐ-HĐND ngày 14/3/2019 của UBND huyện	Đã thu hồi đất và phê duyệt phương án, đang làm thủ tục xin giao	Chuyển tiếp quá 3 năm
31	Mở rộng và nâng cấp đường từ ngã tư Bàn đến đường trục trung tâm	UBND thị xã Mỹ Hào	Phường Bản Yên Nhân	0,45	0,45	Nghị quyết 182 ngày 16/03/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Đã GPMB, đang làm thủ tục xin giao	Chuyển tiếp quá 3 năm
32	Cải tạo, nâng cấp DH.34 từ QL.5 đi công xã Yên Thố	UBND thị xã Mỹ Hào	Bản Yên Nhân	0,40	0,05	Số 1350/QĐ-UBND ngày 06/4/2021 của UBND tỉnh	Đang kiểm kê tài sản trên đất	Chuyển tiếp quá 3 năm
33	Khu xử lý chất thải Hòa Phong	Công ty cổ phần môi trường Hòa Phong	Hòa Phong	4,50	3,10	Quyết định chủ trương đầu tư số 12/QĐ-UBND ngày 23/01/2019 của UBND tỉnh	Đã lập phương án và niêm yết, nhân dân chưa đồng thuận	Chuyển tiếp quá 3 năm
34	Siêu thị Minh Chiến	Doanh nghiệp tư nhân Minh Chiến	Phường Bản Yên Nhân	0,10	0,10	Công văn số 1909/UBND-KTTH ngày 14/10/2009 của UBND tỉnh; Nghị quyết 183 ngày 16/03/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Đang làm thủ tục giao đất	Chuyển tiếp quá 3 năm
35	Trung tâm thương mại dịch vụ PH	Công ty TNHH sản xuất dầu tư thương mại và dịch vụ PH	Dị sử	3,70	3,35	Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của UBND tỉnh	Đã GPMB xong, đang làm thủ tục xin giao đất	Chuyển tiếp quá 3 năm
36	Dự án đầu tư xây dựng Khu vui chơi thể thao và nhà hàng, giải khát Mùa Vàng	Công ty TNHH TM&SX Mùa Vàng	Nhân Hòa	1,50	1,24	TB 267/TB-UBND ngày 3/7/2018 của UBND tỉnh	Đã GPMB xong, đang làm thủ tục xin giao đất	Chuyển tiếp quá 3 năm
37	Nhà máy sản xuất kết cấu thép Việt Vương Hưng Yên	Cty TNHH TV GAZVANIZING	Dị Sử	6,52	5,22	Giấy chứng nhận đầu tư số 05101000666 của UBND tỉnh Hưng Yên chứng nhận lần đầu ngày 27/12/2014	Đã GPMB xong, đang làm thủ tục xin giao đất	Chuyển tiếp quá 3 năm

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Căn cứ pháp lý (ghi căn cứ pháp lý của dự án)	Tiến độ (ghi rõ đang thực hiện đến bước nào)	Ghi chú
				Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa			
38	Nhà máy gia công các sản phẩm thép Ánh Dương	Công ty TNHH đầu tư xây dựng Ánh Dương Hưng Yên	Dị Sử, Hưng Long	0,51	0,41	Thông báo số 04/TB-UBND ngày 04/01/2019 của UBND tỉnh Hưng Yên	Đã giao đất lần 1, đang thực hiện nhận chuyển nhượng phần diện tích còn lại	Chuyển tiếp quá 3 năm
39	NM SX các sản phẩm nhựa kỹ thuật An Lập	Công ty TNHH nhựa An Lập Hưng Yên	Dị Sử	0,15	0,15	Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 08/01/2016 của UBND tỉnh về chủ trương đầu tư	Đã GPMB xong, giao đất (lần 1)	Chuyển tiếp quá 3 năm
40	Nhà máy sản xuất, lắp ráp đồ điện tử, điện lạnh và xe máy mở rộng (Cty cổ phần tập đoàn T&T)	Cty cổ phần tập đoàn T&T	Phường Bản Yên Nhân	4,26	3,86	Quyết định số 34/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 của UBND tỉnh	Đã GPMB xong, đang làm thủ tục xin giao đất	Chuyển tiếp quá 3 năm
41	Cửa hàng xăng dầu Phan Đình Phùng (Chi nhánh xăng dầu Hưng Yên)	Chi nhánh xăng dầu Hưng Yên	Phan Đình Phùng	0,05	0,05	Quyết định chủ trương đầu tư số 91/QĐ-UBND ngày 24/5/2017 của UBND tỉnh	Đã giao đất lần 1, đang làm thủ tục giao đất phần còn lại	Chuyển tiếp quá 3 năm
42	Khách sạn Hoàng Gia	Công ty TNHH dịch vụ giải trí Hoàng Gia	Dị Sử	3,20	2,76	Quyết định chủ trương đầu tư số 149/QĐ-UBND ngày 25/10/2016 của UBND tỉnh	Đang thực hiện nhận chuyển nhượng của các hộ gia đình	Chuyển tiếp quá 3 năm
43	Tổ hợp thương mại dịch vụ công cộng TVL	Công ty cổ phần thương mại dịch vụ quốc tế Trung Kiên	Dị Sử	5,00	4,35	Thông báo số 68/TB-UBND ngày 28/02/2020 của UBND tỉnh	Đã GPMB xong, đang làm thủ tục xin giao đất	Chuyển tiếp quá 3 năm
44	Khu dịch vụ ẩm thực và sinh thái Hùng Linh	Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Hùng Linh Hưng Yên	Nhân Hòa, Dị Sử	0,15	0,15	Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 17/4/2020 của UBND tỉnh về chủ trương đầu tư	Đã được giao đất lần 1	Chuyển tiếp quá 3 năm
45	Trung tâm thương mại dịch vụ Habeco (mở rộng)	Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ Mỹ Văn	Phường Bản Yên, Nhân	0,06	0,06	Quyết định chủ trương đầu tư số 174/QĐ-UBND ngày 14/12/2016	Đã giao đất lần 1, phần còn lại đang làm thủ tục xin giao	Chuyển tiếp quá 3 năm
46	Nhà máy sản xuất ngói thép nhẹ phủ cát màu Austdoor	Công ty Cổ phần nhóm Austdoor	Dị Sử	0,50	0,50	Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 18/4/2017 và QĐ số 109/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh	Đã giao đất lần 1, phần còn lại đang làm thủ tục xin giao	Chuyển tiếp quá 3 năm
47	Nhà máy sản xuất nhôm thanh định hình hình AUSTDOOR	Công ty Cổ phần nhóm Austdoor	Dị Sử	0,60	0,60	Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 18/4/2017 của UBND tỉnh	Đã giao đất lần 1, phần còn lại đang làm thủ tục xin giao	Chuyển tiếp quá 3 năm
6	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đầu giá quyền sử dụng đất và khu hành chính phường Phùng Chí Kiên	UBND thị xã Mỹ Hào	Phùng Chí Kiên	6,92	5,95	Văn bản số 356/UBND-KT1 ngày 17/2/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc vị trí xây dựng hạ tầng khu đầu giá quyền sử dụng đất	Chưa thực hiện	
2	Đường dây và TBA 110kV Minh Quang, tỉnh Hưng Yên	Điện lực Hưng Yên	Dương Quang, Bạch Sam, Dị Sử, Hòa Phong	1,50	1,50	CV số 898/PCHY-KT+ĐT	Chưa thực hiện	

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Căn cứ pháp lý (ghi căn cứ pháp lý của dự án)	Tiến độ (ghi rõ đang thực hiện đến bước nào)	Ghi chú
				Tổng diện tích	Trong đó: Đất tủa			
3	Dường dây 110KV Phó Núi NC - rế Phó Núi - Hải Dương	Điện lực Hưng Yên	Dương Quang, Hòa Phong, Bạch Sơn	1,00	1,00	CV số 898/PCHY-KT+ĐT	Chưa thực hiện	
4	Xây dựng DZ và TBA Thị Xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên GD 1 năm 2023	Điện lực Hưng Yên	Phường Bạch Sơn, Bản Yên Nhân, Cẩm Xá, Phan Đình Phùng, Nhân Hòa, Phùng Chí Kiên, Di Sứ, Dương Quang, Hòa Phong, Hưng Long, Minh Đức, Ngọc Lâm, Xuân Dục	0,30	0,30	QĐ số 3354/QĐ-UBND tỉnh Hưng Yên ngày 29/12/2017	Chưa thực hiện	
5	Xây dựng DZ và TBA Thị Xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên GD 2 năm 2023	Điện lực Hưng Yên	Phường Bạch Sơn, Bản Yên Nhân, Cẩm Xá, Phan Đình Phùng, Nhân Hòa, Phùng Chí Kiên, Di Sứ, Dương Quang, Hòa Phong, Hưng Long, Minh Đức, Ngọc Lâm, Xuân Dục	0,30	0,30	QĐ số 3354/QĐ-UBND tỉnh Hưng Yên ngày 29/12/2017	Chưa thực hiện	
6	Mở rộng Trụ sở Đảng ủy- HDND-UBND xã Cẩm Xá	UBND xã Cẩm Xá	Cẩm Xá	0,14	0,14	TB 392/TB-UBND ngày 8/11/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc chấp thuận vị trí xây dựng	Chưa thực hiện	
III HUYỆN VĂN GIANG								
6	<i>Dự án chuyển tiếp từ 3 năm trở lên</i>			41,28	22,22			
1	Khu nhà ở Hưng Thịnh Phát	Công ty CP Hưng Thịnh Phát Group	TT. Văn Giang	4,68	0,64	Quyết định số 1024/QĐ-UBND ngày 20/4/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án QHCT xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở Hưng Thịnh Phát	Đã GPMB được 4,04 ha, đang tiếp tục GPMB	Chuyển tiếp quá 3 năm
2	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dịch vụ	UBND xã Cửu Cao	Cửu Cao	14,17	8,30	Quyết định số 3947/QĐ-UBND ngày 01/12/2009 về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu đất dịch vụ hỗ trợ chuyển đổi nghề bằng hình thức giao đất kinh doanh xã Cửu Cao, huyện Văn Giang; Thông báo về việc thu hồi đất số 234/TB-UBND ngày 29/6/2012 của UBND tỉnh Hưng Yên	Tổng dự án là 19,8 ha; đã giao đất lần 1 được 5,63 ha	Chuyển tiếp quá 3 năm

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Căn cứ pháp lý (ghi căn cứ pháp lý của dự án)	Tiến độ (ghi rõ đang thực hiện đến bước nào)	Ghi chú
				Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa			
3	Nhà máy sản xuất DISMY-POLYPIPE Cúc Phương	Công ty CP Cúc Phương	Tân Tiến	4,12	3,57	Giấy chứng nhận đầu tư số 05101000360 ngày 02/12/2010; Thông báo số 192/TB-UBND ngày 01/6/2022 của UBND tỉnh	Đã ban hành Quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ	Chuyển tiếp quá 3 năm
4	Nhà máy sản xuất đồ nội thất Phú Hưng	Cty TNHH Phú Hưng	Tân Tiến	4,86	4,01	Giấy chứng nhận đầu tư số 05101000349 ngày 26/10/2010; Thông báo số 192/TB-UBND ngày 01/6/2022 của UBND tỉnh		Chuyển tiếp quá 3 năm
5	Xây dựng công trình đường trục chính khu ở đô thị mới trung tâm huyện (đọc 2 bên sông Ngừ Giang)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Cửu Cao, TT Văn Giang	2,80	1,00	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của HĐND huyện Văn Giang về việc phê duyệt danh mục đầu tư công năm 2019	Đang hoàn thiện thủ tục đấu thầu, chuẩn bị thực hiện dự án	Chuyển tiếp quá 3 năm
6	Cải tạo và nâng cấp ĐH.17 kéo dài đến ĐT 379 và chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật khu tương nhiệm đồng chí Tô Hiệu và đồng chí Lê Văn Lương	Sở Giao thông Vận tải	Nghĩa Trụ, Long Hưng, TT Văn Giang	10,65	4,70	Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 01/7/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất làm căn cứ tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện	Đã thực hiện xong CTGPMB đối với hộ gia đình, còn đất do UBND xã quản lý	Chuyển tiếp quá 3 năm
7	Dự án mới năm 2023			19,38	17,28			
1	Xây dựng ĐZ và TBA huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên GD 1 năm 2023	Điện lực Văn Giang	Các xã, thị trấn	0,30	0,30	Quyết định số 3354/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt hợp phần quy hoạch chi tiết lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110 KV (hợp phần II) thuộc đề án "Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Hưng Yên giai đoạn 1016-2025, có xét đến năm 2035)		
2	Xây dựng ĐZ và TBA huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên GD 2 năm 2023	Điện lực Văn Giang	Các xã, thị trấn	0,30	0,30	Quyết định số 3354/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt hợp phần quy hoạch chi tiết lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110 KV (hợp phần II) thuộc đề án "Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Hưng Yên giai đoạn 1016-2025, có xét đến năm 2035)		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Căn cứ pháp lý (ghi căn cứ pháp lý của dự án)	Tiến độ (ghi rõ đang thực hiện đến bước nào)	Ghi chú
				Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa			
3	Chuyển lưới lộ N. Cửu Cao 373 Văn Giang sang cấp điện áp 22 kV	Điện lực Văn Giang	Cửu Cao, TT Văn Giang, Phụng Công, Xuân Quan	0,08	0,02	Quyết định số 3354/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt hợp phần quy hoạch chi tiết lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110 KV (hợp phần II) thuộc đề án "Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Hưng Yên giai đoạn 1016-2025, có xét đến năm 2035)		Phù hợp QH 5,0 ha và diện tích được chuyển mục đích trong dự án Văn Giang 4
4	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư đường vành đai 4 tại Thôn Vĩnh An, xã Vĩnh Khúc	UBND huyện	Xã Vĩnh Khúc	5,20	5,13	Quyết định số 2074/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ triển khai các dự án thành phần thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng thủ đô Hà Nội		Không phù hợp QH và diện tích được chuyển mục đích trong dự án Văn Giang 4
5	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư đường vành đai 4 tại thôn Đo, Cầu xã Vĩnh Khúc	UBND huyện	xã Vĩnh Khúc	9,62	9,41	Quyết định số 2074/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ triển khai các dự án thành phần thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng thủ đô Hà Nội		Không phù hợp QH và diện tích được chuyển mục đích trong dự án Văn Giang 4
6	Xây dựng mới nhà trang thôn Khúc Lông	UBND huyện	xã Vĩnh Khúc	1,48	1,48	Quyết định số 2074/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ triển khai các dự án thành phần thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng thủ đô Hà Nội		Không phù hợp QH và diện tích được chuyển mục đích trong dự án Văn Giang 4
7	Xây dựng mới nhà trang thôn Vĩnh Bảo	UBND huyện	xã Vĩnh Khúc	2,40	0,64	Quyết định số 2074/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ triển khai các dự án thành phần thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng thủ đô Hà Nội		Không phù hợp QH và diện tích được chuyển mục đích trong dự án Văn Giang 4
IV	HUYỆN PHỤ CỬ							
14	<i>Dự án trên 03 năm xin chấp thuận lại</i>							
1	Tư sở công an thị trấn Trần Cao	UBND thị trấn Trần Cao	Trần Cao	0,30	0,30	Nghị quyết số 342/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên	Đang thực hiện	Chuyển tiếp 3 năm
2	Xây mới đường từ đường nối lên cầu La Tiến (Đường DT 386) qua đèo Tổng Trần giao DH 85	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Phụ Cừ	Tổng Trần	3,40	1,06	Nghị quyết số 342/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên	Hoàn thành xong công tác GPMB	Chuyển tiếp 3 năm
3	Xây mới đường giao thông đoạn từ DH 80 đến giao cắt với DH 85 (qua địa phận Tổng Trần)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Phụ Cừ	Tổng Trần	2,60	1,00	Nghị quyết 218/NQ-HĐND ngày 7/7/2022 của HĐND tỉnh	Hoàn thành xong công tác GPMB	Chuyển tiếp 3 năm

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Căn cứ pháp lý (ghi căn cứ pháp lý của dự án)	Tiến độ (ghi rõ đang thực hiện đến bước nào)	Ghi chú
				Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa			
4	Xây dựng đường mới từ trạm bơm Duyên Lĩnh trên ĐH.83 đến giao với ĐH.80 tại xã Đình Cao huyện Phù Cừ	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Phù Cừ	Đình Cao	2,65	1,20	Nghị quyết số 342/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên	Hoàn thành xong công tác GPMB	Chuyển tiếp 3 năm
5	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Đoàn Đào đoạn từ QL38B đến cầu GTNT Đoàn Đào	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Phù Cừ	Đoàn Đào	1,55	0,40	Nghị quyết số 342/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên	Hoàn thành xong công tác GPMB	Chuyển tiếp 3 năm
6	Đường nội huyện kéo dài đến KDC xã Tống Phan	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Phù Cừ	Tống Phan	0,65	0,65	Nghị quyết số 342/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên	Hoàn thành xong công tác GPMB	Chuyển tiếp 3 năm
7	Cải tạo, nâng cấp đường bờ sông Sậy La Tiên (đoạn từ cầu Quán Bầu đến cầu ông Hỷ)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Phù Cừ	Tống Phan	0,31	0,27	Nghị quyết số 342/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên	Hoàn thành xong công tác GPMB	Chuyển tiếp 3 năm
8	Cải tạo, nâng cấp đường bờ sông Sậy La Tiên (đoạn từ ĐH.64 cầu Chéo đến ĐT.387 Trạm bơm La Tiên)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Phù Cừ	Tam Đa, Nguyễn Hoa	1,80	0,50	Nghị quyết số 342/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên	Đang GPMB (đã ban hành thông báo thu hồi đất)	Chuyển tiếp 3 năm
9	Khu tái định cư và chợ La Tiên để mở rộng Khu di tích lịch sử cây đa và đền La Tiên xã Nguyễn Hòa và Đâu gia quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở	UBND huyện Phù Cừ	Nguyễn Hòa	7,38	6,80	Nghị quyết số 342/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của Hội đồng nhân dân UBND tỉnh Hưng Yên	Đang GPMB (đã ban hành thông báo thu hồi đất, quyết định thu hồi, phê duyệt)	Chuyển tiếp 3 năm
10	Nhà máy xử lý rác thải Phù Cừ	UBND huyện Phù Cừ	Đoàn Đào	4,57	4,57	Nghị quyết số 342/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên	Hoàn thành xong công tác GPMB 3ha	Chuyển tiếp 3 năm
11	Nghĩa địa Phạm Xá	UBND xã Minh Tiến	Minh Tiến	0,10	0,10	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh		Chuyển tiếp quá 3 năm
12	Mở rộng trường Tiểu học Phan Sào Nam	UBND xã Phan Sào Nam	Phan Sào Nam	0,10	0,10	Nghị quyết số 342/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên	Hoàn thành xong công tác GPMB	Chuyển tiếp quá 3 năm
13	Trang trại chăn nuôi - Trồng cây, chất lượng cao	Công ty TNHH Minh Hoa	Nguyễn Hòa	9,80	9,80	Các Quyết định của UBND tỉnh Hưng Yên: số 1946/QĐ-UBND; số 1947/QĐ-UBND ngày 20/8/2020; Thông báo số 66/TB-UBND ngày 14/3/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên	Đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị thuê đất	Chuyển tiếp quá 3 năm
14	Đường vành đai V vùng thủ đô Hà Nội trên địa bàn tỉnh Thái Bình với QL38B và cao tốc Hà Nội - Hải Phòng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	Ban quản lý dự án đầu tư công trình giao thông xây dựng tỉnh	TT Trần Cao, Minh Tân, Phan Sào Nam	7,63	6,54	Quyết định số 2783/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của UBND huyện Phù Cừ phê duyệt chủ trương đầu tư.	Hoàn thành GPMB tại 2 xã Phan Sào Nam, Minh Tân giai đoạn 1 là 2,57ha; đã ban hành thông báo thu hồi đất tại xã Minh Tân giai đoạn 2 là 3,17ha	Chuyển tiếp quá 3 năm; tăng tổng diện tích thêm 0,15ha so với NQ 183

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Căn cứ pháp lý (ghi căn cứ pháp lý của dự án)	Tiến độ (ghi rõ đang thực hiện đến bước nào)	Ghi chú
				Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa			
18	Dự án mới năm 2023			51,96	42,64			
1	Cải tạo nâng cấp đường GTNT Đoàn Đào	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Phù Cừ	Đoàn Đào	0,30	0,30	Quyết định số 3977/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của UBND huyện về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Đoàn Đào QĐ số 3998/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 của UBND huyện Phù Cừ về việc phê duyệt dự án đầu tư công trình: Cải tạo, nâng cấp đường trục xã Minh Tiến (đoạn từ DH.85 qua thôn Phạm Xá đến DH.80)		
2	Cải tạo, nâng cấp đường trục xã Minh Tiến (đoạn từ DH.85 qua thôn Phạm Xá đến DH.80)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Phù Cừ	Minh Tiến	0,05	0,05			
3	Xây dựng đường từ DT.386 (Khu dân cư mới xã Tam Đa) đến giao với DH.64 (trường THCS xã Tam Đa)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Phù Cừ	Tam Đa	2,80	2,80	Nghi quyết số 71/NQ-HĐND ngày 26/11/2021 của HĐND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng đường từ DT.386 (Khu dân cư mới xã Tam Đa) đến giao với DH.64 (trường THCS xã Tam Đa)		
4	Đường GTNT Nguyễn Hoà (Tuyến 1 từ công Ông Ninh Thôn La Tiến đến Tràm Bom Thị Giang, tuyến 2 từ cầu bà Chén đến giao với đường lên cầu La Tiến)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Phù Cừ	Nguyễn Hoà	1,92	0,45	Nghi quyết số 68/NQ-HĐND ngày 26/11/2021 của HĐND huyện Phù Cừ phê duyệt chủ trương đầu tư dự án		
5	Xây dựng Nghĩa trang nhân dân đồng bộ thôn An Cầu	UBND xã Tổng Trần	Tổng Trần	0,72	0,72	Nghi quyết số 07/NQ-HĐND ngày 13/07/2022 của Hội đồng nhân dân xã Tổng Trần		
6	Xây dựng Nghĩa trang nhân dân đồng bộ thôn Vông Phan	UBND xã Tổng Trần	Tổng Trần	0,76	0,76	Nghi quyết số 08/NQ-HĐND ngày 13/07/2022 của Hội đồng nhân dân xã Tổng Trần		
7	Xây dựng Nghĩa trang nhân dân đồng bộ thôn Trà Dương	UBND xã Tổng Trần	Tổng Trần	1,00	1,00	Nghi quyết số 09/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân xã Tổng Trần		
8	Sân thể thao và bể bơi	UBND xã Minh Tân	Minh Tân	1,08	1,08	Nghi quyết số 38/NQ-HĐND ngày 23/12/2022 của HĐND xã Minh Tân phê duyệt chủ trương đầu tư công trình		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Căn cứ pháp lý (ghi căn cứ pháp lý của dự án)	Tiến độ (ghi rõ đang thực hiện đến bước nào)	Ghi chú
				Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa			
9	Mở rộng nghĩa trang thôn Duyệt Lễ	UBND xã Minh Tân	Minh Tân	0,53	0,53	Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 24/12/2021 của Hội đồng nhân dân xã Minh Tân		
10	Xây dựng khu tái định cư để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử Cây đa và đền La Tiên (giai đoạn 2) và đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Phù Cừ	Nguyễn Hòa	9,98	8,87	Nghị quyết số 130/NQ-HĐND ngày 23/9/2022 của HĐND phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng khu tái định cư để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử Cây đa và đền La Tiên (giai đoạn 2) và đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở		
11	Xây dựng DZ và TBA huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên GD 1 + GD 2 năm 2023 + Di chuyển DZ 110kv phục vụ GPMB khu dân cư số 08 huyện Phù Cừ	Công Ty Điện Lực Phù Tiên	Đình Cao, Đoàn Đào, Minh Hoàng, Minh Tân, Minh Tiên, Nguyễn Hòa, Nhật Quang, Phan Sào, Quang Hưng, Tam Đa, Tiên Tiên, Tống Phan, Tống Trán, Trần Cao	0,66	0,66	QĐ số 3354/QĐ-UBND tỉnh Hưng Yên ngày 29/12/2017		
12	Xây dựng trường Mầm non tập trung xã Nguyễn Hòa	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Phù Cừ	Nguyễn Hòa	0,54	0,54	Quyết định số 4106/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của UBND huyện Phù Cừ về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công Xáy dựng trường Mầm non tập trung xã Nguyễn Hòa		
13	Khu chăn nuôi tập trung	UBND xã Nhật Quang	Nhật Quang	4,60	4,60	Nghị Quyết số 49/NQ-HĐND ngày 28/12/2021 của Hội đồng nhân dân xã Nhật Quang		
14	Khu chăn nuôi tập trung thôn Tam Đa	UBND xã Tam Đa	Tam Đa	2,00	2,00	Nghị Quyết số 31/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân xã Tam Đa		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Căn cứ pháp lý (ghi căn cứ pháp lý của dự án)	Tiến độ (ghi rõ đang thực hiện đến bước nào)	Ghi chú
				Tổng diện tích	Trong đó: Đất tủa			
15	Trang trại lợn giống 3 Linh-Tam Đa	UBND xã Tam Đa	Tam Đa	3,00	3,00	Thông báo 367/TB-UBND ngày 24/10/2022 ý kiến của UBND tỉnh về tiếp nhận dự án Trang trại lợn giống 3 Linh-Tam Đa trên địa bàn xã Tam Đa, huyện Phù Cừ		
16	Xây dựng tuyến đường nối từ QL.38B (cụm công nghiệp Trần Cao- Quang Hưng) đến DH.85 huyện Phù Cừ (Giai đoạn 1)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Phù Cừ	Quang Hưng, Tổng Phan, Nhật Quang	13,00	9,50	Nghị quyết 56/NQ-HĐND ngày 31/8/2021 của HĐND tỉnh Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án		
17	Xây dựng tuyến đường nối từ QL.38B (cụm công nghiệp Trần Cao- Quang Hưng) đến DH.85 huyện Phù Cừ (Giai đoạn 2)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Phù Cừ	TT. Trần Cao, Tiên Tiến	6,44	3,50	Nghị quyết 56/NQ-HĐND ngày 31/8/2021 của HĐND tỉnh Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án		
18	Cụm công nghiệp Quán Đò, huyện Phù Cừ (diện tích phân kết nối hạ tầng)	Công ty Cổ phần đầu tư HASKY Hưng Yên	Đoàn Đào	2,58	2,28	Nghị quyết số 218/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh; Quyết định số 2731/QĐ-UBND ngày 20/11/2020 của UBND tỉnh Hưng Yên về phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Quán Đò, huyện Phù Cừ.		
V	HUYỆN VĂN LÂM							
8	<i>Dự án trên 03 năm xin chấp thuận lại</i>			18,96	12,99			
1	Cải tạo, nâng cấp đường DH.15, huyện Văn Lâm (đoạn Km+4+216-Km9+260 theo lý trình mới)	UBND huyện Văn Lâm	Đài Đồng, Việt Hưng	5,55	0,60	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp quá 3 năm; Quyết định 2201/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên	Chuyển tiếp trên 3 năm
2	Xây dựng đường nối cụm công nghiệp Tân Quang với đường QL.5A	Sở giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên	Tân Quang	1,60	0,97	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp quá 3 năm; Dự án đang thực hiện thu hồi đất	Chuyển tiếp trên 3 năm
3	Đường nối khu di tích quốc gia Chùa Nôm, tỉnh Hưng Yên với cụm di tích quốc gia Kinh Dương Vương, tỉnh Bắc Ninh (trên địa phận tỉnh Hưng Yên)	Sở giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên	Đài Đồng	1,68	1,68	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp quá 3 năm; Dự án đang thực hiện thu hồi đất, còn vướng mắc 3 hộ dân về đền bù, hỗ trợ	Chuyển tiếp trên 3 năm

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Căn cứ pháp lý (ghi căn cứ pháp lý của dự án)	Tiến độ (ghi rõ đang thực hiện đến bước nào)	Ghi chú
				Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa			
4	Khu vui chơi giải trí, công viên cây xanh giáp huyện ủy Văn Lâm (Đình Dù)	UBND huyện Văn Lâm	Đình Dù	0,60	0,40	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp quá 3 năm; Dự án đang thực hiện thu hồi đất, còn vướng mắc 3 hộ dân về đền bù, hỗ trợ	Chuyển tiếp trên 3 năm
5	Cải tạo nâng cấp đường trục chính Cụm Tân Quang - huyện Văn Lâm	UBND huyện Văn Lâm	Tân Quang	0,45	0,26	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp quá 3 năm; Dự án đang thực hiện thu hồi đất	Chuyển tiếp trên 3 năm
6	Nhà máy sản xuất thùng phi sắt, bao bì thùng carton và các sản phẩm từ plastic của công ty TNHH thương mại và sản xuất Tú Anh Hưng Yên	Công ty TNHH thương mại và sản xuất Tú Anh Hưng Yên	Đại Đồng	4,48	4,48	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp quá 3 năm; Dự án đã thực hiện xong công tác thu hồi đất, đang hoàn thiện hồ sơ giao đất	Chuyển tiếp trên 3 năm
7	Mở rộng đường ĐH.11B huyện Văn Lâm		Đình Dù	0,60	0,60	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Đang thực hiện; chuyển tiếp 3 năm	chuyển tiếp 3 năm
8	Nhà máy cán thép công nghệ 4.0 Chính Đại	công ty TNHH Công nghiệp Chính Đại	Lạc Đạo	4,00	4,00	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp quá 3 năm; Dự án đã thực hiện xong công tác thu hồi đất, đang hoàn thiện hồ sơ giao đất	Chuyển tiếp trên 3 năm
9	Dự án mới năm 2023			25,28	25,14			
1	Cụm công nghiệp Minh Hải 1	Công ty Kim Long	Minh Hải	4,60	4,60	Quyết định số 954/QĐ-UBND ngày 27/4/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc thành lập Cụm công nghiệp Lạc Đạo, huyện Văn Lâm		Tổng diện tích thu hồi là 68,5ha trong đó: Đã được chấp thuận 68,50 ha tại Nghị quyết số 182/NQ-HĐND của HĐND tỉnh; đề nghị bổ sung tăng 4,60 ha
2	Công ty CP chế tạo máy biến áp Mi Ba	Công ty CP chế tạo máy biến áp Mi Ba	Tân Quang	0,18	0,18	Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 07/01/2004; Thông báo số 318 TB-UBND ngày 10/9/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên		Vị trí phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất 2021 - 2030 huyện Văn Lâm
3	Khu tái định cư Đường vành đai 4 trên địa bàn Lạc Hồng	UBND huyện Văn Lâm	Lạc Hồng	9,97	9,97			Vị trí phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất 2021 - 2030 huyện Văn Lâm

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Căn cứ pháp lý (ghi căn cứ pháp lý của dự án)	Tiến độ (ghi rõ đang thực hiện đến bước nào)	Ghi chú
				Tổng diện tích	Trong đó: Đất tủa			
4	Khu tái định cư Đường vành đai 4 trên địa bàn Lạc Đạo		Lạc Đạo	5,00	5,00			2 vị trí không phù hợp với Quy hoạch (2,22ha không phù hợp) và diện tích được chuyển mục đích trong dự án Vành
5	Mở rộng nghĩa trang thôn An Lạc Trung Trắc để phục vụ GPMB đường Vành đai 4		Trung Trắc	0,57	0,57			Vị trí không phù hợp với Quy hoạch và diện tích được chuyển mục đích trong dự án Vành Dai 4
6	Mở rộng nghĩa trang thôn Hành Lạc, thị trấn Như Quỳnh để phục vụ GPMB đường Vành đai 4		TT Như Quỳnh	3,00	3,00			Vị trí không phù hợp với Quy hoạch và diện tích được chuyển mục đích trong dự án Vành Dai 4
7	Mở rộng nghĩa trang thôn Xanh Tỳ, Lạc Đạo để phục vụ GPMB đường Vành đai 4		Lạc Đạo	0,50	0,50			Vị trí không phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất 2021 - 2030 huyện Văn Lâm
8	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư để làm tái định cư, bồi thường về đất; đầu giá QSDD cho nhân dân làm nhà ở tại xã Đại Đồng		Đại Đồng	1,07	0,93	Thông báo 410/TB-UBND ngày 22/11/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên về chấp thuận chủ trương		Vị trí không phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất 2021 - 2030 huyện Văn Lâm
9	Mở rộng nghĩa trang Đồng Bàu, xã Đình Dù, Lạc Hồng để phục vụ GPMB đường Vành đai 4		Đình Dù, Lạc Hồng	0,39	0,39			Vị trí không phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất 2021 - 2030 huyện Văn Lâm
VI	HUYỆN KHOÀI CHÂU							
12	<i>Dự án trên 03 năm xin chấp thuận tại</i>			37,56	31,72			
1	Xây dựng khu tái định cư dự án đường nối ĐT 379 và QL 39 và đường cao tốc HN - HP và đầu giá QSDD cho nhân dân làm nhà ở	UBND huyện Khoái Châu	Dân Tiến	2,10	0,70	Thông báo số 344/TB-UBND ngày 20/9/2018 của UBND tỉnh	Đã GPMB xong, đang làm thủ tục giao đất	Chuyển tiếp 3 năm

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Căn cứ pháp lý (ghi căn cứ pháp lý của dự án)	Tiến độ (ghi rõ đang thực hiện đến bước nào)	Ghi chú
				Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa			
2	Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở (UBND huyện làm chủ đầu tư)	UBND huyện Khoái Châu	Hồng Tiến	3,94	3,30	Thông báo số 24/TB-UBND ngày 08/02/2021 của UBND tỉnh	Đã GPMB xong, đang làm thủ tục để nộp tiền đất lâu và giao đất	Chuyển tiếp 3 năm
3	Trung tâm viên thông Khoái Châu	Viên thông Hưng Yên	Xã An Vĩ	0,40	0,40	Thông báo số 147/TB-UBND ngày 28/6/2012 của UBND tỉnh về việc thu hồi đất để thực hiện dự án	Đã hoàn thành GPMB	Chuyển tiếp 3 năm
4	Cải tạo, nâng cấp đường DH 51	UBND huyện Khoái Châu	Từ Dân, Tân Châu, Đông Ninh, Đại Tập, Chí Tân	0,21	0,21	Quyết định số 2375/QĐ-UBND ngày 18/10/2020 của UBND tỉnh	Đang thực hiện	Chuyển tiếp trên 3 năm
5	Đường nối ĐT.379 với QL 39 và đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng	Sở Giao thông Vận tải	Tân Dân, Dân Tiến	8,49	8,49	Quyết định số 2275/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của UBND tỉnh	Đang đề nghị giao đất khu TDC tại Dân Tiến	Chuyển tiếp 3 năm
6	Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở	UBND xã Ông Đình	Ông Đình	0,10	0,10	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chờ giao đất	Chuyển tiếp trên 3 năm
7	Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở	UBND xã Đông Kết	Đông Kết	0,70	0,70	Thông báo số 120/TB-UBND ngày 31/5/2019 của UBND tỉnh	Chờ giao đất	Chuyển tiếp 3 năm
8	Đấu giá QSDĐ cho dân làm nhà ở	UBND TT. Khoái Châu	Thị trấn Khoái Châu	1,74	1,28	TB số 01/TB-UBND ngày 04/11/2018 của UBND tỉnh về chủ trương THĐ	Đã giao đất 1 phần. Còn 8 suất đang đề nghị giao nốt	Chuyển tiếp 3 năm
9	Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở liền kề để bán, siêu thị, nhà hàng ăn uống và trường mầm non TTT	Công ty cổ phần đầu tư bất động sản TTT	Dân Tiến	5,06	4,70	TB số 235/TB-UBND ngày 23/6/2021 của UBND tỉnh về chủ trương thực hiện dự án	Đã phê duyệt phương án 2 lần, đang đề nghị giao đất lần 1	Chuyển tiếp trên 3 năm
10	Trường mầm non hoa Anh Đào (Cơ sở 2)	Công ty cổ phần phát triển y tế và giáo dục HAD	Thị trấn Khoái Châu	0,84	0,76	Quyết định chủ trương đầu tư số 183/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 của UBND tỉnh	Đề nghị tăng diện tích đất LUC từ 0,36 lên 0,76 theo GCN đã cấp	Chuyển tiếp trên 3 năm
11	Dự án trang trại chăn nuôi và trồng trọt	Công ty TNHH Hoàng Việt Hưng Yên	Đại Tập	1,78	1,78	Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 của UBND tỉnh	Đang làm thủ tục THĐ	Chuyển tiếp trên 3 năm
12	Dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở Bình Minh Phố Hiến	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Bình Minh Phố Hiến	Tân Dân, An Vĩ, Dân Tiến	12,20	9,30	Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 11/6/2021 của UBND tỉnh	Đang đề nghị giao đất	Chuyển tiếp trên 3 năm
14	Dự án mới năm 2023			14,13	14,13			
1	Khu dịch vụ thương mại và nhà xưởng cho thuê Anh Dương	Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Anh Dương	Dân Tiến	0,24	0,24	GCN đầu tư số 0510100219 chứng nhận lần đầu ngày 09/7/2009; chứng nhận thay đổi lần thứ 1 ngày 06/6/2015 của UBND tỉnh		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Căn cứ pháp lý (ghi căn cứ pháp lý của dự án)	Tiến độ (ghi rõ đang thực hiện đến bước nào)	Ghi chú
				Tổng diện tích	Trong đó: Đất tủa			
2	Dự án đầu tư xây dựng DT.382B đoạn từ Km 14+420-Km26+730 (nhánh trái và nhánh phải)	Sở Giao thông Vận tải	Đông Tiến	2,00	2,00	Nghị quyết số 222/NQ-HĐND ngày 07/7/2022; Nghị quyết số 261/NQ-HĐND ngày 30/8/2022		
3	Dự án: Xây dựng tuyến DT.377 đoạn quy hoạch mới tránh thị trấn Lương Bằng (ngã ba Thuận Hưng đến giao với DH.71)	Ban QLDA đầu tư công trình giao thông-xây dựng tỉnh	Thuần Hưng, Thành Công, Nhữ Dương	3,60	3,60	Công văn số 408/BQLDA-PQLDA ngày 14/11/2022 của Ban QLDA đầu tư công trình giao thông- xây dựng		
4	Đường dây và TBA Lũy Thương Kiệt 3	Điện lực Hưng Yên	Dân Tiến, Tân Tiến	1,00	1,00	Công văn số 898/PCHY-KT+ĐT ngày 25/4/2022		
5	Xây dựng DZ và TBA huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên giai đoạn 1 năm 2023	Điện lực Hưng Yên	An Vĩ, Bình Kiều, Bình Minh, Chi Tân, Dân Tiến, Đại Hưng, Đại Tập, Đông Kết, Đông Ninh, Đông Tào, Đông Tiến, Hàm Tử, Hồng Tiến, TT. K hoái Châu, Liên Khê, Nhữ Dương, Ông Đình, Phùng Hưng, Tân Châu, Tân Dân, Thành Công, Thuận Hưng, Tứ Dân, Việt Hòa, Dạ Trạch	0,30	0,30	Quyết định số 3354/QĐ-UBND tỉnh Hưng Yên ngày 29/12/2017		
6	Xây dựng DZ và TB huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2 năm 2023	Điện lực Hưng Yên	An Vĩ, Bình Kiều, Bình Minh, Chi Tân, Dân Tiến, Đại Hưng, Đại Tập, Đông Kết, Đông Ninh, Đông Tào, Đông Tiến, Hàm Tử, Hồng Tiến, TT. K hoái Châu, Liên Khê, Nhữ Dương, Ông Đình, Phùng Hưng, Tân Châu, Tân Dân, Thành Công, Thuận Hưng, Tứ Dân, Việt Hòa, Dạ Trạch	0,30	0,30	Quyết định số 3354/QĐ-UBND tỉnh Hưng Yên ngày 29/12/2017		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Căn cứ pháp lý (ghi căn cứ pháp lý của dự án)	Tiến độ (ghi rõ đang thực hiện đến bước nào)	Ghi chú
				Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa			
7	Xuất tuyến 22kV mạch kép sau TBA 110kV Khoái Châu 2 cấp điện cho phía Bắc huyện Khoái Châu	Điện lực Hưng Yên	Liên Khê, Phùng Hưng, Chí Tân, Đại Hưng, Chí Tân, Thuần Hưng, Thành Công	0,30	0,30	QĐ số 1858/QĐ-EVNNPC ngày 5/8/2022		
8	Xuất tuyến 22kV mạch kép sau TBA 110kV Khoái Châu 2 cấp điện cho phía Nam huyện Khoái Châu	Điện lực Hưng Yên	Liên Khê, Phùng Hưng, Chí Tân, Đại Hưng, Chí Tân, Thuần Hưng, Thành Công	0,30	0,30	QĐ số 1858/QĐ-EVNNPC ngày 5/8/2022		
9	Xuất tuyến 35kV mạch kép sau TBA 110kV Khoái Châu 2 cấp điện cho khu vực huyện Khoái Châu	Điện lực Hưng Yên	Liên Khê, Phùng Hưng, Chí Tân, Đại Hưng, Chí Tân, Thuần Hưng, Thành Công	0,30	0,30	QĐ số 1858/QĐ-EVNNPC ngày 5/8/2022		
10	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện cho lưới điện 35kV sau các TBA 110kV Giai Phạm, Yên Mỹ Khoái Châu Văn Giang Tân Quang theo phương án đa chia đa nối (MDMC) năm 2023	Điện lực Hưng Yên	An Vĩ, Bình Kiều, Bình Minh, Chí Tân, Dân Tiến, Đại Hưng, Đại Tập, Đông Kết, Đông Ninh, Đông Tảo, Đông Tiến, Hàm Tư, Hồng Tiến, TT. Khoái Châu, Liên Khê, Nhuế Dương, Ông Đình, Phùng Hưng, Tân Châu, Tân Dân, Thành Công, Thuần Hưng, Từ Dân, Việt Hòa, Dạ Trạch	0,02	0,02	QĐ số 1332/QĐ-EVNNPC ngày 14/6/2022		
11	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện cho lưới điện 35kV sau các TBA 110kV Phó Cao Kim Động Hưng Yên theo phương án đa chia đa nối (MDMC) năm 2023	Điện lực Hưng Yên	An Vĩ, Bình Kiều, Bình Minh, Chí Tân, Dân Tiến, Đại Hưng, Đại Tập, Đông Kết, Đông Ninh, Đông Tảo, Đông Tiến, Hàm Tư, Hồng Tiến, TT. Khoái Châu, Liên Khê, Nhuế Dương, Ông Đình, Phùng Hưng, Tân Châu, Tân Dân, Thành Công, Thuần Hưng, Từ Dân, Việt Hòa, Dạ Trạch	0,02	0,02	QĐ số 1332/QĐ-EVNNPC ngày 14/6/2022		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Cơ sở pháp lý (ghi căn cứ pháp lý của dự án)	Tiến độ (ghi rõ đang thực hiện đến bước nào)	Ghi chú
				Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa			
12	Đầu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở tại xã Tân Dân	UBND huyện Khoái Châu	Tân Dân	0,64	0,64	Thông báo số 433/TB-UBND ngày 13/12/2022 của UBND tỉnh chấp thuận vị trí		
13	Chợ đầu mối nông sản	UBND huyện Khoái Châu	Đông Tào	2,62	2,62	Thông báo số 436/TB-UBND ngày 13/12/2022 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương di chuyển Chợ và chấp thuận vị trí xây dựng mới Chợ đầu mối nông sản tại xã Đông Tào, huyện Khoái Châu		
14	Nhà máy xử lý nước sạch Nam Long	Công ty cổ phần Bitexco Nam Long	Bình Minh	2,49	2,49	Thông báo số 439/TB-UBND ngày 14/12/2022 của UBND tỉnh		
VII HUYỆN TIÊN LŨ								
17	Dự án trên 03 năm xin chấp thuận lại			84,29	47,34			
1	Đường trục trung tâm khu Đại học Phố Hiển (đoạn từ đường HY3 đến đường bộ nối hai đường cao tốc)	Ban QL Đại học Phố Hiển	Thủ Sỹ	0,64	0,64	Nghi quyết số 244/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh	Đã phê duyệt 6 hộ còn 01 hộ	Chuyển tiếp 3 năm
2	Cải tạo, nâng cấp đường DH.83 (đoạn từ Km3+300 - Km7+040)	UBND huyện	Thụy Lôi, Trung Dũng	0,77	0,23	Quyết định số 2048/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND huyện Tiên Lữ (Về việc phê duyệt dự án)	Đang triển khai rà soát	Chuyển tiếp 3 năm
3	Đường trục Bắc Nam nối QL.38B với đường nối 2 đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với Cầu Giẽ - Ninh Bình	UBND huyện	Nhật Tân	3,24	3,00	Quyết định số 1909/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND huyện Tiên Lữ	Đang hoàn thiện hồ sơ phê duyet phương án	Chuyển tiếp 3 năm
4	Đầu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở	UBND xã Đức Thắng	Đức Thắng	1,55	1,34	Thông báo số 191/TB-UBND ngày 25/6/2020 của UBND tỉnh về chủ trương THĐ	Đang trình giao 1,08	Chuyển tiếp 3 năm
5	Đường nối DT.376 với DH.72	UBND huyện	Nhật Tân, Ngõ Quyền	3,78	3,78	Nghi quyết số 244/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh; QĐ số 1897/QĐ-UBND ngày 29/10/2019 của UBND huyện Tiên Lữ về việc phê duyệt dự án	Đang thẩm định PA trình phê duyệt PA BTHT	Chuyển tiếp quá 3 năm
6	Thu hồi đất thực hiện dự án mở rộng trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên huyện Tiên Lữ	UBND huyện	Dị Chế	0,70	0,70	Nghi quyết số 244/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh	Đã GPMB xong, đang hoàn thiện hồ sơ trình giao	Chuyển tiếp quá 3 năm

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Căn cứ pháp lý (ghi căn cứ pháp lý của dự án)	Tiến độ (ghi rõ đang thực hiện đến bước nào)	Ghi chú
				Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa			
7	Trường THCS xã Thủ Sỹ	UBND xã Thủ Sỹ	Thủ Sỹ	1,50	1,42	Nghị quyết số 244/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh, Thông báo số 385/TB-UBND của UBND tỉnh về chấp thuận vị trí, QĐ số 169/QĐ-UBND của UBND xã Thủ Sỹ về phê duyệt dự án	Đã GPMB xong, đang hoàn thiện hồ sơ trình giao	Chuyển tiếp quá 3 năm
8	Năng cấp đê tả Sông Luộc kéo dài	Sở nông nghiệp	Mình Phương, Hải Triều, ĐứcThắng, Cương Chính, ThụyLôi	32,70	1,00	Nghị quyết số 244/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh; Quyết định số 1065/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 về việc phê duyệt dự án	Đang GPMB	Chuyển tiếp quá 3 năm
9	Đường Đ.H.92	UBND huyện	Đức Thắng, Trung Dũng	5,31	2,56	Nghị quyết số 244/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh; QĐ số 2598/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện Tiên Lữ về việc phê duyệt điều chỉnh dự án	Đã trình UBND huyện ban hành Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ cho 123 hộ gia đình. Còn lại 96 hộ đang tiếp tục hoàn thiện hồ sơ giải phóng mặt bằng	Chuyển tiếp quá 3 năm
10	Đường tỉnh ĐH.93	UBND huyện	Dị Chế, Nhật Tân, An Viên	3,06	3,06	Nghị quyết số 244/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh; Quyết định số 2603/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện Tiên Lữ về việc phê duyệt điều chỉnh dự án	Đã trình UBND huyện ban hành Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ cho 52 hộ gia đình. Còn lại 73 hộ đang tiếp tục hoàn thiện hồ sơ giải phóng mặt	Chuyển tiếp quá 3 năm
11	Đầu tư xây dựng, sở hữu và kinh doanh chợ truyền thống kết hợp trung tâm thương mại tại Tiên Lữ	Công ty Thái Khang	Vương; Dị Chế	1,00	1,00	Nghị quyết số 244/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh; số 12/QĐ-UBND ngày 31/1/2018, số 66/QĐ-UBND ngày 20/6/2022	Còn 08 hộ, đang hoàn thiện hồ sơ GPMB	Chuyển tiếp quá 3 năm
12	Khu dân cư Nam NU-10	Ban QL Đại học Phó Hiến	Nhật Tân	4,25	4,05	Nghị quyết số 244/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh; số 2516/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án	Đang hoàn thiện hồ sơ trình UBND huyện ban hành thông báo thu hồi đất cho 97 hộ.	Chuyển tiếp quá 3 năm
13	Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở	UBND huyện	Thủ Sỹ	9,96	9,43	Thông báo số 445/TB-UBND ngày 25/9/2017 của UBND tỉnh Hưng Yên	Đang hoàn thiện hồ sơ trình UBND huyện ban hành thông báo thu hồi đất cho 97 hộ.	Chuyển tiếp quá 3 năm

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Căn cứ pháp lý (ghi căn cứ pháp lý của dự án)	Tiến độ (ghi rõ đang thực hiện đến bước nào)	Ghi chú
				Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa			
14	Đầu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở	UBND huyện: 4,04, xã Nhật Tân 1,67	Nhật Tân	5,72	5,72	Thông báo số 95/TB-UBND ngày 18/4/2019 của UBND tỉnh Hưng Yên	Đã trình UBND huyện ban hành Quyết định thu hồi đất; Quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ cho 57 hộ gia đình. Còn lại 11 hộ đang tiếp tục hoàn thiện hồ sơ giải phóng mặt bằng.	Chuyển tiếp quá 3 năm
15	Đầu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở thôn Lê Chi	UBND xã Thụy Lôi	Thụy Lôi	0,77	0,77	Thông báo số 386/TB-UBND ngày 17/8/2017 của UBND tỉnh Hưng Yên	Đã GPMB xong, đang làm thủ tục giao đất	Chuyển tiếp quá 3 năm
16	Đầu giá QSDĐ cho dân làm nhà ở xã Ngô Quyền (huyện làm chủ đầu tư)	UBND huyện	Ngô Quyền	4,96	4,71	Thông báo số 531/TB-UBND ngày 16/11/2017 của UBND tỉnh Hưng Yên	Đã giải phóng mặt bằng xong, đang làm thủ tục trình giao đất.	Chuyển tiếp quá 3 năm
17	Đầu giá QSDĐ cho dân làm nhà ở (huyện làm chủ đầu tư)	UBND huyện	Dị Chế	4,38	3,93	Thông báo số 385/TB-UBND ngày 17/8/2017 của UBND tỉnh Hưng Yên	Đã trình UBND huyện ban hành 61 thông báo thu hồi đất. Đã hoàn thiện phương án bồi thường hỗ trợ cho 54 hộ gia đình. Còn lại 7 hộ đang tiếp tục hoàn thiện hồ sơ giải phóng mặt bằng.	Chuyển tiếp quá 3 năm
17	Dự án mới năm 2023			20,02	19,76			
1	Trụ sở quân sự xã		An Viên	1,00	1,00	Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 27/6/2022 của HĐND xã v/v điều chỉnh chủ trương đầu tư công trình và bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2022		
2	Xây dựng trụ sở công an xã		An Viên	0,22	0,22			
3	Xây dựng trụ sở công an xã	UBND xã Trung Dũng	Trung Dũng	0,20	0,20	Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của HĐND xã Trung Dũng v/v phê chuẩn kế hoạch đầu tư công giải đoạn 2022-2023		
4	Trụ sở công an thị trấn Vương	UBND thị trấn Vương	TT. Vương	0,27	0,16	Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 25/6/2021 của HĐND thị trấn Vương v/v đầu tư trung hạn giải đoạn 2021-2026	UBND thị trấn Vương	

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Căn cứ pháp lý (ghi căn cứ pháp lý của dự án)	Tiến độ (ghi rõ đang thực hiện đến bước nào)	Ghi chú
				Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa			
5	Trụ sở Đảng ủy-HĐND-UBND xã	UBND xã Hải Triều	Hải Triều	2,20	2,20	Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của HĐND xã Hải Triều v/v phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng	UBND xã Hải Triều	
6	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Triều Dương, xã Hải Triều (đoạn từ đường tránh QL.38 đến đền thờ Bắc Hồ và đoạn ĐT.378 đến đền thờ Bắc Hồ)	UBND xã Hải Triều	Hải Triều	1,50	1,50	Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của HĐND xã Hải Triều v/v phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng	UBND xã Hải Triều	
7	Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở	UBND xã Cường Chính	Cường Chính	1,41	1,41	TB số 240/TB-UBND ngày 22/7/2022 của UBND tỉnh v/v chấp thuận chủ trương	UBND xã Cường Chính	
8	Sân thể thao thôn Nghĩa Chế	UBND xã Dị Chế	Dị Chế	0,30	0,30	Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 31/12/2020 của HĐND xã v/v danh mục chương trình, dự án, dự kiến bố trí kế hoạch danh mục đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025	UBND xã Dị Chế	
9	Mở rộng trường Tiểu học	UBND thị trấn Vương	TT. Vương	0,32	0,32	Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 25/6/2021 của HĐND thị trấn Vương v/v đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2026	UBND thị trấn Vương	
10	Mở rộng UBND thị trấn	UBND thị trấn Vương	TT. Vương	0,32	0,32		UBND thị trấn Vương	
11	Làm đường từ nhà ông Hội đến đường Tân Tiến Ngô Quyền	UBND thị trấn Vương	TT. Vương	0,35	0,20		UBND thị trấn Vương	
12	Bãi chôn lấp rác thải	UBND xã Hải Triều	Hải Triều	0,58	0,58	NQ số 11c/NQ-HĐND ngày 22/6/2021 của HĐND xã Hải Triều v/v phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình	UBND xã Hải Triều	
13	Chăn nuôi tập trung xa khu dân cư	Hộ gia đình, cá nhân	Hưng Đạo	3,32	3,32	Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 24/6/2022 của HĐND xã Hưng Đạo v/v phê duyệt chủ trương thực hiện dự án CNTT xa khu dân cư	Hộ gia đình, cá nhân	
14	Chăn nuôi tập trung xa khu dân cư	Hộ gia đình, cá nhân	Hưng Đạo	2,37	2,37		Hộ gia đình, cá nhân	
15	Chăn nuôi tập trung xa khu dân cư	Hộ gia đình, cá nhân	Hưng Đạo	4,47	4,47		Hộ gia đình, cá nhân	
16	Khu vực sản xuất nông nghiệp hữu cơ	Hộ gia đình, cá nhân	Ngô Quyền	0,80	0,80	Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 30/6/2022 của HĐND xã v/v phê duyệt chủ trương thực hiện dự án CNTT xa khu dân cư, khu vực sản xuất nông nghiệp hữu cơ	Hộ gia đình, cá nhân	
17	Chuyển mục đích SDD sang đất nông nghiệp khác	Hộ gia đình, cá nhân	Nhật Tân	0,39	0,39	Có GCN kèm theo	Hộ gia đình, cá nhân	

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Căn cứ pháp lý (ghi căn cứ pháp lý của dự án)	Trình độ (ghi rõ đang thực hiện đến bước nào)	Ghi chú
				Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa			
VIII	HUYỆN KIM ĐỘNG							
11	Dự án trên 03 năm xin chấp thuận lại			32,27	31,62			
1	Trụ sở làm việc Viện Kiểm sát nhân dân huyện	Viện Kiểm sát	Xã Chính Nghĩa	0,59	0,59	Quyết định số 473/QĐ-UBND ngày 14/7/2020 của UBND huyện Kim Động V/v Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đất đai, cây cối hoa màu trên đất trong phạm vi GPMB Trụ sở viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động; Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên;	Đang xin giao đất 0,59 ha	Chuyển tiếp 3 năm; điều chỉnh diện tích tại Nghị quyết số 183/NQ-HĐND từ 0,45 ha thành 0,59 ha
2	Khu cây xanh công cộng	UBND huyện Kim Động	Thị trấn Lương Bằng	2,10	2,10	Đơn xin giao đất ngày 22/8/2021 của UBND huyện Kim Động; Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Đang xin giao đất 2,10 ha	Chuyển tiếp 3 năm
3	Sân vận động huyện Kim Động	UBND huyện Kim Động	Thị trấn Lương Bằng	1,37	1,37	Đơn xin giao đất ngày 22/8/2021 của UBND huyện Kim Động; Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Đang xin giao đất 1,37 ha	Chuyển tiếp 3 năm
4	Trang trại Phú Hưng	Doanh Nghiệp	Xã Hiệp Cường	9,80	9,80	Văn bản số 2741/UBND -KT2 ngày 14/10/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc Chấp thuận chủ trương cho phép Công ty Cổ phần AV Phú Hưng nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Nhận chuyển nhượng	Chuyển tiếp 3 năm

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Căn cứ pháp lý (ghi căn cứ pháp lý của dự án)	Tiến độ (ghi rõ đang thực hiện đến bước nào)	Ghi chú
				Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa			
5	Hoàn thiện tuyến đường bộ nối cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình qua tỉnh Hưng Yên đoạn qua H. Kim Động	Ban QLDA sở GTVT	Thị trấn Lương Bằng, Xã Nhân La, Xã Vũ Xá, Xã Nghĩa Dân, Xã Chính Nghĩa	6,00	6,00	Quyết định số 1228/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên V/v phê duyệt dự án xây dựng công trình; Quyết định số 550/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của UBND huyện Kim Động V/v thành lập Hội đồng bồi thường hỗ trợ huyện để thực hiện Dự án tuyến đường bên của tuyến đường bộ nối cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình đoạn qua địa phận huyện Kim Động	Đang GPMB tại Nhân La và Vũ Xá	Chuyển tiếp 3 năm
6	Đấu giá QSDD cho nhân dân làm nhà ở, xã Đức Hợp	UBND xã Đức Hợp	Xã Đức Hợp	1,30	1,18	Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 24/6/2022 của HĐND xã Đức Hợp V/v Phê duyệt chủ trương đấu tư xây dựng dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở; Thông báo số 2322/TB-UBND ngày 02/12/2022 của UBND huyện Kim Động V/v chấp thuận Tổng thể mặt bằng và quy chế quản lý kiến trúc dự án: Hạ tầng KT khu đấu giá đất cho nhân dân làm nhà ở	Đang thực hiện GPMB	Chuyển tiếp 3 năm
7	Đấu giá QSDD cho nhân dân làm nhà ở xã Thọ Vinh	UBND xã Thọ Vinh	Xã Thọ Vinh	1,18	0,97	Tờ trình số 689/TTr-STNMT ngày 18/10/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường V/v thông báo thu hồi đất tại xã Thọ Vinh, huyện Kim Động để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở	Đang thực hiện GPMB	Chuyển tiếp 3 năm
8	Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở khu cạnh chùa thôn Giang	UBND xã Nhân La	Xã Nhân La	1,75	1,75	Thông báo số 248/TB-UBND ngày 27/8/2020 của UBND tỉnh Hưng Yên Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh về chủ trương thu hồi đất tại xã Nhân La, huyện Kim Động để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở	Chưa thực hiện	Chuyển tiếp 3 năm

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Cơ sở pháp lý (ghi căn cứ pháp lý của dự án)	Tiến độ (ghi rõ đang thực hiện đến bước nào)	Ghi chú
				Tổng diện tích	Trong đó: Đất tưa			
9	Nhà máy sản xuất và chế biến nông sản thực phẩm	Doanh Nghiệp	Xã Chính Nghĩa	3,80	3,80	Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 02/5/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên V/v quyết định chủ trương đầu tư	Đang thực hiện nhận chuyển nhượng	Chuyển tiếp 3 năm
10	Dự án Cải tạo và nâng cấp đường DH 72 (đoạn từ QL.39A đến chùa Tiên Tướng) - Tuyến 1: Từ QL39 - chùa Tiên Tướng; - Tuyến 2: Từ chùa Tiên Tướng đến DT 378	Ban QLDA đầu tư XD huyện	Xã Hiệp Cường, Xã Ngọc Thanh	0,34	0,02	Nghị Quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022; Quyết định số 1669/QĐ-UBND ngày 30/11/2019 của UBND huyện Kim Động phê duyệt BCKT-KT	Đang thực hiện GPMB tuyến 1, tuyến 2 chưa thực hiện	Chuyển tiếp 3 năm; điều chỉnh tên dự án tại Nghị quyết 183/NQ-HĐND từ Dự án Cải tạo và nâng cấp đường DH 72 (đoạn đường tính 378 đến QL
11	Cửa hàng xăng dầu và trạm dừng nghỉ và cho thuê kho bãi Thái Hưng	Doanh Nghiệp	TT Lương Bằng, Xã Vũ Xá	4,04	4,04	Văn bản số 267/UBND-KT2 của UBND tỉnh Hưng Yên V/v chấp thuận chủ trương cho phép Công ty TNHH sản xuất và thương mại Thái Hưng Hưng Yên nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất: Đang nhận chuyển nhượng (có danh sách	Đang thực hiện nhận chuyển nhượng được 95%	Chuyển tiếp 3 năm
27	Dự án mới năm 2023			23,10	21,04			
1	Trụ sở công an xã Nghĩa Dân	UBND xã Nghĩa Dân	Xã Nghĩa Dân	0,30	0,30	Thông báo số 406/TB-UBND ngày 18/11/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc chấp thuận vị trí xây dựng trụ sở làm việc công an xã Nghĩa Dân		
2	Xây dựng trường Mầm non trung tâm xã	UBND xã Phạm Ngũ Lão	Xã Phạm Ngũ Lão	0,66	0,64	Thông báo số 396/TB-UBND ngày 08/11/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc xin chấp thuận vị trí khu đất để xây dựng trường Mầm Non xã Phạm Ngũ Lão		
3	Mở rộng trường Mầm non (0,85ha) và TH Nghĩa Dân (0,24ha)	UBND xã Nghĩa Dân	Xã Nghĩa Dân	1,09	1,09	Thông báo số 245/TB-UBND ngày 26/7/2022 của UBND tỉnh thông báo vị trí xây dựng trường MN và sân trường TH		Bổ sung

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Căn cứ pháp lý (ghi căn cứ pháp lý của dự án)	Tiến độ (ghi rõ đang thực hiện đến bước nào)	Ghi chú
				Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa			
4	Xây dựng bãi chứa rác thải tập trung	UBND xã Đức Hợp	Xã Đức Hợp	0,50	0,50	Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 24/6/2022 và Nghị quyết số 19/NQ/HĐND xã ngày 24/6/2022 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2022 và giai đoạn 2021 - 2025		
5	Mở rộng nghĩa trang Đồng Cát	UBND xã Đức Hợp	Xã Đức Hợp	2,60	2,60	Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 24/6/2022 và Nghị quyết số 19/NQ/HĐND xã ngày 24/6/2022 Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2022 và giai đoạn 2021 - 2025		
6	Nâng cấp, cải tạo mở rộng tuyến đường vào Trường bán xã Hiệp Cường, huyện Kim Động	Ban QLDA đầu tư XD huyện	Xã Hiệp Cường	0,30	0,30	Nghị quyết số 274/NQ-HĐND ngày 10/10/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án nâng cấp, cải tạo, mở rộng tuyến đường vào trường bán xã Hiệp Cường		
7	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng đường GTNT đoạn từ QL39 đến điểm giao DH.60 chợ phân	Ban QLDA đầu tư XD huyện	Xã Chính Nghĩa	0,80	0,80	Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 25/11/2021 của HĐND huyện Kim Động về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án		
8	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng đường huyện DH.71 (đoạn từ ngã tư công luận xã đồng thanh đến ngã ba công trung xã phú thịnh) và xây dựng cầu san xuất, công, cầu máng qua sông Tân Hưng, xã Đức Hợp.	Ban QLDA đầu tư XD huyện	Xã Đồng Thanh, Đức Hợp	1,50	1,50	Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 25/11/2021 của HĐND huyện Kim Động về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án		
10	Đấu giá QSDĐ làm nhà ở	UBND xã Nhân La	Xã Nhân La	0,47	0,47	Thông báo số 21/TB-UBND ngày 08/2/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên về vị trí thu hồi đất tại xã Nhân La để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở		
11	Đấu giá QSDĐ làm nhà ở (khu đồng Cửa Hội)	UBND xã Nhân La	Xã Nhân La	0,86	0,86	Thông báo 252/TB-UBND ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đấu giá		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Căn cứ pháp lý (ghi căn cứ pháp lý của dự án)	Triển độ (ghi rõ đang thực hiện đến bước nào)	Ghi chú
				Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa			
12	Đầu giá QSDĐ làm nhà ở giai đoạn 2	UBND xã Vũ Xã	Xã Vũ Xã	1,90	1,90	Thông báo số 156/TB-UBND ngày 10/5/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc Chấp thuận vị trí cho đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở xã Vũ Xã		
13	Đầu giá QSDĐ làm nhà ở xã Hùng An (thôn Phương Tông)	UBND xã Hùng An	Xã Hùng An	2,14	2,14	Thông báo số 292/TB-UBND ngày 26/8/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên về chấp thuận vị trí đầu giá QSD cho nhân dân làm nhà ở xã Hùng An do xã làm chủ đầu tư		
14	Đầu giá QSDĐ làm nhà ở	UBND xã Thọ Vinh	Xã Thọ Vinh	0,69	0,67	Thông báo số 250/TB-UBND ngày 27/8/2020 của UBND tỉnh Hưng Yên		
15	Nhà văn hóa thôn (Thanh Sầm: 0,32 ha; Công Luân: 0,28 ha; MR Búi Xá: 0,06 ha), xã Đồng Thanh	UBND xã Đồng Thanh	Xã Đồng Thanh	0,66	0,36	Quyết định số 1099/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND huyện Kim Động về kế hoạch đầu tư công năm		
16	Mở rộng khu di tích Miếu Mái, xã Chính Nghĩa	UBND xã Chính Nghĩa	Xã Chính Nghĩa	1,43	0,06	Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của UBND huyện Kim Động về tu bổ tôn tạo di tích lịch sử văn hóa Miếu Mái và các hạng mục phụ trợ		
17	Xây dựng DZ và TBA huyện Kim Đông, tỉnh Hưng Yên GD 1 năm 2022	Điện lực Hưng Yên	Xã Hùng An, Xã Đông Thanh, Xã Đức Hợp, Xã Song Mai, Xã Chính Nghĩa	0,30	0,30	Nghị quyết số 182.NQ-HĐND ngày 16/3/2022; Quyết định 2125/QĐ- EVNNPC ngày 26/8/2021		
18	Xây dựng mới xuất tuyến 22kV cấp điện cho CCN Quảng Lăng, liên lạc với TBA 110kV Lý Thường Kiệt	Điện lực Hưng Yên	Xã Chính Nghĩa, Xã Nhân La, Xã Phạm Ngũ Lão, Xã Nghĩa Dân	0,08	0,08	Nghị quyết số 182.NQ-HĐND ngày 16/3/2022; Quyết định 3354/QĐ- UBND ngày 19/12/2017 của UBND tỉnh Hưng Yên		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Căn cứ pháp lý (ghi căn cứ pháp lý của dự án)	Tiến độ (ghi rõ đang thực hiện đến bước nào)	Ghi chú
				Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa			
19	Cải tạo đường dây 110kV Kim Động - Phố Cao đang tách khỏi vận hành sang lưới 22kV	Điện lực Hưng Yên	Xã Vũ Xá, Xã Hiệp Cường, Thị trấn Lương Bằng, Xã Chính Nghĩa, Xã Phạm Ngũ Lão, Xã Nghĩa Dân, Xã Toàn Thắng	0,08	0,08	Nghị quyết số 182.NQ-HĐND ngày 16/3/2022; Quyết định 3354/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của UBND tỉnh Hưng Yên		
20	Xây dựng mới xuất tuyến 22kV cấp điện cho KCN Kim Động - GD1	Điện lực Hưng Yên	Xã Chính Nghĩa, Xã Vũ Xá, Thị trấn Lương Bằng	0,08	0,08	Nghị quyết số 182.NQ-HĐND ngày 16/3/2022; Công văn số 2473/UBND-KT2 ngày 17/9/2020		
21	Xây dựng mới xuất tuyến mạch kép 35kV cấp điện cho huyện Kim Động, liên lạc với TBA 110kV Kim Động, Phố Cao	Điện lực Hưng Yên	Xã Chính Nghĩa, Xã Vũ Xá, Thị trấn Lương Bằng	0,08	0,08	Nghị quyết số 182.NQ-HĐND ngày 16/3/2022; Quyết định số 3354/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của UBND tỉnh Hưng Yên		
22	Xây dựng mới xuất tuyến 22kV cấp điện cho các doanh nghiệp dọc đường nói 2 cao tốc	Điện lực Hưng Yên	Xã Chính Nghĩa, Thị trấn Lương Bằng, Xã Vũ Xá, Xã Nhân La	0,08	0,08	Nghị quyết số 182.NQ-HĐND ngày 16/3/2022; Công văn số 2473/UBND-KT2 ngày 17/9/2020		
23	Xây dựng mới xuất tuyến 22kV cấp điện cho CCN Lương Bằng	Điện lực Hưng Yên	Xã Chính Nghĩa, Thị trấn Lương Bằng, Xã Vũ Xá, Xã Nhân La	0,08	0,08	Nghị quyết số 182.NQ-HĐND ngày 16/3/2022; Công văn số 2473/UBND-KT2 ngày 17/9/2020		
24	Xây dựng mới xuất tuyến 22kV cấp điện cho khu vực các xã Chính Nghĩa, Phạm Ngũ Lão, liên lạc với TBA 110kV Kim Động	Điện lực Hưng Yên	Xã Chính Nghĩa, Xã Phạm Ngũ Lão, Xã Nghĩa Dân	0,08	0,08	Nghị quyết số 182.NQ-HĐND ngày 16/3/2022; Công văn số 2473/UBND-KT2 ngày 17/9/2020		
25	Dự án cửa hàng xăng dầu số 38 của Chi nhánh xăng dầu Hưng Yên trên địa bàn huyện Kim Động	Doanh Nghiệp	Xã Chính Nghĩa	0,44	0,33	Thông báo số 328/TB-UBND ngày 22/9/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên		
26	Xây dựng đường Gôm hai bên ven QL39 thuộc địa bàn xã Chính Nghĩa, Hiệp Cường và TT Lương Bằng, huyện Kim Động	Ban QLDA sở GTVT	Xã Chính Nghĩa, Hiệp Cường, TT. Lương Bằng	3,50	3,30	Nghị quyết số 309/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên; Nghị quyết số 266/NQ-HĐND ngày 10/10/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng đường gom ven 2 bên QL.39 thuộc địa bàn xã Chính Nghĩa, Hiệp Cường và TT. Lương		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (đơn cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Căn cứ pháp lý (ghi căn cứ pháp lý của dự án)	Trình độ (ghi rõ đang thực hiện đến bước nào)	Ghi chú
				Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa			
27	Xây dựng mới tuyến đường từ điểm giao QL.39 (thôn Tương Xã xã Toàn Thắng) đến điểm giao nối hai cao tốc HN-HP và cầu Giẽ- Ninh Bình	Ban QLDA số GTVT	Xã Toàn Thắng, Nghĩa Dân	2,40	2,36	Nghị quyết số 309/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên; Nghị quyết số 265/NQ-HĐND ngày 10/10/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng mới tuyến đường từ điểm giao QL.39 (tại thôn Trường Xã, xã Toàn Thắng) đến điểm giao đường nối hai cao tốc HN-HP và Cầu Giẽ-Ninh Bình.		
IX HUYỆN AN THỊ								
Dự án trên 03 năm xin chấp thuận lại				46,17	42,72			
1	Nâng cấp, mở rộng đường gom (thôn phai) đường ô tô cao tốc HN-HP, (đoạn từ giao ĐT.376 đến giao với QL.38)	Sở Giao thông vận tải	Vân Du, Đào Dương, Tân Phúc	3,65	3,20	QĐ 1887/QĐ-UBND ngày 27/8/2019 của UBND tỉnh	Đang thực hiện GPMB và xây dựng	Chuyển tiếp 3 năm
2	Cải tạo, mở rộng ĐH.62 huyện An Thi (Đoạn từ QL.38, đến TL.384)	UBND huyện An Thi	Quảng Lãng - Xuân Trúc	1,10	0,95	QĐ 4950B/QĐ-UBND ngày 11/10/2018 của UBND huyện	Chưa thực hiện	Chuyển tiếp 3 năm
3	Mở rộng Nhà máy may Smart Shirts	Công ty TNHH Smart Shirts Hưng Yên	Đa Lộc	9,90	9,70	Nghị quyết số 342/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND tỉnh; Thông báo số 88/TB ngày 17/3/2020	Đang thỏa thuận xây dựng	Chuyển tiếp 3 năm
4	Mở rộng Nhà máy may Smart Shirts	Công ty TNHH Smart Shirts Hưng Yên	Phù Ủng	5,30	4,90	Nghị quyết số 342/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND tỉnh, số 308/TB- UBND ngày 14/9/2022	Đang thỏa thuận xây dựng	Chuyển tiếp 3 năm
5	Mở rộng nghĩa trang thôn Văn Nhuệ	UBND xã Văn Nhuệ	Văn Nhuệ	0,36	0,36	Nghị quyết số 342/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND tỉnh	Chưa thực hiện	Chuyển tiếp 3 năm
6	Đầu giá OSDĐ cho nhân dân làm nhà ở (thuộc khu QH liên hợp thể thao huyện)	UBND huyện An Thi	TT An Thi	7,70	6,42	Nghị quyết số 342/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND tỉnh; số 3130/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của UBND huyện An Thi về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500	Đang GPMB và Xây dựng	Chuyển tiếp 3 năm
7	Cải tạo, nâng cấp ĐH.65 (đoạn từ công chợ Dội xã Văn Nhuệ đến cầu Quán Bạc giao với ĐT.386)	UBND huyện An Thi	Văn Nhuệ	0,20	0,15	Nghị quyết số 342/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND tỉnh	Đang GPMB và Xây dựng	Chuyển tiếp 3 năm

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Căn cứ pháp lý (ghi căn cứ pháp lý của dự án)	Tiến độ (ghi rõ đang thực hiện đến bước nào)	Ghi chú
				Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa			
8	Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở (thuộc quy hoạch khu liên hợp thể thao, văn hóa và dân cư huyện Ân Thi)	UBND huyện Ân Thi	TT Ân Thi	5,69	5,26	Nghị quyết số 342/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND tỉnh	Đang GPMB và Xây dựng	Chuyển tiếp 3 năm
9	Dự án hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm liên hợp thể thao, văn hóa thuộc khu liên hợp thể thao, văn hóa và dân cư huyện Ân Thi	UBND huyện Ân Thi	TT Ân Thi	7,67	7,30	Nghị quyết số 342/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND tỉnh	Đang GPMB và Xây dựng	Chuyển tiếp 3 năm
10	Công trình Khu vực phòng thủ huyện	Ban chỉ huy quân sự huyện	Đặng Lễ	1,50	1,50	Đề án xây dựng công trình phòng thủ huyện giai đoạn 2018-2020 định hướng đến 2035...; Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 25/10/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Chưa thực hiện	Chuyển tiếp quá 3 năm
11	Cải tạo, nâng cấp ĐT.387 (Lương Tài - Bãi Sậy)	Sở Giao thông vận tải	Bãi Sơn, Bãi Sậy	0,10	0,10	Nghị quyết số 342/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND tỉnh	Đang thực hiện 1 phần đang thu hồi 0,10 ha còn lại	Chuyển tiếp quá 3 năm
12	Đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp ĐH.65	UBND huyện Ân Thi	Nguyễn Trãi, Văn Nhuệ	2,30	2,30	Nghị quyết số 342/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND tỉnh; Quyết định số 2716/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt dự án	Đang thực hiện công tác GPMB (đã có thông báo thu hồi đất)	Chuyển tiếp quá 3 năm
13	Đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất thương mại dịch vụ	Trung tâm phát triển quỹ đất	Tiền Phong	0,70	0,58	Nghị quyết số 342/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND tỉnh	Đang lập hồ sơ xin đấu giá	Chuyển tiếp quá 3 năm
39	Dự án mới năm 2023			44,72	34,93			
1	Trụ sở làm việc công an xã Xuân Trúc	Công an huyện	Xuân Trúc	0,28	0,28	Nghị quyết số 44/NQ-HĐND huyện Ân Thi Đầu tư công năm 2022		
2	Cải tạo, mở rộng ĐH.62 huyện Ân Thi (Giao từ QL.38 cũ đến ĐT.384 giai đoạn 2)	UBND huyện Ân Thi	Quang Lăng, Xuân Trúc	4,40	0,5	Nghị quyết số 268/NQ-HĐND ngày 10/10/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư		
3	Cải tạo, nâng cấp đường ĐH.66 (đoạn từ ĐT.376 cũ đến ĐH.63)	UBND huyện Ân Thi	Đa Lộc, Hồ Tùng Mậu	1,40	1,32	Nghị quyết số 269/NQ-HĐND ngày 10/10/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư		
4	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Xuân Trúc đoạn từ UBND xã giao với ĐT.384 đến đường di tích Đình-Chùa-Nghè Cù Tu	UBND xã Xuân Trúc	Xuân Trúc	1,06	0,46	Nghị quyết số 225/NQ-HĐND tỉnh ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Cơ sở pháp lý (ghi căn cứ pháp lý của dự án)	Triển độ (ghi rõ đang thực hiện đến bước nào)	Ghi chú
				Tổng diện tích	Trong đó: Đất tưa			
5	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Xuân Trúc (đoạn từ DH.62 đến ngã ba đường đôi thôn Xuân Nguyễn).	UBND xã Xuân Trúc	Xuân Trúc	0,53	0,02	Quyết định số 1728/QĐ-UBND ngày 25/5/2022 của UBND xã Xuân Trúc		
6	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Xuân Trúc (Đoạn từ đường bê nổi hai đường cao tốc qua đình Tương Cước đến cây đa công đồng)	UBND xã Xuân Trúc	Xuân Trúc	0,59	0,01	Nghị quyết số 30/NQ-HĐND xã ngày 27/04/2022 của HĐND xã Xuân Trúc		
7	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Xuân Trúc (Đoạn từ DT.384 đến ngã ba đường vào Nghĩa trang Liệt sỹ)	UBND xã Xuân Trúc	Xuân Trúc	0,51	0,25	Quyết định số 1748/QĐ-UBND ngày 02/06/2022 của UBND xã Xuân Trúc		
8	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Xuân Trúc (Đoạn từ ngã ba đường đôi thôn Xuân Nguyễn đến trường THCS)	UBND xã Xuân Trúc	Xuân Trúc	0,55	0,23	Nghị quyết số 30/NQ-HĐND xã ngày 27/04/2022 của HĐND xã Xuân Trúc		
9	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Xuân Trúc (đoạn từ công làng thôn Xuân Nguyễn qua nhà văn hóa thôn đến trục xã).	UBND xã Xuân Trúc	Xuân Trúc	0,14	0,01	Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 21/09/2022 của UBND xã Xuân Trúc		
10	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Xuân Trúc (Đoạn từ trạm y tế xã đến nhà ông Tót)	UBND xã Xuân Trúc	Xuân Trúc	0,12	0,02	Nghị quyết số 30/NQ-HĐND xã ngày 27/04/2022 của HĐND xã Xuân Trúc		
11	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Xuân Trúc (Đoạn từ ngã ba nhà ông Chiu đến đường gom 5B)	UBND xã Xuân Trúc	Xuân Trúc	0,27	0,16	Nghị quyết số 30/NQ-HĐND xã ngày 27/04/2022 của HĐND xã Xuân Trúc		
12	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Xuân Trúc (Đoạn 1: từ nhà ông Trúc đến ngã ba nhà ông Chiu thôn Cù Tu)	UBND xã Xuân Trúc	Xuân Trúc	0,65	0,51	Nghị quyết số 225/NQ-HĐND tỉnh ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên		
13	Xây dựng nhà văn hóa thôn Trúc Nội	UBND xã Xuân Trúc	Xuân Trúc	0,21	0,19	Nghị quyết số 44/NQ-HĐND huyện Ân Thi Đầu tư công năm 2022		
14	Mở rộng chùa Phúc Lâm tại thôn La Mát, xã Phú Ứng, huyện Ân Thi	Chùa Phúc Lâm	Phù Ứng	3,00	3	Công văn số 2566/UBND-KT2 ngày 25/9/2020 của UBND tỉnh Hưng Yên		
15	Điểm tập kết, trung chuyển rác thải sinh hoạt cho các thôn Cù Tu, Trúc Đình, Xuân Nguyễn, Trúc Lê xã Xuân Trúc	UBND xã Xuân Trúc	Xuân Trúc	0,64	0,59	3195/UBND-KT2 ngày 25/11/2022 của UBND tỉnh		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Căn cứ pháp lý (ghi căn cứ pháp lý của dự án)	Tiến độ (ghi rõ đang thực hiện đến bước nào)	Ghi chú
				Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa			
16	ĐZ 110kV từ TBA 220kV Phó Cao - 110kV Hưng Hà	Điện lực Hưng Yên	Hạ Lễ	0,30	0,3	Văn bản số 2679/UBND-KT2 ngày 01/11/2021		
17	Đường dây và TBA 110kV Lý Thường Kiệt 2	Điện lực Hưng Yên	Xuân Trúc	1,00	1	Công văn số 898/PCHY-KT+ĐT		
18	Đường dây 110kV Bãi Sậy - Bình Giang - Tân Trường tỉnh Hưng Yên và Hải Dương	Điện lực Hưng Yên	Bãi Sậy, Phù Ủng	1,00	1	Công văn số 898/PCHY-KT+ĐT		
19	Xây dựng ĐZ và TBA huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên GD 1 năm 2023	Điện lực Hưng Yên	Các xã	0,30	0,3	Quyết định số 3354/QĐ-UBND tỉnh Hưng Yên ngày 29/12/2017		
20	Xây dựng ĐZ và TBA huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên GD 2 năm 2023	Điện lực Hưng Yên	Các xã	0,30	0,3	Quyết định số 3354/QĐ-UBND tỉnh Hưng Yên ngày 29/12/2017		
21	Xây dựng mới xuất tuyến 35kV mạch đơn sau TBA 110kV Lý Thường Kiệt cấp điện cho huyện Ân Thi, Yên Mỹ	Điện lực Hưng Yên	Xuân Trúc	0,08	0,08	Quyết định số 3354/QĐ-UBND tỉnh Hưng Yên ngày 29/12/2017		
22	Xây dựng mới xuất tuyến mạch kép 22kV KCN Lý Thường Kiệt	Điện lực Hưng Yên	Xuân Trúc	0,08	0,08	Quyết định số 3354/QĐ-UBND tỉnh Hưng Yên ngày 29/12/2017		
23	Xây dựng mới xuất tuyến 22kV cấp điện cho KCN Lý Thường Kiệt dọc đường nối 2 cao tốc liên lạc với TBA 110kV Kim Động	Điện lực Hưng Yên	Xuân Trúc	0,08	0,08	Quyết định số 3354/QĐ-UBND tỉnh Hưng Yên ngày 29/12/2017		
24	Xây dựng mới xuất tuyến 22kV cấp điện cho KCN Lý Thường Kiệt dọc đường nối 2 cao tốc, liên lạc với TBA 110kV Kim Động, Yên Mỹ	Điện lực Hưng Yên	Xuân Trúc	0,08	0,08	QĐ số 3354/QĐ-UBND tỉnh Hưng Yên ngày 29/12/2017		
25	Xây dựng mới xuất tuyến 22kV mạch đơn cấp điện cho CCN Phù Ủng, liên lạc với TBA 110kV Yên Mỹ; Cải tạo nhánh Tam Đô lộ 378 E28.2 (Kim Động)	Điện lực Hưng Yên	Bãi Sậy, Bắc Sơn	0,08	0,08	QĐ số 3354/QĐ-UBND tỉnh Hưng Yên ngày 29/12/2017		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Căn cứ pháp lý (ghi căn cứ pháp lý của dự án)	Tiến độ (ghi rõ đang thực hiện đến bước nào)	Ghi chú
				Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa			
26	Xây dựng mới xuất tuyến 22kV mạch kết cấp điện cho KCN số 7 thuộc KCN và đô thị dịch vụ Lý Thường Kiệt	Điện lực Hưng Yên	Bãi Sậy, Tân Phúc, Đào Dương	0,08	0,08	QĐ số 3354/QĐ-UBND tỉnh Hưng Yên ngày 29/12/2017		
27	Xây dựng mới xuất tuyến 22kV mạch kết cấp điện cho KCN số 7 thuộc KCN và đô thị dịch vụ Lý Thường Kiệt - gd 2	Điện lực Hưng Yên	Bãi Sậy, Tân Phúc, Đào Dương	0,08	0,08	QĐ số 3354/QĐ-UBND tỉnh Hưng Yên ngày 29/12/2017		
28	Xây dựng mới xuất tuyến 35kV mạch kết cấp điện cho khu vực TT huyện Ân Thị, liên lạc với TBA 110kV Kim Động	Điện lực Hưng Yên	Vân Du, Quang Vinh	0,08	0,08	QĐ số 3354/QĐ-UBND tỉnh Hưng Yên ngày 29/12/2017		
29	Xây dựng mới xuất tuyến 22kV mạch kết cấp điện cho khu vực TT huyện Ân Thị, liên lạc với TBA 110kV Kim Động, Bãi Sậy	Điện lực Hưng Yên	Vân Du, Quang Vinh	0,08	0,08	QĐ số 3354/QĐ-UBND tỉnh Hưng Yên ngày 29/12/2017		
30	Xây dựng mới xuất tuyến 22kV mạch kết cấp điện cho KCN số 6 thuộc KCN và đô thị dịch vụ Lý Thường Kiệt - Khu A	Điện lực Hưng Yên	Vân Du, Quang Vinh, TT Ân Thị	0,08	0,08	QĐ số 3354/QĐ-UBND tỉnh Hưng Yên ngày 29/12/2017		
31	Xây dựng khu đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xã Tân Phúc	UBND xã Xuân Trúc	xã Tân Phúc	3,00	2,91	Thông báo số 253/TB-UBND ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc chấp thuận chủ trương cho UBND các xã Tân Phúc, Hoàng Hoa Thám, Văn Nhuê - huyện Ân Thị làm chủ đầu tư xây dựng khu đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Căn cứ pháp lý (ghi căn cứ pháp lý của dự án)	Tiến độ (ghi rõ đang thực hiện đến bước nào)	Ghi chú
				Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa			
32	Xây dựng khu đầu tư giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xã Hoàng Hoa Thám	UBND xã Hoàng Hoa Thám	xã Hoàng Hoa Thám	2,72	2,66	Thông báo số 2.53/TB-UBND ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc chấp thuận chủ trương cho UBND các xã Tân Phúc, Hoàng Hoa Thám, Văn Nhuệ - huyện Ân Thi làm chủ đầu tư xây dựng khu đầu tư giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở		
33	Xây dựng khu đầu tư giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xã Văn Nhuệ	UBND xã Văn Nhuệ	Xã Văn Nhuệ	3,11	2,37	Thông báo số 2.53/TB-UBND ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc chấp thuận chủ trương cho UBND các xã Tân Phúc, Hoàng Hoa Thám, Văn Nhuệ - huyện Ân Thi làm chủ đầu tư xây dựng khu đầu tư giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở		
34	Xây dựng khu đầu tư giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xã Đặng Lễ thôn Nam Tri	UBND huyện Ân Thi	Đặng Lễ	4,59	4,5	TB 185/TB-UBND ngày 26/5/2022 về việc chấp thuận chủ trương đầu tư		
35	Khu đầu tư giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở	UBND xã Phú Ứng	Xã Phú Ứng	1,87	1,87	TB 293/TB-UBND ngày 26/8/2022 về việc chấp thuận chủ trương cho xã Phú Ứng làm chủ đầu tư		
36	Khu đô thị mới phía Đông Nam thị trấn Ân Thi	UBND huyện Ân Thi	Thị trấn Ân Thi	9,99	8,62	Quyết định số 2606/QĐ-UBND ngày 09/11/2022 về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch		
37	Mở rộng nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi SVIETNAM	Công ty SVIETNAM	Xã Quang Vinh, Văn Du	0,38	0,17	Thông báo số 269/TB-UBND ngày 17/9/2020 của UBND tỉnh		
38	UBND thị trấn Ân Thi	UBND thị trấn Ân Thi	Thị trấn Ân Thi	0,07	0,07	Thông báo số 149/TB-UBND ngày 17/08/2016 về việc chấp thuận chủ trương		
39	Đền thờ danh nhân Nguyễn Trung Ngạn		Thị trấn Ân Thi	0,94	0,51	Quyết định số 210/QĐ-UBND ngày 10/5/2019 của UBND huyện Ân thi		
X	HUYỆN YÊN MỸ							
48	Dự án trên 03 năm xin chấp thuận lại							
1	Dự án nâng cấp, mở rộng đường ĐH.44 (đoạn từ QL.39 đến đường ĐH.40)	UBND huyện Yên Mỹ	TT. Yên Mỹ	1,03	0,17	Quyết định số 2326/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Đã chi trả tiền cho dân	Chuyển tiếp 3 năm

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (đơn cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Cơ sở pháp lý (ghi căn cứ pháp lý của dự án)	Trên độ (ghi rõ đang thực hiện đến bước nào)	Ghi chú
				Tổng diện tích	Trong đó: Đất tưa			
2	Công trình cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tân Việt (đoạn từ đường 382 gần trạm bơm Cảnh Lâm đến đường 376)	UBND xã Tân Việt	Tân Việt	0,28	0,06	Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Đang GPMB	Chuyển tiếp 3 năm
3	Đường giao thông quy hoạch 24m	UBND huyện Yên Mỹ	Giai Phạm	1,46	1,46	Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Chưa GPMB	Chuyển tiếp 3 năm
4	Trạm y tế xã	UBND xã Minh Châu	Minh Châu	0,34	0,29	Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Đã chi trả tiền cho dân	Chuyển tiếp 3 năm
5	Khu dịch vụ thương mại tổng hợp và nhà ở Khu công nghiệp Phố Nối	Tổng công ty 319 Bộ Quốc phòng	Nghĩa Hiệp	14,06	4,20	Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Đã chi trả tiền một số hộ dân	Chuyển tiếp 3 năm
6	Hành lang đường quốc lộ 39 mới và đường DT.379 quy hoạch	Công ty cổ phần Phúc Đại Cát	Lý Thường Kiệt	4,25	3,37		Đang thực hiện	Chuyển tiếp 3 năm
7	Đường quy hoạch số 1	UBND huyện Yên Mỹ	TT. Yên Mỹ	1,79	1,44	Quyết định chấp thuận chủ trương số 43/QĐ-UBND ngày 25/6/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên	Đã chi trả tiền dân	Chuyển tiếp quá 3 năm
8	Đường quy hoạch số 7	UBND huyện Yên Mỹ	TT. Yên Mỹ, Thanh Long	1,00	0,27	Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư xây dựng số 1793/QĐ- UBND ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên	Đã chi trả tiền dân	Chuyển tiếp quá 3 năm
9	Cải tạo nâng cấp DT. 381 (đường 206 cũ) đoạn giao QL.5 đến giao với DT.379	Công ty cổ phần đầu tư BDS&TM Thăng Long	Giai Phạm, Đồng Than, Hoàn Long, Yên Phú, Yên Hòa	0,75	0,75	Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Đang thực hiện	Chuyển tiếp quá 3 năm
10	Đường trục trung tâm Khu đô thị phía Nam QL.5 kéo dài từ Km1+892.92 đến giao DT.387	Công ty cổ phần đầu tư BDS&TM Thăng Long	Huyện Yên Mỹ	0,52	0,52	Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Đang thực hiện	Chuyển tiếp quá 3 năm
11	Cầu Việt Cường và Cầu Đồng Than thuộc đường gom bên phải đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng (đoạn giao từ DT.381 đến giao QL.39)	Công ty cổ phần đầu tư BDS&TM Thăng Long	Việt Cường, Đồng Than	0,90	0,90	Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 14/8/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên	Đã chi trả tiền dân	Chuyển tiếp quá 3 năm
12	Cải tạo nâng cấp DT. 382 đoạn từ QL.39 đến ngã ba Từ Hồ	Công ty cổ phần đầu tư BDS&TM Thăng Long	Minh Châu, Yên Phú	0,50	0,50	Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Đang thực hiện	Chuyển tiếp quá 3 năm

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Căn cứ pháp lý (ghi căn cứ pháp lý của dự án)	Tiến độ (ghi rõ đang thực hiện đến bước nào)	Ghi chú
				Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa			
13	Đường trục Bắc Nam tỉnh Hưng Yên		Liêu Xá, Tân Lập, TT. Yên Mỹ, Trung Hưng, Minh Châu, Lý Thường Kiệt	16,20	9,80	Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Đang thực hiện	Chuyển tiếp quá 3 năm
14	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH. 34 kéo dài	Công ty cổ phần đầu tư BĐS&TM Thăng Long	Nghĩa Hiệp, Liêu Xá, Ngọc Long, Thanh Long	18,00	9,00	Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Đã có TB THĐ	Chuyển tiếp quá 3 năm
15	Đường quy hoạch số 4 giai đoạn 2	UBND huyện Yên Mỹ	Tân Lập	3,00	3,00	Quyết định số 1805/NQ-UBND ngày 30/7/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên	Đã chi trả tiền dân phần đất nông nghiệp, đng GPMB phần đất thổ cư	Chuyển tiếp quá 3 năm
16	Đường quy hoạch số 1 kéo dài	UBND huyện Yên Mỹ	Thanh Long, Ngọc Long	4,30	4,00	Quyết định số 1805/NQ-UBND ngày 30/7/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên	Đã chi trả tiền dân	Chuyển tiếp quá 3 năm
17	Cầu Yên Lão, Yên Thồ	UBND huyện Yên Mỹ	Nghĩa Hiệp	0,08	0,08	Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Đã chi trả tiền dân	Chuyển tiếp quá 3 năm
18	Mương thủy lợi, đường giao thông	UBND xã Lý Thường Kiệt	Lý Thường Kiệt	0,80	0,80	Công văn số 2195/UBND-KT1 ngày 21/8/2020 của UBND tỉnh Hưng Yên	Đã chi trả tiền dân	Chuyển tiếp quá 3 năm
19	Trạm bơm Cảnh Lâm (xã Tân Việt xóm canh)	UBND xã Lý Thường Kiệt	Lý Thường Kiệt	0,67	0,67	Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Đã chi trả tiền dân	Chuyển tiếp quá 3 năm
20	Cửa hàng xăng dầu Yên Hưng mở rộng		Trung Hưng	0,93	0,82	Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của UBND tỉnh Hưng Yên và QĐ số 87 ngày 17/10/2019 của UBND tỉnh Hưng Yên	Đang hoàn thiện GPMB	Chuyển tiếp quá 3 năm
21	NVH thôn Hạ	UBND xã Trung Hưng	Trung Hưng	0,09	0,09	Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Đang hoàn thiện hồ sơ	Chuyển tiếp quá 3 năm
22	Nhà văn hóa thôn Nguyễn Xá	UBND xã Trung Hòa	Trung Hòa	0,08	0,08	Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Đang hoàn thiện hồ sơ xin giao đất	Chuyển tiếp quá 3 năm
23	Nhà văn hóa thôn Thư Thị	UBND xã Tân Lập	Tân Lập	0,08	0,08	Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Đã thu hồi đất xong rồi	Chuyển tiếp quá 3 năm
24	Trường mầm non	UBND xã Minh Châu	Minh Châu	0,31	0,30	Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Thi công xong, chờ hoàn thiện hồ sơ	Chuyển tiếp quá 3 năm
25	Trường mầm non dân lập Yên Hòa	Công ty TNHH Kỹ nghệ Hồng Quang	Yên Hòa	0,43	0,43	TB số 219/TB-UBND ngày 16/9/2019 của UBND tỉnh Hưng Yên	Đã chi trả tiền dân	Chuyển tiếp quá 3 năm
26	Đấu giá QSDĐ cho dân làm nhà ở tạo vốn xây dựng NTM (huyện là chủ đầu tư)	UBND huyện Yên Mỹ	Tân Lập	8,55	5,76	TB số 148/TB-UBND ngày 29/3/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên	Đã chi trả tiền dân	Chuyển tiếp quá 3 năm
27	Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở thôn Liêu Trung	UBND xã Liêu Xá	Liêu Xá	0,50	0,50	Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Đã có thông báo thu hồi đất	Chuyển tiếp quá 3 năm

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Cơ sở pháp lý (ghi căn cứ pháp lý của dự án)	Tiến độ (ghi rõ đang thực hiện đến bước nào)	Ghi chú
				Tổng diện tích	Trong đó: Đất tủa			
28	Đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở Liễu Xá	UBND xã Liễu Xá	Liều Xá	0,58	0,58	Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Đã có thông báo thu hồi đất	Chuyển tiếp quá 3 năm
29	Đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở thôn Hào	UBND xã Liễu Xá	Liều Xá	0,55	0,50	Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Đã có thông báo thu hồi đất	Chuyển tiếp quá 3 năm
30	Đầu giá QSDĐ cho dân làm nhà ở thôn Khoa Nhu 2	UBND xã Yên Hòa	Yên Hòa	2,56	1,55	TB số 04/TB-UBND ngày 04/01/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên	Đang hoàn thiện hồ sơ xin giao đất	Chuyển tiếp quá 3 năm
31	Đầu giá QSDĐ cho dân làm nhà ở thôn Bùi Xá	UBND xã Trung Hòa	Trung Hòa	1,00	0,89	Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Đang hoàn thiện hồ sơ xin giao đất	Chuyển tiếp quá 3 năm
32	Khu tái định cư và đầu giá QSDĐ cho dân làm nhà ở xã Ngọc Long	UBND huyện Yên Mỹ	Ngọc Long	0,78	0,78	Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Đang hoàn thiện hồ sơ xin giao đất	Chuyển tiếp quá 3 năm
33	Đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở thôn Hoan Ái	UBND xã Tân Việt	Tân Việt	0,54	0,54	Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Đã có thông báo thu hồi đất	Chuyển tiếp quá 3 năm
34	Đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở thôn Làng Cầu	UBND xã Tân Việt	Tân Việt	0,35	0,35	Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Đang hoàn thiện hồ sơ xin giao đất	Chuyển tiếp quá 3 năm
35	Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở Yên Mỹ	Công ty cổ phần phát triển làng nghề Yên Mỹ	TT. Yên Mỹ, Tân Lập	9,80	8,16	Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Đã có thông báo thu hồi đất	Chuyển tiếp quá 3 năm
36	Mở rộng nghĩa địa thôn Nghĩa Trang	UBND TT. Yên Mỹ	TT. Yên Mỹ	1,04	0,82	Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Đang thực hiện	Chuyển tiếp quá 3 năm
37	Mở rộng nghĩa địa thôn Trai Trang	UBND TT. Yên Mỹ	TT. Yên Mỹ	0,30	0,30	Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Đang thực hiện	Chuyển tiếp quá 3 năm
38	Mở rộng nghĩa địa thôn Đỗ Xá	UBND TT. Yên Mỹ	TT. Yên Mỹ	0,30	0,30	Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Đang thực hiện	Chuyển tiếp quá 3 năm
39	Mở rộng nghĩa địa thôn Đồng La	UBND TT. Yên Mỹ	TT. Yên Mỹ	0,30	0,30	Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Đang thực hiện	Chuyển tiếp quá 3 năm
40	Nghĩa địa thôn Hoan Ái	UBND xã Tân Việt	Tân Việt	0,16	0,16	Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Đang thực hiện	Chuyển tiếp quá 3 năm
41	Trung tâm thương mại dịch vụ và tiện ích cư ở	Công ty cổ phần xây dựng và phát triển hạ tầng Bảo Huy	Tân Lập	1,48	1,48	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Đang hoàn thiện hồ sơ xin giao đất	Chuyển tiếp quá 3 năm
42	Trung tâm chăm sóc sức khỏe, khách sạn và nhà hàng Châu Mỹ	Công ty TNHH Châu Mỹ	Tân Lập	2,30	2,22	Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 15/3/2010 của UBND tỉnh Hưng Yên	Đã được giao đất lần 1, phần còn lại đang GPMB	Chuyển tiếp quá 3 năm
43	Nhà hàng ẩm thực và tổ chức sự kiện Minh Hoàng	Công ty TNHH Minh Hoàng	TT. Yên Mỹ	0,55	0,53	Quyết định chủ trương đầu tư số 145/QĐ-UBND ngày 04/8/2017 của UBND tỉnh Hưng Yên	Nhận chuyển nhượng xong	Chuyển tiếp quá 3 năm
44	Nhà máy sản xuất thùng xe ô tô, garage sửa chữa ô tô, bãi đỗ xe ô tô và kinh doanh sắt thép	Công ty TNHH Thành Đạt Minh Châu	Minh Châu	1,44	1,24	Quyết định chủ trương đầu tư số 139/QĐ-UBND ngày 28/7/2017 của UBND tỉnh Hưng Yên	Thực hiện nhận chuyển nhượng xong, chờ giao đất	Chuyển tiếp quá 3 năm

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Căn cứ pháp lý (ghi căn cứ pháp lý của dự án)	Tiến độ (ghi rõ đang thực hiện đến bước nào)	Ghi chú
				Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa			
45	Nhà máy sản xuất bao bì cao cấp KCP	Công ty Chung Phát Hưng Yên	Giai Phạm, Đồng Than	9,98	9,36	Công văn số 628/UBND-KT ngày 22/3/2019 của UBND tỉnh Hưng Yên	Đang hoàn thiện hồ sơ xin giao đất	Chuyển tiếp quá 3 năm
46	Nhà máy sản xuất nước giải khát, chế biến hoa quả	Công ty cổ phần Thaicom Miền Bắc	Đồng Than, Giai Phạm	9,97	8,83	Công văn số 2045/UBND-KT ngày 12/8/2019 của UBND tỉnh Hưng Yên	Đang hoàn thiện hồ sơ xin giao đất	Chuyển tiếp quá 3 năm
47	Nhà máy sản xuất thực phẩm và đồ uống cao cấp	Công ty cổ phần Thaicom Hưng Yên	Đồng Than, Giai Phạm	6,13	5,16	Công văn số 2046/UBND-KT ngày 12/8/2019 của UBND tỉnh Hưng Yên	Đang hoàn thiện hồ sơ xin giao đất	Chuyển tiếp quá 3 năm
48	Đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở TT Yên Mỹ	UBND huyện Yên Mỹ	TT. Yên Mỹ	1,43	1,43	Quyết định số 1555/QĐ-UBND ngày 02/8/2006 của UBND tỉnh Hưng Yên	Đang hoàn thiện hồ sơ xin giao đất	Chuyển tiếp quá 3 năm
45	Dự án mới năm 2023			80,57				
1	Công an xã	UBND xã Thanh Long	Thanh Long	0,13	0,13	NQ số 13/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của HĐND xã v/v phê duyệt chủ trương đầu tư công trình Công an xã Thanh Long		
2	CCN làng nghề Thụy Lân	Công ty cổ phần Thái Sơn Bắc Hà	Thanh Long	9,89	2,00	QĐ số 1119/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của UBND tỉnh v/v thành lập CCN làng nghề Thụy Lân		
3	Nâng cấp, mở rộng đường thôn Yên Thỏ	UBND xã Nghĩa Hiệp	Nghĩa Hiệp	0,39	0,31	Nghị quyết số 23/NQ-HĐND xã ngày 30/12/2021 về kế hoạch đầu tư công năm 2023		
4	Đường trục thôn Hào Xuyên nối ra đường số 4	UBND xã Tân Lập	Tân Lập	0,21	0,05	Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 23/12/2021 của HĐND xã về chủ trương đầu tư xây dựng cơ bản		
5	Bổ sung Mở rộng tuyến đường nối QL.39 với ĐT.380 (cạnh công ty Đức Việt)	UBND huyện Yên Mỹ	Liêu Xá	0,35	0,35	Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của HĐND tỉnh		
6	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng ĐT.382 đoạn từ nút giao giữa tuyến tránh ĐT.376 với ĐT.382 đến giao với QL.39 và đoạn tuyến quy hoạch mới tránh ngã tư Tân Việt	Sở GTVT	Tân Việt, Lý Thường Kiệt	10,92	6,66	Nghị quyết số 263/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của HĐND tỉnh		
7	Xây dựng đường nối từ đường QH số 4 đến ĐH.34 kéo dài	UBND huyện Yên Mỹ	Tân Lập, Ngọc Long	2,4	2,4	Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 24/6/2022 của HĐND huyện kèm theo Danh mục công trình đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Cơ sở pháp lý (ghi căn cứ pháp lý của dự án)	Tiến độ (ghi rõ đang thực hiện đến bước nào)	Ghi chú
				Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa			
8	Mở rộng đường trục trung tâm và hệ thống thoát nước TT. Yên Mỹ	UBND huyện Yên Mỹ	TT. Yên Mỹ	2,5	2,5	Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 24/6/2022 của HĐND huyện kèm theo Danh mục công trình đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025		
9	Xây dựng tuyến đường từ DH.42 đến DT.381, huyện Yên Mỹ	UBND huyện Yên Mỹ	Đông Thanh	3,75	3,75	Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 24/6/2022 của HĐND huyện kèm theo Danh mục công trình đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025		
10	Xuất tuyến 22KV mạch kép sau TBA 110KV Yên Mỹ 2 cấp điện cho phía Tây huyện Yên Mỹ	Điện lực Hưng Yên	TT. Yên Mỹ, Đông Thanh, Giai Phạm, Ngọc Long	0,08	0,08	Quyết định số 1858/QĐ-EVNPC ngày 05/8/2022		
11	Xuất tuyến 22KV mạch kép sau TBA 110KV Yên Mỹ 2 cấp điện cho phía Đông Bắc huyện Yên Mỹ	Điện lực Hưng Yên	TT. Yên Mỹ, Tân Lập, Trung Hưng, Trung Hòa	0,08	0,08	Quyết định số 1858/QĐ-EVNPC ngày 05/8/2022		
12	Xây dựng DZ và TBA huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên GD 1 năm 2023	Điện lực Hưng Yên	Đông Thanh, Giai Phạm, Hoàn Long, Liêu Xá, Lý Thường Kiệt, Minh Châu, Nghĩa Hiệp, Ngọc Long, Tân Lập, Tân Việt, Thanh Long, Trung Hòa, Trung Hưng, Yên Hòa, Yên Phú, TT. Yên Mỹ, Việt Cường	0,30	0,3	QĐ số 3354/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Hưng Yên		
13	Xây dựng DZ và TBA huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên GD 2 năm 2023	Điện lực Hưng Yên	Đông Thanh, Giai Phạm, Hoàn Long, Liêu Xá, Lý Thường Kiệt, Minh Châu, Nghĩa Hiệp, Ngọc Long, Tân Lập, Tân Việt, Thanh Long, Trung Hòa, Trung Hưng, Yên Hòa, Yên Phú, TT. Yên Mỹ, Việt Cường	0,30	0,3	QĐ số 3354/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Hưng Yên		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Căn cứ pháp lý (ghi căn cứ pháp lý của dự án)	Tiến độ (ghi rõ đang thực hiện đến bước nào)	Ghi chú
				Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa			
14	Bur điện xã	UBND xã Nghĩa Hiệp	Nghĩa Hiệp	0,02	0,02	Nghị quyết số 23/NQ-HĐND xã ngày 30/12/2021 về kế hoạch đầu tư công năm 2023		
15	Nhà văn hóa thôn Thanh Xá	UBND xã Việt Cường	Việt Cường	0,35	0,35	Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 26/12/2020 của HĐND xã Việt Cường v/v xin chủ trương thu hồi, đổi đất để thực hiện đầu tư XD CB giai đoạn 2021-2025		
16	Nhà văn hóa thôn Từ Đông	UBND xã Lý Thường Kiệt	Lý Thường Kiệt	0,2	0,2	Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 27/6/2019 của HĐND xã		
17	Nhà văn hóa thôn Tô Hòa	UBND xã Lý Thường Kiệt	Lý Thường Kiệt	0,08	0,08	Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 27/6/2019 của HĐND xã		
18	Nhà văn hóa thôn Từ Dương	UBND xã Lý Thường Kiệt	Lý Thường Kiệt	0,2	0,2	Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 27/6/2019 của HĐND xã		
19	Nhà Văn hóa thôn Đặng Xá	UBND xã Thanh Long	Thanh Long	0,37	0,37	Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của HĐND xã v/v phê duyệt chủ trương đầu tư công trình Nhà văn hóa thôn Đặng Xá		
20	Nhà Văn hóa thôn Nhân Lý	UBND xã Thanh Long	Thanh Long	0,26	0,26	Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của HĐND xã v/v điều chỉnh nguồn vốn, bổ sung danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025		
21	Nhà Văn hóa thôn Thượng Tài	UBND xã Thanh Long	Thanh Long	0,29	0,29	Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của HĐND xã v/v điều chỉnh chủ trương đầu tư xây dựng công trình Nhà văn hóa thôn Thượng Tài		
22	Mở rộng trường THCS xã Yên Hòa	UBND xã Yên Hòa	Yên Hòa	0,70	0,7	Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của HĐND xã v/v phê duyệt danh mục dự kiến đầu tư công giai đoạn 2021-2025		
23	Mở rộng trường THCS, Mở rộng trường tiểu học, Mở rộng trường tiểu học	UBND xã Nghĩa Hiệp	Nghĩa Hiệp	1,89	0,46	Nghị quyết số 23/NQ-HĐND xã ngày 30/12/2021 về kế hoạch đầu tư công năm 2023		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Căn cứ pháp lý (ghi căn cứ pháp lý của dự án)	Tiến độ (ghi rõ đang thực hiện đến bước nào)	Ghi chú
				Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa			
24	Xây dựng sân thể thao xã Thanh Long	UBND xã Thanh Long	Thanh Long	0,90	0,9	Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của HĐND xã v/v phê duyệt chủ trương đầu tư công trình Xây dựng sân thể thao xã Thanh Long		
25	Sân thể thao trung tâm xã	UBND xã Nghĩa Hiệp	Nghĩa Hiệp	0,54	0,54	Nghị quyết số 23/NQ-HĐND xã ngày 30/12/2021 về kế hoạch đầu tư công năm 2023		
26	Điểm ủ rác xử lý bằng công nghệ vi sinh xã Lý Thường Kiệt	UBND huyện Yên Mỹ	Lý Thường Kiệt	0,44	0,44	Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 24/6/2022 của HĐND huyện kèm theo Danh mục công trình đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025		
27	Điểm ủ rác xử lý bằng công nghệ vi sinh xã Minh Châu	UBND huyện Yên Mỹ	Minh Châu	0,55	0,55	Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 24/6/2022 của HĐND huyện kèm theo Danh mục công trình đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025		
28	Điểm ủ rác xử lý bằng công nghệ vi sinh xã Tân Việt	UBND huyện Yên Mỹ	Tân Việt	0,41	0,41	Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 24/6/2022 của HĐND huyện kèm theo Danh mục công trình đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025		
29	Điểm ủ rác xử lý bằng công nghệ vi sinh xã Việt Cường	UBND huyện Yên Mỹ	Việt Cường	0,22	0,22	Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 24/6/2022 của HĐND huyện kèm theo Danh mục công trình đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025		
30	Mở rộng điểm tập kết rác tại xã Liêu Xá	UBND huyện Yên Mỹ	Liêu Xá	0,2	0,2	Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 24/6/2022 của HĐND huyện kèm theo Danh mục công trình đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025		
31	Dầu giả QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở (thôn Đông La vị trí 01)	UBND TT. Yên Mỹ	TT. Yên Mỹ	2,13	2,06	TB số 246/TB-UBND ngày 26/7/2022 của UBND tỉnh v/v chấp thuận chủ trương		
32	Dầu giả QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở (thôn Đông La vị trí 02)	UBND TT. Yên Mỹ	TT. Yên Mỹ	3,01	2,18			

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Căn cứ pháp lý (ghi căn cứ pháp lý của dự án)	Tiến độ (ghi rõ đang thực hiện đến bước nào)	Ghi chú
				Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa			
33	Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở thông minh huyện Yên Mỹ	UBND huyện Yên Mỹ	Tân Lập	7,23	5,38	Quyết định chủ trương đầu tư số 61/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên		
34	Đấu giá thôn Yên Lão	UBND xã Nghĩa Hiệp	Nghĩa Hiệp	0,64	0,64	Nghị quyết số 23/NQ-HĐND xã ngày 30/12/2021 về kế hoạch đấu tư công năm 2023		
35	Khu đấu giá thôn Thanh Xá	UBND xã Nghĩa Hiệp	Nghĩa Hiệp	0,25	0,14	Nghị quyết số 23/NQ-HĐND xã ngày 30/12/2021 về kế hoạch đấu tư công năm 2023		
36	Dự án Tái định cư đường ĐT.382B, đường ĐT.379 kéo dài và đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở trên địa bàn huyện Yên Mỹ	UBND huyện Yên Mỹ	Minh Châu	5,04	4,43	Thông báo số 111/TB-UBND ngày 13/4/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên		
37	Đấu giá QSDD cho nhân dân làm nhà ở (thôn Trương Kênh Cầu, khu Ngàn Ngàn)	UBND xã Đồng Than	Đồng Than	0,66	0,6	Thông báo số 321/TB-UBND ngày 21/9/2022 của UBND tỉnh v/v chấp thuận chủ trương		
38	Dự án tái định cư phục vụ GPMB một số công trình giao thông và đấu giá QSDD cho nhân dân làm nhà ở tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng	UBND huyện Yên Mỹ	Tân Lập, Ngọc Long, Thanh Long	9,86	7,3	Thông báo số 65/TB-UBND ngày 11/3/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc chấp thuận vị trí đấu giá quyền sử dụng đất		
39	Nghĩa trang tập trung huyện Yên Mỹ	UBND huyện Yên Mỹ	Tân Lập	5	2	Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 24/6/2022 của HĐND huyện kèm theo Danh mục công trình đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025		
40	Cải tạo, nâng cấp nghĩa trang các anh hùng liệt sỹ xã Thanh Long	UBND xã Thanh Long	Thanh Long	0,09	0,05	Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 27/12/2021 của HĐND xã v/v phê duyet chủ trương đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp nghĩa trang các anh hùng liệt sỹ xã Thanh Long		
41	Đấu giá QSDD để thực hiện dự án sản xuất kinh doanh		TT. Yên Mỹ	0,72	0,72	Thông báo số 229/TB-UBND ngày 13/7/2022 của UBND tỉnh		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Cơ sở pháp lý (ghi căn cứ pháp lý của dự án)	Tiến độ (ghi rõ đang thực hiện đến bước nào)	Ghi chú
				Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa			
42	Mở rộng UBND xã	UBND xã Việt Cường	Việt Cường	0,5	0,5	Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của HĐND xã Việt Cường đề nghị xin chủ trương thu hồi đất để thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản		
43	Trụ sở đảng ủy, ủy ban, nhà văn hóa trung tâm xã	UBND xã Nghĩa Hiệp	Nghĩa Hiệp	1,01	0,7	Nghị quyết số 23/NQ-HĐND xã ngày 30/12/2021 về kế hoạch đầu tư công năm 2023		
44	Nhà máy sản xuất gioăng cửa và bao bì nhựa (phần mở rộng)	Công ty cổ phần Gioăng Đông Á	Ngọc Long	3,68	3,68	Thông báo số 380/TB-UBND ngày 01/11/2022 của UBND tỉnh v/v điều chỉnh dự án của công ty cổ phần Gioăng Đông Á		
45	Khu tổ hợp dịch vụ Hồng Hải (phần mở rộng)	Công ty cổ phần Hồng Hải Hưng Yên	Thanh Long	2,33	1,43	Thông báo số 330/TB-UBND ngày 27/9/2022 của UBND tỉnh v/v điều chỉnh dự án của Công ty cổ phần Hồng Hải Hưng Yên		
389	TỔNG			937,64	739,94			
181	<i>Dự án chuyển tiếp từ 3 năm trở lên</i>			585,96	444,76			
208	<i>Dự án mới năm 2023</i>			351,68	295,18			

PHỤ LỤC SỐ II

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA ĐÃ ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH DIỆN TÍCH DƯỚI 10HA NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số 312/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (đơn cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Cơ sở pháp lý (ghi căn cứ pháp lý của dự án)	Tiến độ (ghi rõ thực hiện đến bước nào)	Ghi chú
				Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa			
I	HUYỆN PHÙ CỬ							
1	Đường trục trung tâm mới huyện Phù Cừ (đoạn từ cầu Quán Bầu - ĐT 386 đến đường ĐH 80-tuyến tránh QL.38B	UBND huyện	Tổng Phan, Nhật Quang	9,12	7,92	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Đang thực hiện	Chuyển tiếp 1 năm; điều chỉnh tăng tổng diện tích thêm 0,3ha so với NQ 183
2	Xây dựng đường giao thông từ QL38B (Trường Tiểu học) đến đường huyện ĐH 64 (Gốc dề)	UBND huyện	Quang Hưng	2,05	1,50	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Đang thực hiện	Chuyển tiếp 1 năm; điều chỉnh tăng tổng diện tích thêm 0,25ha so với NQ 183
3	Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở (xã chủ đầu tư)	UBND xã	Phan Sào Nam	2,79	2,52	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Đang thực hiện	Chuyển tiếp 1 năm; điều chỉnh tăng diện tích thêm 0,05ha so với NQ 183
4	Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở (huyện chủ đầu tư)	UBND huyện	Đình Cao	4,92	4,65	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh; tăng 0,02ha	Đang thực hiện	Chuyển tiếp 1 năm; điều chỉnh tăng diện tích thêm 0,02ha so với NQ 183
5	Nhà máy sản xuất hàng may mặc Thiên Sơn	Công ty Thiên Sơn	Tam Đa	2,51	2,13	Nghị quyết số 219/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh	Đang thực hiện	Chuyển tiếp 1 năm; điều chỉnh tăng tổng diện tích thêm 0,18ha so với NQ 219
II	HUYỆN VĂN LÂM							
1	Khu xử lý chất thải Đại Đồng giai đoạn II	Công ty TNHH T&T	Đại Đồng	5,20	4,90	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Đang thực hiện	chuyển tiếp 1 năm; tăng diện tích lúa lên 0,5ha so với năm 2022
2	Xây dựng ĐH.15 kéo dài đoạn từ ĐT 380 đến ĐH.13	UBND huyện Văn Lâm	Chi Đạo	5,30	4,45	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Đang thực hiện	Chuyển tiếp 1 năm; điều chỉnh tăng diện tích thêm 0,71ha so với NQ 183,
3	Xây dựng đường gom khu công nghiệp phía nam đường sắt từ Như Quỳnh đến Lương Tài (Đoạn từ Như Quỳnh đến DDT) Như Quỳnh 0,57 ha; Đình Dù 3,12 ha; Lạc Đạo 3,49ha; Chi Đạo 1,93 ha	UBND huyện Văn Lâm	TT Như Quỳnh, Đình Dù, Lạc Đạo, Chi Đạo	11,04	1,94	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Đang thực hiện	Chuyển tiếp 1 năm; điều chỉnh tăng diện tích thêm 1,93ha so với NQ 183, giảm diện tích đất LUC xuống 7,17ha
8	TỔNG			42,93	30,01			

PHỤ LỤC SỐ III

DANH MỤC DỰ ÁN SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA ĐƯA RA

(Kèm theo Nghị quyết số 312/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa		
I	THỊ XÃ MỸ HÀO					
1	Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở (thôn Mão Trinh, Dương)	Dương Quang	1,30	1,10	Nghị quyết 182 ngày 16/03/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	
2	Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở	Ngọc Lâm	0,11	0,10	Nghị quyết 21 của HĐND tỉnh Hưng Yên ngày 30/6/2021	
3	Nâng cấp mở rộng đường ĐH.34 kéo dài từ điểm giao Quốc Lộ 5 đến điểm giao ĐT.376	Phường Bản Yên Nhân	0,40	0,40	Nghị quyết 182 ngày 16/03/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	
4	Đường quy hoạch trục đô thị Bắc - Nam từ ĐH.30 đến đường Nguyễn Văn Linh (QL.5) (giai đoạn 1)	Phùng Chí Kiên	2,70	2,50	Số 1358/QĐ-UBND ngày 07/4/2021 của UBND tỉnh	
5	Nhà máy sản xuất các sản phẩm may mặc Lương Bằng	Hưng Long	5,68	5,68	Nghị quyết 183 ngày 16/03/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	
6	Khu khách sạn thương mại và dịch vụ thể dục thể thao	Phường Bản Yên Nhân	0,78	0,78	Nghị quyết 183 ngày 16/03/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	
7	Đường dây 22kV cấp điện cho khu công nghiệp Minh Quang - Giai đoạn II	Bạch Sam	0,06	0,06	Văn bản số 2332/PCHY-P8 ngày 18/8/2020 của Điện lực Hưng Yên	
8	Xây dựng ĐZ và TBA Thị Xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên GD 1 năm 2022	Phường Bạch Sam, Bản Yên Nhân, Cẩm Xá, Phan Đình Phùng, Nhân Hòa, Phùng Chí Kiên, Dị Sử, Dương Quang, Hòa Phong, Hưng Long, Minh Đức, Ngọc Lâm, Xuân Dục	0,30	0,30	QĐ số 2125/QĐ-EVN NPC ngày 26/8/2021	
9	Xây dựng ĐZ và TBA Thị Xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên GD 2 năm 2022	Phường Bạch Sam, Bản Yên Nhân, Cẩm Xá, Phan Đình Phùng, Nhân Hòa, Phùng Chí Kiên, Dị Sử, Dương Quang, Hòa Phong, Hưng Long, Minh Đức, Ngọc Lâm, Xuân Dục	0,30	0,30	QĐ số 3354/QĐ-UBND tỉnh Hưng Yên ngày 29/12/2017	
10	Xây dựng ĐZ&TBA thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên năm 2020	Nhân Hòa, Minh Đức, Phùng Chí Kiên, Bạch Sam, Phan Đình Phùng, Bản Yên Nhân, Hòa Phong, Ngọc Lâm	0,13	0,13	Quyết định số 2610/QĐ-EVN NPC ngày 29/8/2019 của Tổng Công ty điện lực Miền Bắc	
11	Xuất tuyến 22kV lộ 474 sau MBA T2 TBA 110kV Minh Đức cấp điện cho khu Công nghiệp Minh Đức, KCN dệt may Phố Mới	Minh Đức, Ngọc Lâm, Xuân Dục, Hưng Long, Phùng Chí Kiên, Dị Sử	0,07	0,07	Nghị quyết 182 ngày 16/03/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	
12	Xuất tuyến 475 E28.13 cấp điện cho KCN Phố Mới; Xuất tuyến 472 E28.13 liên lạc với lộ 474 E28.13, 461 E28.4 cấp điện cho KCN Phố Mới A mở rộng; Cài tạo các nhánh đường dây 22kV để khép vòng liên lạc giữa ĐZ 474 E28.13 và 461 E28.4	Phan Đình Phùng	0,02	0,02	Nghị quyết 182 ngày 16/03/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	
13	Xây dựng đường dây 35kV Minh Đức - Sắt	Ngọc Lâm	0,02	0,02	Nghị quyết 182 ngày 16/03/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa		
14	Xuất tuyến 22kV lộ 472 sau MBA T2 TBA 110kV Minh Đức cấp điện cho khu công nghiệp Minh Đức	Ngọc Lâm, Minh Đức, Bạch Sơn	0,09	0,09	2540/PCHY-QLĐT ngày 10/10/2019 của Điện lực Hưng Yên	
15	TBA 110KV Phố Nối và nhánh rẽ	Phường Bản Yên Nhân	0,50	0,40	Quyết định số 140/QĐ-EVNNPC ngày 20/01/2020 của Tổng công ty điện lực miền bắc	
16	Đường dây 22kV cấp điện cho khu công nghiệp Minh Quang - Giai đoạn I	Bạch Sơn	0,08	0,08	2540/PCHY-QLĐT ngày 10/10/2019 của Điện lực Hưng Yên	
17	Đầu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở (Tổ dân phố Bến phường Bạch Sơn)	Bạch Sơn	0,39	0,39	Nghị quyết 182 ngày 16/03/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Chuyển tiếp 3 năm; Chưa thực hiện
18	Dự án cải tạo nâng cấp ĐT.380 đoạn Km2+910-Km7+00	Phan Đình Phùng, Nhân Hòa	2,02	0,22	Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 08/8/2019 của UBND tỉnh	Chuyển tiếp 3 năm; Chưa thực hiện
19	Dự án đầu tư xây dựng chợ kết hợp với trung tâm thương mại (Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Hồng Hải)	Minh Đức	1,50	1,50	Nghị quyết 182 ngày 16/03/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Chuyển tiếp 3 năm; Chưa thực hiện
20	Siêu thị Phú Lộc (Công ty TNHH Phúc Lộc)	Nhân Hòa	1,44	1,44	Nghị quyết 183 ngày 16/03/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Chuyển tiếp 3 năm; Đang làm thủ tục nhận thủ tục nhận chuyển nhượng
21	Xây dựng khu vui chơi thể thao và nhà hàng, giải khát Mùa vàng (Dương Quang	1,46	1,40	Nghị quyết 183 ngày 16/03/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Chuyển tiếp 3 năm; Đang làm thủ tục nhận thủ tục nhận chuyển nhượng
22	Khu nhà ở liền kề để bán đô thị xanh - Green city (Công ty Lạc Hồng Phúc)	Phường Bản Yên Nhân	8,84	8,12	Nghị quyết 182 ngày 16/03/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên; QĐ phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 số 1457/QĐ-UBND ngày 26/6/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên	Chuyển tiếp quá 3 năm; Đang làm thủ tục GPMB
23	Dự án đầu tư xây dựng đường trục trung tâm KĐT phía nam QL5 kéo dài, đoạn từ km1+892,92 đến giao 387	Hưng Long, Xuân Dục, Dị Sử	5,20	4,80	Nghị quyết 182 ngày 16/03/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Chuyển tiếp quá 3 năm; Chưa làm thủ tục GPMB
24	Dự án đầu tư xây dựng đường trục thị xã từ QL5A (Chi cục Hải Quan) đến nối vào đường giữa giai đoạn I và II khu công nghiệp Thăng Long II (Ban QLDA đầu tư công trình Giao thông - Xây dựng tỉnh Hưng Yên)	Dị Sử	1,40	1,20	QĐ 2628/QĐ-HĐND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh	Chưa làm thủ tục GPMB; Chuyển tiếp quá 3 năm
25	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường trục ngang giữa KCN Dệt may Phố Nối B và KCN Thăng Long II (Ban QLDA đầu tư công trình Giao thông - Xây dựng tỉnh Hưng Yên)	Dị Sử	3,20	2,50	QĐ 2560/QĐ-HĐND ngày 19/10/2018 của UBND tỉnh	Chưa làm thủ tục GPMB; Chuyển tiếp quá 3 năm
26	Sân thể thao trung tâm phường Minh Đức	Minh Đức	0,84	0,84	Nghị quyết 182 ngày 16/03/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Chuyển tiếp quá 3 năm; Chưa làm thủ tục GPMB
27	Nhà văn hóa thôn Phúc Lai (xã Hòa Phong)	Hòa Phong	0,07	0,07	Nghị quyết 182 ngày 16/03/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Chuyển tiếp quá 3 năm; Chưa làm thủ tục GPMB
28	Quy hoạch xây dựng chợ xã Dương Quang	Dương Quang	1,50	1,50	Nghị quyết 182 ngày 16/03/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Chuyển tiếp quá 3 năm; Chưa làm thủ tục GPMB
29	Xây dựng chợ Bạc	Bạch Sơn	0,47	0,47	Nghị quyết 182 ngày 16/03/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Chuyển tiếp quá 3 năm; Chưa làm thủ tục GPMB
30	Dự án xây dựng chùa Đa Phúc	Phường Bản Yên Nhân	0,49	0,48	Nghị quyết 182 ngày 16/03/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Chuyển tiếp quá 3 năm; Chưa làm thủ tục GPMB

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa		
31	Nhà máy cơ khí và nhựa công nghiệp xuất khẩu Thái Bình	Nhân Hòa	1,10	0,90	QĐ phê duyệt chủ trương đầu tư số 76 ngày 22/6/2016 của UBND tỉnh Hưng Yên	Đang làm thủ tục nhận chuyển nhượng của các hộ gia đình
32	Nhà máy SX các sản phẩm nhựa thực phẩm và kỹ thuật Đại Phát (Cty CP nhựa thực phẩm kỹ thuật Đại Phát)	Phùng Chí Kiên	2,86	1,98	Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của UBND tỉnh	Chuyển tiếp quá 3 năm; Đang thực hiện nhận chuyển nhượng của các hộ gia đình
33	Công ty TNHH Đầu tư và xúc tiến thương mại Thiên Phú Hà Nội (Khu dịch vụ thương mại tổng hợp, khách sạn và văn phòng cho thuê)	Dị Sử	5,50	4,89	Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của UBND tỉnh	Chuyển tiếp quá 3 năm; Đang thực hiện nhận chuyển nhượng của các hộ gia đình
34	Khu dịch vụ tổng hợp kinh doanh thiết bị điện và nhà hàng ăn uống	Phùng Chí Kiên	1,23	1,20	Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 của UBND tỉnh	Đang thực hiện nhận chuyển nhượng của các hộ gia đình
35	Công ty Quang Minh (Nhà máy sản xuất các sản phẩm may mặc và kinh doanh dịch vụ tổng hợp)	Phan Đình Phùng	2,20	2,00	TB 124/ TB-UBND ngày 21/3/2018 của UBND tỉnh	Chuyển tiếp quá 3 năm; Chưa làm thủ tục GPMB
36	Nhà máy sản xuất các sản phẩm nhựa dân dụng, đồ gỗ, trang trí nội thất, kho bãi lưu trữ hàng hóa	Phan Đình Phùng	1,01	0,97	Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 13/3/2018 của UBND tỉnh về chủ trương đầu tư	Chuyển tiếp quá 3 năm; Đang thực hiện nhận chuyển nhượng của các hộ gia đình
37	Nhà máy sản xuất bao bì Vingtech	Dị Sử	2,21	2,21	Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 08/01/2016 của UBND tỉnh	Chuyển tiếp quá 3 năm; Chưa làm thủ tục GPMB
38	Xây dựng trung tâm thương mại và dịch vụ thể thao giải trí	Nhân Hòa	5,60	4,90	QĐ số 126/QĐ-UBND ngày 20/07/2017 về chủ trương đầu tư	Chuyển tiếp quá 3 năm; Chưa làm thủ tục GPMB
39	Dự án Kinh Doanh dịch vụ tổng hợp	Phan Đình Phùng	2,06	2,06	Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của UBND tỉnh	Chuyển tiếp quá 3 năm; Chưa làm thủ tục GPMB
40	Cửa hàng kinh doanh vật liệu xây dựng và dịch vụ tổng hợp	Phan Đình Phùng	2,18	2,18	Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 13/3/2018 của UBND tỉnh	Chuyển tiếp quá 3 năm; Chưa làm thủ tục GPMB
41	Dự án khách sạn - nhà hàng và khu văn hóa - thể thao Nhân Hòa của Công ty TNHH Thương mại đầu tư và Phát triển Nguyễn Gia	Nhân Hòa	1,50	1,40	QĐ số 106/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của UBND tỉnh; TB 31/TB-UBND ngày 5/1/2019 của UBND tỉnh;	Chuyển tiếp quá 3 năm; Đang thực hiện nhận chuyển nhượng của các hộ gia đình
42	Khu dịch vụ tổng hợp Linh Anh	Nhân Hòa	3,00	2,80	QĐ số 91/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của UBND tỉnh; TB 30/TB-UBND ngày 25/1/2019 của UBND tỉnh	Chuyển tiếp quá 3 năm; Chưa làm thủ tục GPMB
43	Trung tâm thương mại dịch vụ và tổ hợp khách sạn (Cty Quang Minh)	Nhân Hòa	2,20	2,00	Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của UBND tỉnh	Chuyển tiếp quá 3 năm; Chưa làm thủ tục GPMB
44	Trung tâm thương mại và dịch vụ công viên nước và khu vui chơi giải trí (Cty Thiên Minh)	Nhân Hòa	5,00	3,25	TB số 125/TB-UBND ngày 21/3/2018 của UBND tỉnh; QĐ số 132/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của UBND tỉnh	Chuyển tiếp quá 3 năm; Chưa làm thủ tục GPMB
45	Trung tâm dịch vụ và thương mại chuyển phát hàng hóa Hưng Yên (Cty Quang Minh)	Nhân Hòa	3,00	2,50	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 23/11/2017 của UBND tỉnh	Chuyển tiếp quá 3 năm; Chưa làm thủ tục GPMB
46	Nhà hàng ăn uống, dịch vụ kho bãi và phân phối hàng hóa Trường Giang	Dị Sử	2,01	2,01	Quyết định số 146/QĐ-UBND ngày 04/8/2017 của UBND tỉnh	Chuyển tiếp quá 3 năm; Chưa làm thủ tục GPMB
47	Cửa hàng xăng dầu và garage sửa chữa bảo dưỡng ô tô, xe máy Sơn Thịnh	Phùng Chí Kiên	0,87	0,80	Quyết định chủ trương đầu tư số 141/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 của UBND Tỉnh	Chuyển tiếp quá 3 năm; Đang thực hiện nhận chuyển nhượng của các hộ gia đình
48	Siêu thị tổng hợp Liên Hoa (Công ty Liên Hoa)	Phan Đình Phùng	2,00	1,90	Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 13/3/2018 của UBND tỉnh	Chuyển tiếp quá 3 năm; Chưa làm thủ tục GPMB

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa		
49	Dự án đầu tư Siêu thị nội, ngoại thất xây dựng và cho thuê kho bãi, nhà xưởng	Phan Đình Phùng	2,40	2,00	Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 của UBND tỉnh	Chuyển tiếp quá 3 năm; Chưa làm thủ tục GPMB
II HUYỆN VĂN GIANG						
1	Cải tạo, nâng cấp đường ĐH.20 đoạn từ ĐT.379B đến ĐH.22 huyện Văn Giang	Xã Nghĩa Trụ, xã Vĩnh Khúc	2,32	0,85	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp 1 năm
2	Xây dựng ĐZ & TBA huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên	Xã Tân Tiến, Nghĩa Trụ, Vĩnh Khúc, Long Hưng, Cửu Cao, TT Văn Giang, Phụng Công, Liên Nghĩa, Mỹ Sở, Thăng Lợi	0,16	0,10	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp 3 năm
3	Di chuyển, cải tạo ĐZ 375-E28.11 (ĐZ 373E28.16 – VG 2)	Xã Tân Tiến, Long Hưng, Cửu Cao	0,10	0,05	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp 3 năm
4	Lắp đặt Recloser nâng cao độ tin cậy cung cấp điện tỉnh Hưng Yên	Xã Tân Tiến, Nghĩa Trụ, Vĩnh Khúc, Long Hưng, Cửu Cao, TT Văn Giang, Phụng Công, Liên Nghĩa, Mỹ Sở, Thăng Lợi	0,04	0,02	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp 3 năm
5	Nhà máy sản xuất bao bì Anh Đức	Tân Tiến	4,84	3,03	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp quá 3 năm
6	Xây dựng đường dây và trạm biến áp cho khu vực huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên (Hạng mục chống quá tải lưới điện)	Tân Tiến, Nghĩa Trụ, Vĩnh Khúc, Long Hưng, Cửu Cao, TT Văn Giang, Phụng Công, Liên Nghĩa, Mỹ Sở, Thăng Lợi	0,10	0,05	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp quá 3 năm
7	Xuất tuyến 110kV sau TBA 220kV Yên Mỹ	Tân Tiến, Vĩnh Khúc, Nghĩa Trụ, Long Hưng	0,30	0,30	Quyết định số 2349/QĐ-EVNNPC ngày 09/8/2018 của Tổng Công ty điện lực miền Bắc	Chuyển tiếp 3 năm; Đang GPMB
8	Trang trại nông nghiệp công nghệ cao Phúc Sơn Green	Nghĩa Trụ	9,50	2,26	Quyết định chủ trương đầu tư số 02/QĐ-UBND ngày 11/01/2019 của UBND tỉnh; QĐ số 847/QĐ-UBND ngày 18/4/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương cho phép Công ty TNHH nông nghiệp công nghệ cao Phúc Sơn nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Chuyển tiếp quá 3 năm; Đang thực hiện nhận chuyển nhượng
9	Vườn sinh thái Sky Garden	Nghĩa Trụ	6,32	2,17	Quyết định chủ trương đầu tư số 01/QĐ-UBND ngày 11/01/2019 của UBND tỉnh; QĐ số 848/QĐ-UBND ngày 16/4/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương cho phép Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Nghĩa nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Chuyển tiếp quá 3 năm; Đang thực hiện nhận chuyển nhượng
III HUYỆN PHÙ CỬ						
1	Dự án cải tạo, nạo vét hệ thống công trình sau đầu mỗi trạm bơm La Tiến	Nguyên Hòa, Tam Đa, Tiên Tiến, Nhật Quang, Tổng Phan	3,50	3,50	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp quá 3 năm
2	Cải tạo, nâng cấp đường liên xã Đình Cao huyện Phù Cừ và xã Cương Chính huyện Tiên Lữ (điểm đầu ngã 5 Đình Cao, điểm cuối giáp ĐH.99)	Đình Cao	2,35	0,11	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp 3 năm

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa		
3	Tu bổ, tôn tạo DTLS đèn Tổng Trân, xã Tổng Trân, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên	Tổng Trân	2,50	2,24	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp 3 năm
4	ĐZ 110kV từ TBA 220kV Phố Cao - 110kV Hưng Hà	Đoàn Đào, Minh Hoàng	0,70	0,70	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp 3 năm
IV	HUYỆN VĂN LÂM					
1	Thu hồi đất để đấu giá QSDĐ Trung tâm thương mại DV Quỳnh Trang	Tân Quang	0,80	0,33	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
2	Khu dịch vụ Hương Thịnh Phát	Như Quỳnh	0,69	0,68	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
3	Trung tâm dịch vụ thương mại Trường Anh Hưng Yên	Tân Quang	2,43	2,43	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
4	Trung tâm dịch vụ thương mại tổng hợp TNAQ	Tân Quang	0,85	0,85	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
5	Nhà máy sản xuất thương mại và dịch vụ may mặc ZMB	Đại Đồng	3,23	2,95	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
6	Siêu thị Minh Hải	Minh Hải	1,17	0,95	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
7	Trung Tâm TMDV Minh Hải Hưng Yên	Minh Hải	1,25	0,86	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
8	Khu dịch vụ giải trí Thiên Nhi Ngọc	Chi Đạo	0,42	0,35	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
9	Dự án nhà hàng, khách sạn và các dịch vụ thương mại tổng hợp Tiến Phát Hưng Yên	Đại Đồng	1,67	1,37	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
10	Khu vui chơi giải trí	Lương Tài	0,60	0,60	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
11	Cải tạo, nâng cấp đường ĐH.15, huyện Văn Lâm (đoạn Km4+216-Km9+260 theo lý trình mới)	Đại Đồng, Việt Hưng	5,55	0,60	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
12	Làm đường giao thông phục vụ GPMB thực hiện dự án Nhà máy SX thép cán nguội và ống thép mở rộng lần thứ 3	Lạc Hồng	1,05	1,05	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
13	Dự án mở rộng xây dựng trạm cấp nước xã Chi Đạo	Chi Đạo	0,45	0,42	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
14	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng đèn Ghênh	Như Quỳnh	1,00	0,90	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
15	Khu sinh thái và trồng rau sạch công nghệ cao Vina	Minh Hải	6,23	6,18	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
16	Đấu giá QSDĐ cho thuê đất nông nghiệp	Minh Hải	4,29	4,00	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
17	Nhà máy sản xuất các sản phẩm kim loại màu công nghiệp Phúc Long Hưng Yên	Chi Đạo	2,09	1,90	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
18	Nhà máy sản xuất các sản phẩm từ nhựa và kim loại màu Phú Thành Sơn	Chi Đạo	2,09	1,90	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
19	Nhà máy sản xuất chế biến kim loại màu Tuấn Kiệt	Chi Đạo	1,90	1,60	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
20	Nhà máy sản xuất các sản phẩm nhựa, đồng, nhôm, sắt và inox gia dụng Phong Thành	Chi Đạo	1,00	0,89	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
21	Nhà máy sản xuất các sản phẩm nhựa, đồng, nhôm, sắt và inox gia dụng Đức Huy	Chi Đạo	2,00	1,52	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
22	Trung tâm kho vận Logistics Hiếu Bắc	Lạc Đạo	5,00	5,00	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
23	Khu thương mại và dịch vụ Thái Dương Xanh	Lạc Đạo, Chi Đạo	2,40	2,40	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
24	Trung tâm buôn bán máy móc thiết bị công nghiệp và phân phối hàng hóa, xăng dầu Thiên Như	Đại Đồng	3,82	3,82	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa		
25	Kinh doanh siêu thị- dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ lưu giữ hàng hóa và mua bán đồ đồng mỹ nghệ HATT Như Quỳnh	Đại Đồng	2,36	2,36	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
26	Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở	Trung Trắc	1,93	1,93	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
27	Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở huyện làm chủ đầu tư	Lạc Đạo	4,20	4,20	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
28	Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở	Đại Đồng	1,40	1,40	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
29	Dự án đầu tư của Hợp tác xã chăn nuôi - Dịch vụ an toàn Siêu Việt	Lạc Đạo	3,38	3,38	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
30	Dự án mở rộng Đình Đại Từ	Đại Đồng	1,50	0,40	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
31	Dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới Đình Dù - Trung Trắc	Trung Trắc, Đình Dù	7,00	7,00	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
32	Nhà máy sản xuất bao bì nhựa Hoàng Long của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hoàng Long.VL89	Chi Đạo	2,24	2,24	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
33	Nhà máy sản xuất gỗ gán - ván sàn, bao bì gỗ của công ty TNHH Hải Nam Hưng Yên	Chi Đạo	3,29	3,29	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
34	Nhà máy sản xuất khung nhà thép tiền chế, cầu kiện kim loại và gia công cắt xén giấy của Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Thịnh Phát Hưng Yên	Chi Đạo	3,26	3,18	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
35	Nhà máy sản xuất thiết bị xử lý môi trường và gia công cơ khí Emtechco của Công ty Cổ phần cơ khí và môi trường HN Emtechco	Chi Đạo	2,30	1,78	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
36	Nhà máy sản xuất gỗ dán - ván sàn, kho bãi và lưu giữ hàng hóa của Công ty TNHH QD Hưng Yên	Chi Đạo	3,87	3,87	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
37	Dự án xưởng xử lý ốc quy, chì, phế thải và tái chế nhựa, kim loại màu của Công ty TNHH Minh Quang	Chi Đạo	1,00	1,00	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
38	Nhà máy sản xuất gỗ ván sàn, gỗ ép xuất khẩu, kho bãi và lưu giữ hàng hóa của Công ty TNHH Gỗ Bảo Dương Hưng Yên	Chi Đạo	2,43	2,33	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
39	Nhà Máy SX bê tông đúc sẵn - Công ty cổ phần Chi Đạo	Chi Đạo	1,12	1,12	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
40	Nhà máy xử lý, SX các sản phẩm phụ lông vũ xuất khẩu của Công ty TNHH Lông vũ Phương Nam	Chi Đạo	4,94	4,71	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
41	Nhà máy sản xuất các sản phẩm nhựa, đồng, nhôm, sắt và inox gia dụng của Công ty Cổ phần Gia Hưng Hưng Yên	Chi Đạo, Minh Hải	2,73	2,13	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
42	Nhà máy chế biến nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi của công ty TNHH Minh Thương	Chi Đạo	1,30	1,30	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
43	Nhà máy sx các sản phẩm KL màu và nhựa của công ty TNHH thương mại môi trường Minh An Hiếu	Chi Đạo	1,61	1,61	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
44	Nhà máy sản xuất gỗ, ván ép và kinh doanh vật liệu xây dựng Thành Phát LTD	Chi Đạo	2,32	1,90	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
45	Nhà máy sx các sản phẩm KL màu và nhựa của công ty TNHH Hưng Thịnh Gia LTD	Chi Đạo	2,00	1,61	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
46	Nhà máy sản xuất gỗ ván sàn, gỗ ép bao bì gỗ xuất khẩu, kinh doanh thép định hình kho bãi và lưu giữ hàng hóa Đại Nam Hưng Yên	Đại Đồng	2,10	1,86	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa		
47	Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi Thế Bình	Đại Đồng	2,63	2,52	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
48	Nhà máy sản xuất thuốc thú y của công ty TNHH Jabiru Việt Nam	Đại Đồng	2,66	2,07	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
49	Nhà máy sản xuất khí oxy và san chiết gas, bê tông và đúc cọc, xưởng gia công kết cấu thép Đại Đồng	Đại Đồng	2,36	1,63	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
50	Nhà máy sản xuất Inox và thép định hình Trường Sơn Hưng Yên	Đại Đồng	3,22	2,63	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
51	Nhà máy sản xuất phân vi sinh, chế phẩm sinh học và kho bãi, lưu giữ hàng hóa Công nghệ xanh Hưng Yên	Đại Đồng	3,00	2,40	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
52	Nhà máy sản xuất và gia công cơ khí Trường Anh Phát	Đại Đồng	2,75	2,75	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
53	Nhà máy sản xuất than hoạt tính, thiết bị lọc nước và khẩu trang chống độc Saehan Tech Vina	Đại Đồng	2,06	2,06	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
54	Nhà máy sản xuất bao bì Dũng Thư	Đại Đồng	2,06	2,06	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
55	Nhà máy cơ khí An Việt	Đại Đồng	4,60	4,60	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
56	Nhà máy sản xuất gỗ, keo dán gỗ HM Vina	Minh Hải	1,86	1,86	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
57	Nhà máy sx gạch không nung và kho bãi lưu giữ hàng hóa Long Hùng	Minh Hải	1,82	1,82	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
58	Dự án của Công ty TNHH sản xuất và thương mại Minh Dũng	Tân Quang	1,80	1,80	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
59	Nhà máy sản xuất các sản phẩm nhựa công ty Việt Trung	Tân Quang	0,38	0,38	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
60	Nhà máy SX nhựa Hòa Bình	Lạc Đạo	2,00	1,85	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
61	Đầu giá QSDĐ để cho thuê đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Chi Đạo	0,64	0,61	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
62	Đầu giá QSDĐ để cho thuê đất để thực hiện dự án Khu SX các SP Nhựa	Lạc Đạo	2,20	1,11	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
63	Nhà máy SXKD máy móc thiết bị cầu và dịch vụ ký gửi hàng hóa bến xe khách TTK	Đại Đồng	3,59	3,59	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
64	Thu hồi đất để đầu giá QSDĐ thực hiện dự án Nhà máy sản xuất đồ nội thất	Chi Đạo	1,00	1,00	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
65	Nhà Máy SX các thiết bị điện, linh kiện điện tử ATT	Lạc Đạo	2,28	2,28	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
66	Kinh doanh sản xuất phụ kiện ngành may Vinasi	Lạc Đạo, Chi Đạo	1,60	1,50	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
67	Nhà Máy SX đồ đựng và bao bì tự hủy Trường Phát	Như Quỳnh	1,42	1,31	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
68	Nhà Máy SX đồ đựng và bao bì tự hủy, sản xuất các sản phẩm từ nhựa, kinh doanh xăng dầu và kho lưu giữ phân phối hàng hóa An Phát	Như Quỳnh	2,50	2,50	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
69	Nhà Máy SX khẩu trang, túi sưởi, túi chườm, mũ trùm đầu, bọc giày của Cty TNHH SX và PTTM Hướng Dương	Trung Trác	1,83	1,80	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
70	Nhà máy sản xuất gỗ dán, ván sản pha keo, kho bãi lưu giữ hàng hóa của công ty TNHH Hà Bắc Phát	Đại Đồng	2,73	2,73	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
71	Nhà Máy SX nhựa Vạn Tân Thịnh của Cty cổ phần Vạn Tân Thịnh	Minh Hải	3,25	3,25	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
72	Nhà máy sản xuất và gia công cơ khí Trường Anh Phát của công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Trường Anh Phát	Tân Quang	1,14	1,14	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
73	Nhà máy sản xuất gỗ ván sàn, đồ gỗ nội thất cao cấp Hoàng Anh Như Quỳnh	Đại Đồng	1,99	1,94	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa		
74	Nhà máy sản xuất linh kiện điện tử, đồ uống và đồ nhựa dùng trong ngành sản xuất đồ uống Thiên Thuận	Đại Đồng	2,81	2,55	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
75	Dự án mở rộng xưởng chế biến lương thực, thực phẩm cho thuê nhà xưởng kho bãi Tân Thịnh Hưng Yên	Chi Đạo	2,11	2,11	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
76	Nhà máy sản xuất ván ép P&C	Minh Hải	1,30	1,30	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
77	Nhà Máy SX nhựa Đông Phương của Cty TNHH Vạn Minh Thành	Minh Hải	3,00	3,00	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
78	Nhà máy sản xuất ván ép của Công ty TNHH đầu tư SX Bùi Gia	Minh Hải	1,30	1,28	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
79	Nhà Máy sản xuất ván ép Hải Phú Linh	Minh Hải	1,30	1,30	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
80	Nhà máy sản xuất chân bàn máy khâu và các sản phẩm từ gỗ Trường Thọ	Minh Hải	1,30	1,30	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
81	Nhà Máy SX Băng Keo Trung Hoa của Cty TNHH SX và nhập khẩu Trung Hoa	Minh Hải	2,14	2,14	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
82	Nhà máy nhôm Euroha II	Minh Hải	9,90	8,90	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
83	Nhà Máy các sản phẩm nhựa (Cty TNHH TM sản xuất nhựa Hưng Yên)	Lạc Đạo	2,50	2,50	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
84	Sản xuất vật liệu xây dựng Việt Tiến	Trung Trắc	1,96	0,83	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
85	Nhà máy sản xuất bao bì nhựa cao cấp Việt Trung	Chi Đạo	4,41	4,11	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
86	Nhà máy sản xuất cô đúc kim loại màu và cho thuê kho, bãi, nhà xưởng Đông Phương	Minh Hải	3,23	3,13	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
87	Nhà máy sản xuất các sản phẩm dân dụng, đồ gỗ, trang trí nội thất, kho bãi lưu giữ hàng hóa Sơn Lâm Hưng Yên	Đại Đồng	0,73	0,73	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
88	Nhà máy sản xuất nước đóng chai sấy quả Maca và kho chứa hàng hóa, dịch vụ tổng hợp Đông Anh	Đại Đồng	2,50	2,50	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
89	Nhà máy nhôm Đô Thành Hưng Yên	Minh Hải	5,52	5,52	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
90	Mở rộng nghĩa địa (LD=2ha; TT=2,08; LT=2,14)	Như Quỳnh, Lạc Đạo, Lương Tài	6,22	6,22	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
91	Trường mầm non chất lượng cao Văn Lâm (Liên Việt)	Đình Dù	1,50	1,50	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
92	Nhà máy sản xuất các sản phẩm gỗ Văn Anh	Đình Dù	1,79	1,04	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
93	Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở	Đình Dù	2,36	2,36	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
94	Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở (02 vị trí)	Như Quỳnh, Tân Quang	5,70	5,70	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
95	Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở	Như Quỳnh	3,63	3,63	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
96	Khu thương mại và dịch vụ Quỳnh Trang	Trung Trắc	1,00	1,00	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	chuyển tiếp quá 3 năm
97	Nhà máy nhôm Đô Thành Hưng Yên	Minh Hải	5,52	5,52	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp trên 3 năm
98	Nhà máy sản xuất thiết bị xử lý môi trường và gia công cơ khí Emtechco của Công ty Cổ phần cơ khí và môi trường HN Emtechco	Chi Đạo, Minh Hải	2,30	1,78	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh;	Chuyển tiếp trên 3 năm
99	Đấu giá QSDĐ cho thuê đất	Tân Quang	0,86	0,08	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Đang thực hiện; chuyển tiếp 3 năm
100	Đấu giá QSDĐ để cho thuê đất	Minh Hải	3,47	3,47	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Đang thực hiện; chuyển tiếp 3 năm
101	Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở	Trung Trắc	0,97	0,97	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Đang thực hiện; chuyển tiếp 3 năm

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa		
102	Dự án xây dựng ban chỉ huy quân sự huyện Văn Lâm	Như Quỳnh	1,20	1,20	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Đang thực hiện; chuyển tiếp 3 năm
103	Bãi chứa vật tư, bê tông và kho kính doanh vật liệu xây dựng Tân Tiến	Chi Đạo	2,90	2,90	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Đang thực hiện; chuyển tiếp 3 năm
104	Nhà máy sản xuất gỗ dán, ván sàn, ko bãi và lưu giữ hàng hóa Tuấn Huyền	Chi Đạo	2,90	2,90	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Đang thực hiện; chuyển tiếp 3 năm
105	Nhà máy sản xuất cabin xe ô tô Bảo Hưng	Trung Trắc	3,80	3,65	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Đang thực hiện; chuyển tiếp 3 năm
106	Dự án đầu tư xây dựng chợ kết hợp TTTM và Khu nhà ở liền kề để bán Hồng Hải	Đại Đồng, Việt Hưng	0,22	0,22	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Đang thực hiện; chuyển tiếp 3 năm
107	Nhà hàng ăn uống, nhà nghỉ, garage sửa chữa ô tô Olympic	Như Quỳnh	0,63	0,63	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Đang thực hiện; chuyển tiếp 3 năm
108	TT dịch vụ nhà hàng và khu thể thao vui chơi, giải trí, kho bãi, phân phối hàng hóa Quang Khánh, Hưng Phát	Đại Đồng	2,30	0,95	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Đang thực hiện; chuyển tiếp 3 năm
109	XD đường nối khu A-B khu CN Tân Quang	Tân Quang	2,88	2,88	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Đang thực hiện; chuyển tiếp 3 năm
110	Xây dựng đường gom khu công nghiệp phía nam đường sắt từ Như Quỳnh đến Lương Tài (Đoạn từ Như Quỳnh đến DDT) Như Quỳnh 0,57 ha; Đình Dù 3,12 ha; Lạc Đạo 3,49ha; Chi Đạo 1,93 ha	Như Quỳnh, Đình Dù, Lạc Đạo, Chi Đạo	11,04	1,94	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Đang thực hiện; chuyển tiếp 3 năm
111	Dự án xây dựng chợ Đình Dù và trung tâm thương mại dịch vụ của Công ty cổ phần đầu tư thương mại và công nghệ Bắc Việt	Đình Dù	0,31	0,31	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Đang thực hiện; chuyển tiếp 3 năm
112	Đầu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở	Việt Hưng	2,01	1,53	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Đang thực hiện; chuyển tiếp 3 năm
113	Đầu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở	Chi Đạo	1,31	1,31	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Đang thực hiện; chuyển tiếp 3 năm
114	Đầu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở	Như Quỳnh	1,18	1,18	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Đang thực hiện; chuyển tiếp 3 năm
115	Nhà máy sản xuất lắp ráp máy xây dựng công trình, máy chuyên dùng các loại MTB Vina	Lạc Hồng	2,21	1,98	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Đang thực hiện; chuyển tiếp 3 năm
116	Dự án đầu tư xây dựng tổ hợp khu dịch vụ thương mại và nhà phố	Như Quỳnh	3,80	3,50	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Đang thực hiện; chuyển tiếp 3 năm
117	Mở rộng nghĩa trang Đình Dù	Đình Dù	0,11	0,11	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Đang thực hiện; chuyển tiếp 3 năm
118	Đầu giá quyền sử dụng đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp	Tân Quang	0,28	0,26	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Đang thực hiện; chuyển tiếp 3 năm
119	Nhà máy sản xuất bao bì nhựa Quang Anh	Chi Đạo	2,70	2,32	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Đang thực hiện; chuyển tiếp 3 năm
120	Nhà máy sản xuất bê tông nhựa nóng, trạm trộn bê tông, đúc cọc bê tông và các sản phẩm từ bê tông	Chi Đạo	1,50	1,50	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Đang thực hiện; chuyển tiếp 3 năm
121	Nhà máy sản xuất bao bì carton	Chi Đạo	3,18	3,18	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Đang thực hiện; chuyển tiếp 3 năm
122	Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi và thuốc thú y	Đại Đồng	3,92	3,92	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Đang thực hiện; chuyển tiếp 3 năm
123	Nhà máy sản xuất các sản phẩm gỗ, kim loại màu	Chi Đạo	2,30	2,30	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Đang thực hiện; chuyển tiếp 3 năm

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa		
124	Dịch vụ thương mại tổng hợp	Minh Hải	1,10	1,10	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Đang thực hiện; chuyển tiếp 3 năm
125	Xưởng sản xuất, trưng bày và dịch vụ mỹ nghệ Minh Hải	Minh Hải	1,93	1,93	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Đang thực hiện; chuyển tiếp 3 năm
126	Nhà máy sản xuất bao bì Minh Dũng	Chi Đạo	2,62	2,62	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Đang thực hiện; chuyển tiếp 3 năm
127	Nâng cấp, cải tạo ĐH.13 (đoạn qua KCN Phố Nối A)	Lạc Đạo	0,70	0,08	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Đang thực hiện; chuyển tiếp 3 năm
128	Nhà máy sản xuất bao bì nhựa Phúc Hậu	Lạc Đạo	3,00	3,00	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Đang thực hiện; chuyển tiếp 3 năm
129	Dự án thương mại dịch vụ DNTN Xuân Trục	Đại Đồng	2,00	2,00	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp quá 3 năm; Quyết định 2201/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên
130	Trung tâm thương mại DV Châu Thủy	Tân Quang	3,55	3,55	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp quá 3 năm; Quyết định số 2526/QĐ-UBND ngày 8/11/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên
131	Nhà máy chế biến nông sản hàng hóa và phân phối hàng hóa Cty TNHH Dịch vụ và thương mại Trường Hải	Như Quỳnh	1,10	1,10	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp quá 3 năm; Dự án đang thực hiện thu hồi đất
132	Trung tâm dịch vụ thương mại tổng hợp Bình Minh Hưng Yên	Như Quỳnh	0,22	0,22	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp quá 3 năm; Dự án đang thực hiện thu hồi đất
133	Nhà máy sản xuất gạch ốp lát cao cấp MIKADO	Lạc Đạo	6,98	6,98	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp quá 3 năm; Quyết định số 2040/QĐ-UBND ngày 24/8/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên
134	Nhà máy sản xuất và thương mại Quốc Khánh Hưng Yên	Đại Đồng	2,27	2,27	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp quá 3 năm; Quyết định số 1525/QĐ-UBND ngày 02/7/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên
135	Nhà máy thu mua chế biến, cô đúc kim loại màu xuất nhập khẩu của Công ty TNHH LTD Đức Mạnh	Chi Đạo	3,30	3,04	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp quá 3 năm; Quyết định số 2376/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên
136	Nhà máy sản xuất và gia công đồng, kẽm Minh Hoàng	Đại Đồng	3,71	3,51	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp quá 3 năm; Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên
137	Nhà máy sản xuất kẽm Thanh Tùng	Đại Đồng	3,79	2,91	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp quá 3 năm; Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 6/8/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên
138	Nhà máy XNK nguyên liệu và SX thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm, TS phân bón hữu cơ; SX kết cấu thép tiền chế và phụ kiện TEDECO Hưng Yên	Minh Hải	4,50	4,50	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp quá 3 năm; Quyết định số 1462/QĐ-UBND ngày 25/6/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên
V	HUYỆN KHOÀI CHÂU					
1	Cải tạo nâng cấp đường 209C	TT. Khoái Châu	1,60	1,60	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp 2 năm
2	Cải tạo, nâng cấp ĐT.377 đi ĐT.383 (qua đền Triệu Quang Phục)	TT Khoái Châu, An Vĩ	0,56	0,04	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp 2 năm

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa		
3	Cải tạo, nâng cấp ĐH.56 đoạn Km0+00 - Km3+500 (Đốc Bái - Bến dò Đông Ninh)	Đông Kết, Đông Ninh, Tân Châu	0,07	0,07	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp 3 năm
4	Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở	Liên Khê	2,88	0,05	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp 3 năm
5	Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở	Thành Công	2,96	1,95	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp 3 năm
6	Xây dựng đường dây và trạm biến áp chống quá tải cho khu vực huyện Khoái Châu	Hồng Tiến, Đông Tiến, Dân Tiến, Việt Hòa, Phùng Hưng, Đông Tào An Vĩ, Tân Dân, Đại Hưng, Đại Tập, Tân Châu, Nhuê Dương,	0,04	0,04	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp 3 năm
7	Cải tạo, nâng cấp ĐH.57	Huyện Khoái Châu	1,50	1,50	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp 3 năm
8	Mở rộng nâng cấp Cầu Khé Km 13 + 700 ĐT.384	Phùng Hưng	0,05	0,05	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp 3 năm
9	Xây dựng đường Nguyễn Kỳ	Thị trấn Khoái Châu	1,04	1,04	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp 3 năm
10	Cải tạo, nâng cấp đường ĐT 383	An Vĩ, Ông Đình, Tân Dân	1,76	0,70	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp trên 3 năm
11	Cải tạo, nâng cấp đường ĐH 58	Phùng Hưng, Việt Hoà	0,75	0,65	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp trên 3 năm
12	Cửa hàng kinh doanh xăng dầu Thăng Long	Hồng Tiến	0,19	0,19	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp trên 3 năm
13	Trung tâm phân phối sắt thép xây dựng và gia dụng Thành Đạt	Phùng Hưng	0,21	0,21	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp trên 3 năm
14	Cải tạo, nâng cấp ĐH.53 đoạn Km 0+00 - Km2+400	Thuần Hưng, Thành Công, Nhuê Dương	0,20	0,20	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp trên 3 năm
15	Xuất tuyến 35kV lộ 372 sau MBA T2 TBA 110kv Khoái Châu cấp điện các xã phía Tây Nam huyện Khoái Châu liên lạc với lộ 374-E28.2, 371-E28.2	Tân Dân, Ông Đình, Từ Dân, Hàm Tử, Dạ Trạch	0,10	0,09	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	CT 3 năm
16	Xuất tuyến 22kv lộ 472 sau MBA T2 TBA 110kv Khoái Châu cấp điện trung tâm huyện Khoái Châu liên lạc với lộ 471, 475-E28.8	Tân Dân, Ông Đình, An Vĩ, TT. Khoái Châu	0,33	0,33	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	CT quá 3 năm
17	Xuất tuyến 35Kv lộ 374, 376 sau MBA T2 TBA 110kv Khoái Châu cấp điện phía Đông huyện Khoái Châu liên lạc với lộ 373-E28.2, 373-E28.16	Tân Dân, Ông Đình, Hàm Tử, Dạ Trạch, Bình Minh, An Vĩ	0,45	0,45	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	CT 2 năm
18	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện lưới điện trung áp 35kV sau các TBA 110kV Phổ Cao, TP Hưng Yên, Kim Đông theo phương án đa chia đa nối	Từ Dân	0,01	0,01	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	CT 3 năm
19	Đường CN từ TT. Khoái Châu đến Dân Tiến	TT. Khoái Châu, Dân Tiến	4,50	4,5	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	CT 3 năm
20	Lắp đặt Recloser trên lưới điện trung áp năm 2018	Đại Hưng, Dạ Trạch	0,01	0,01	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp 2 năm
21	Lắp đặt Recloser trên lưới điện trung áp năm 2019	Phùng Hưng, Chí Tân, Đông Tào, Bình Minh	0,01	0,01	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp 2 năm
22	Cải tạo đường dây 35kv lộ 371-E28.2 sau TBA 110kv Kim Động	Việt Hòa, Hồng Tiến, Đông Tiến, Tân Dân, Dân Tiến	0,03	0,03	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp 2 năm
23	Xuất tuyến 35Kv lộ 374, 376 sau MBA T2 TBA 110kv Khoái Châu cấp điện phía Đông huyện Khoái Châu liên lạc với lộ 373-E28.2, 373-E28.16	Tân Dân, Ông Đình, Hàm Tử, Dạ Trạch, Bình Minh, An Vĩ	0,45	0,45	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp 2 năm
24	Cải tạo đường dây 22Kv lộ 476-E28.2 liên kết mạch vòng với lộ 477-E28.8 từ 3 pha lên 4 dây thành đường dây 22Kv 3 pha 4 dây	Việt Hòa, Đại Hưng, Phùng Hưng	0,02	0,02	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp 2 năm

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa		
25	Lắp đặt thiết bị Recloser nâng cao độ tin cậy cung cấp điện cho lưới điện trung áp năm 2020	Hồng Tiến, Đồng Tiến, Dân Tiến, Việt Hòa, Phùng Hưng, Đông Tào, An Vĩ, Tân Dân, Đại Hưng, Đại Tập, Tân Châu, Nhuế Dương, Liên Khê, Thành Công, Ông Đình.	0,01	0,01	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp 2 năm
26	Cải tạo đường dây 22kV lộ 476-E28.2 liên kết mạch vòng với lộ 477-E28.8 từ 3 pha 3 dây thành đường dây 22kV 3 pha 4 dây	Việt Hòa, Đại Hưng, Phùng Hưng	0,02	0,02	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp 3 năm
27	Xuất tuyến 35kV lộ 372 sau MBA T2 TBA 110kV Khoái Châu cấp điện các xã phía Tây Nam huyện Khoái Châu liên lạc với lộ 374-E28.2, 371-E28.2	Tân Dân, Ông Đình, Tứ Dân, Hàm Tử, Dạ Trạch	0,09	0,09	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp 3 năm
28	Xuất tuyến 22kV lộ 472 sau MBA T2 TBA 110kV Khoái Châu cấp điện trung tâm huyện Khoái Châu liên lạc với lộ 471, 475-E28.8	Tân Dân, Ông Đình, An Vĩ, TT. Khoái Châu	0,08	0,08	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp 3 năm
29	Cải tạo đường dây 22kV lộ 476-E28.2 (TBA 110kV Kim Động) liên kết mạch vòng với lộ 477-E28.8 (TBA 110kV Khoái Châu)	Việt Hòa, Phùng Hưng, Đại Hưng, Thuận Hưng, Thành Công	0,06	0,06	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp 3 năm
30	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện lưới điện trung áp 22kV sau các TBA 110kV Kim Động, Khoái Châu theo phương án đa chia đa nối	Nhuế Dương, An Vĩ, TT Khoái Châu, Phùng Hưng, Thành Công	0,04	0,04	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp 3 năm
31	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện lưới điện trung áp 35kV sau các TBA 110kV Phố Cao, TP Hưng Yên, Kim Động theo phương án đa chia đa nối	Tứ Dân	0,01	0,01	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp 3 năm
32	371-E28.2 (Kim Động) -373-E28.16 (Văn Giang 2)	Tân Dân, Việt Hòa, Hồng Tiến, Dân Tiến	0,02	0,02	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp 3 năm
33	476-E28.2 (Kim Động) - 477 - E28.8 (Khoái Châu)	Đại Hưng, Việt Hòa	0,03	0,03	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp 3 năm
34	Xuất tuyến mạch kép 22kV sau TBA 110kV Khoái Châu cấp điện cho các doanh nghiệp trên địa bàn huyện Yên Mỹ dọc tỉnh 379	Đông Tào	0,01	0,01	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp 3 năm
35	Mở rộng và cải tạo lưới điện trung hạ áp tỉnh Hưng Yên thuộc dự án phát triển lưới điện truyền tải và phân phối lần 2	Đông Kết, Tân Châu, Tứ Dân, Tân Dân, Đồng Tiến, Phùng Hưng, Đại Tập, Đại Hưng, Liên Khê	0,08	0,08	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp 3 năm
36	Xây dựng đường dây và TBA huyện Khoái Châu	Đông Tiến, Liên Khê, Bình Minh, Phùng Hưng, Thành Công, An Vĩ, Tứ Dân, Ông Đình, Tân Dân, Đại Tập	0,05	0,05	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp 3 năm
37	Phát triển lưới điện truyền tải và phân phối lần 2(PSL3) vay vốn cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản	Đông Kết, Tân Châu, Tứ Dân, Tân Dân	0,03	0,03	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp 3 năm
38	Xây dựng ĐZ&TBA huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên năm 2020	Đông Tiến, Liên Khê, Bình Minh, Phùng Hưng, Thành Công, An Vĩ, Tứ Dân, Ông Đình, Tân Dân, Đại Tập	0,05	0,05	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp 3 năm
39	Xây dựng ĐZ&TBA khu vực huyện Khoái Châu và Kim Động tỉnh Hưng Yên năm 2020	Đông Kết, Ông Đình, Đông Tào, Hàm Tử, Tứ Dân, Tân Dân, Thuận Hưng, Liên Khê, Chí Tân	0,05	0,05	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp 3 năm

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa		
40	Xây dựng ĐZ và TBA khu vực phía Đông huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên năm 2021.	Hồng Tiến, Đông Tiến, Dân Tiến, Tử Dân, Đông Tào, Dạ Trạch, Tân Dân, An Vĩ	0,04	0,04	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp 3 năm
41	Xây dựng ĐZ và TBA khu vực huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên GĐ2 năm 2021.	Đông Ninh, Bình Minh, Tân Dân, Phùng Hưng, Hồng Tiến, Dạ Trạch, Tử Dân, TT Khoái Châu, An Vĩ, Đại Tập, Thành Công, Việt Hòa, Dân Tiến, Bình Kiều	0,05	0,05	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp 3 năm
42	Xây dựng ĐZ và TBA khu vực phía Bắc huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên năm 2021.	Tân Dân, Bình Minh	0,02	0,02	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp trên 3 năm
43	Xuất tuyến 35kV lộ 374, 376 sau MBA T2 TBA 110kV Khoái Châu cấp điện trung tâm huyện Khoái Châu và liên lạc với lộ 373 E28.2, 373 E28.16.	Dân Tiến, Tân Dân	0,05	0,05	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp trên 3 năm
44	Xuất tuyến 22kv lộ 472 sau MBA T2 TBA 110kv Khoái Châu cấp điện trung tâm huyện Khoái Châu liên lạc với lộ 471, 475-E28.8	Tân Dân, Ông Đình, An Vĩ, TT. Khoái Châu	0,33	0,33	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp trên 3 năm
45	Lắp đặt Recloser trên lưới điện trung áp năm 2017	Ông Đình, TT. Khoái Châu	0,01	0,01	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp trên 3 năm
46	Xây dựng đường dây và TBA chống quá tải cho khu vực huyện Khoái Châu giai đoạn 1 năm 2019	Đông Tào, Phùng Hưng, Đại Tập, Ông Đình, Thuận Hưng, Dạ Trạch, Bình Minh	0,04	0,04	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp trên 3 năm
47	Xây dựng ĐZ&TBA chống quá tải cho khu vực huyện Khoái Châu giai đoạn 2 năm 2019	Đại Tập, Tân Châu, Đông Ninh, Đông Kết, Đông Tào, Ông Đình, TT. Khoái Châu, Chí Tân, Đại Hưng, Phùng Hưng, Nhuế Dương	0,34	0,34	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp 3 năm
48	Xây dựng đường dây và TBA chống quá tải cho khu vực huyện Khoái Châu giai đoạn 2 năm 2019	Đại Tập, Tân Châu, Chí Tân, Đông Ninh, Đại Hưng, Phùng Hưng, Nhuế Dương, Đông Kết, Đông Tào, Ông Đình, TT. Khoái Châu	0,05	0,05	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp 3 năm
49	Xây dựng ĐZ và TBA khu vực phía Tây huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên năm 2021.	Đông Ninh, Thành Công, Bình Minh, Tân Dân, Phùng Hưng, Hồng Tiến, Dạ Trạch	0,03	0,03	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp 3 năm
50	Đường dây và trạm 110kV Khoái Châu 2	Liên Khê	0,40	0,40	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp 3 năm
51	Xây dựng địa điểm thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt 25 xã, thị trấn	Huyện Khoái Châu	1,00	0,54	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp 3 năm
52	Nhà máy sản xuất đồ gỗ, linh kiện điện tử và xây dựng nhà xưởng công nghiệp cho thuê Hoa Anh	Tân Dân	3,27	3,13	Quyết định chủ trương đầu tư số 135/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh	Đang chờ chủ trương của tỉnh (CCN Tân Dân cũ); Chuyển tiếp 3 năm
53	Xây dựng đường vào công ty TNHH INOX Thái An và Tỉnh Thụy	Tân Dân	0,17	0,17	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Đang thực hiện; Chuyển tiếp 3 năm
54	Xưởng gia công các sản phẩm cơ khí Ngôi Sao Việt	Ông Đình	3,68	3,43	Công văn số 2176/UBND-KT2 ngày 13/9/2021 của UBND tỉnh v/v chấp thuận NCN	Đang làm thủ tục NCN; Chuyển tiếp 3 năm
55	Dự án kinh doanh thiết bị điện gia dụng và đồ gỗ nội thất Rapido (nhiệt châu á)	Ông Đình	3,00	2,86	Thông báo số 244/TB-UBND ngày 30/9/2019 của UBND tỉnh; Công văn số 2505/UBND-KT2 ngày 13/10/2021 của UBND tỉnh	Đang làm thủ tục NCN; Chuyển tiếp 3 năm

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa		
56	Cửa hàng xăng dầu và trạm dừng nghỉ	Hồng Tiến	2,13	1,88	Quyết định chủ trương đầu tư số 43/QĐ-UBND ngày 04/5/2018 của UBND tỉnh	Đang làm thủ tục NCN; Chuyển tiếp 3 năm
57	Nhà hàng - Khu văn hóa - Thể thao - Tổ chức sự kiện và dịch vụ hỗ trợ tổng hợp Thiên Trang	An Vĩ	3,00	2,28	Công văn số 1981/UBND-KT2 ngày 24/8/2021 của UBND tỉnh	Đang làm thủ tục NCN; Chuyển tiếp 3 năm
58	Kinh doanh vật liệu xây dựng và cho thuê kho bãi, nhà xưởng Minh Long	Ông Đình	1,65	1,65	QĐ chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 85/QĐ-UBND ngày 21/10/2021	Đang làm thủ tục NCN; Chuyển tiếp 3 năm
59	Trung tâm dịch vụ thương mại tổng hợp Minh Huy HY	An Vỹ	3,15	3,15	QĐ số 2427/QĐ-UBND ngày 26/10/2022 của UBND tỉnh v/v thu hồi đất	Đang làm thủ tục NCN; Chuyển tiếp 3 năm
60	Nhà máy sản xuất hàng tiêu dùng TaNaKa	Tân Dân	2,14	2,12	Quyết định chủ trương đầu tư số 276/QĐ-UBND ngày 14/11/2017; điều chỉnh tại Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 09/2/2020	Đang chờ chủ trương của tỉnh (CCN Tân Dân cũ); Chuyển tiếp trên 3 năm
61	Nhà máy sản xuất gỗ ván ép MDF Hưng Thịnh	Tân Dân	3,38	3,38	Quyết định chủ trương đầu tư số 217/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 của UBND tỉnh	Đang chờ chủ trương của tỉnh (CCN Tân Dân cũ); Chuyển tiếp trên 3 năm
62	Nhà máy sản xuất vật liệu trang trí nội ngoại thất Hà Nội	Tân Dân	2,62	2,60	QĐ số 34/QĐ-UBND ngày 09/6/2021 chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư	Đang chờ chủ trương của tỉnh (CCN Tân Dân cũ); Chuyển tiếp trên 3 năm
63	Nhà máy sản xuất các sản phẩm nhựa công nghệ cao Hải Đăng	Tân Dân	3,50	3,30	Thông báo số 85/TB-UBND ngày 08/3/2018 của UBND tỉnh	Đang chờ chủ trương của tỉnh (CCN Tân Dân cũ); Chuyển tiếp trên 3 năm
64	Nhà máy sản xuất băng dính TD Pacific Việt Nam	Tân Dân	6,40	6,30	QĐ số 15/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 và số 88/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của UBND tỉnh	Đang chờ chủ trương của tỉnh (CCN Tân Dân cũ); Chuyển tiếp 3 năm
65	Nhà máy sản xuất đồ dùng văn phòng phẩm Quảng Đức Phong	Tân Dân	3,10	2,80	QĐ số 35/QĐ-UBND ngày 11/6/2021 chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư	Đang chờ chủ trương của tỉnh (CCN Tân Dân cũ); Chuyển tiếp 3 năm
66	Nhà máy sản xuất và gia công sản phẩm cơ khí Quang Vinh	Tân Dân	2,80	2,70	Thông báo số 88/TB-UBND ngày 08/3/2018 của UBND tỉnh	Đang chờ chủ trương của tỉnh (CCN Tân Dân cũ); Chuyển tiếp 3 năm
67	Tổ hợp kho bãi lưu giữ hàng hóa Toàn Cầu	Tân Dân	3,21	3,20	Quyết định số /83QĐ-UBND ngày 14/8/2018 của UBND tỉnh	Đang chờ chủ trương của tỉnh (CCN Tân Dân cũ); Chuyển tiếp
68	Nhà máy sản xuất các sản phẩm cơ khí công nghiệp phụ trợ, phụ tùng ô tô và cho thuê kho Sao Kim	Tân Dân	3,40	3,10	Thông báo số 222/TB-UBND ngày 31/5/2018 của UBND tỉnh	Đang chờ chủ trương của tỉnh (CCN Tân Dân cũ); Chuyển tiếp
69	Nhà máy Sản xuất, lắp ráp máy lọc gió các loại và phụ tùng xe đạp điện	Tân Dân	2,33	2,30	Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 31/5/2018 của UBND tỉnh	Đang chờ chủ trương của tỉnh (CCN Tân Dân cũ); Chuyển tiếp trên 3 năm
70	Xây dựng kho ngoại quan	Tân Dân	9,98	9,80	Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của UBND tỉnh	Đang chờ chủ trương của tỉnh (CCN Tân Dân cũ); Chuyển tiếp
71	Khu nhà ở để bán và thương mại dịch vụ tổng hợp xã Tân Dân	Tân Dân	3,13	2,88	QĐ số 85/QĐ-UBND ngày 24/8/2022 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư	Đổi tên thành Khu nhà ở để bán và thương mại dịch vụ tổng hợp xã Tân Dân theo QĐ chủ trương đầu tư; Chuyển tiếp trên 3 năm
72	Cửa hàng kinh doanh xăng dầu Thịnh Phát	Hồng Tiến	1,42	1,42	QĐ chủ trương đầu tư số 03/QĐ-UBND ngày 08/01/2016 của UBND tỉnh	Đang làm thủ tục NCN; Chuyển tiếp trên 3 năm

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa		
73	Bãi đỗ xe, xưởng sửa chữa ô tô và trạm dừng nghỉ của công ty TNHH TMDV và PT Tiến Đạt	Tân Dân	1,18	1,17	QĐ số 83/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 của UBND tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư	Đang làm thủ tục NCN; Chuyển tiếp 3 năm
74	Trung tâm phân phối vật liệu xây dựng, sản xuất, gia công hàng may mặc Tiến Đạt	Tân Dân	0,58	0,48	Công văn số 248/UBND-KT2 ngày 31/01/2019 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương cho phép NCN	Đang làm thủ tục NCN; Chuyển tiếp trên 3 năm
75	Đóng gói và kinh doanh phân bón các loại	Ông Đình	1,47	1,47	Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 26/7/2018 của UBND tỉnh	Đang làm thủ tục NCN; Chuyển tiếp trên 3 năm
76	Trung tâm thương mại Châu Hưng	Tân Dân	1,20	1,20	Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 07/02/2018 của UBND tỉnh	Đang làm thủ tục NCN; Chuyển tiếp trên 3 năm
VI	HUYỆN TIÊN LŨ					
1	Đường ĐH.72	UBND huyện	0,14	0,14	Nghị quyết số 244/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp quá 3 năm
2	Cửa hàng kinh doanh thiết bị điện nước và vật liệu xây dựng	Nhật Tân	1,43	1,43	Thông báo chủ trương tiếp nhận số 330/TB-UBND ngày 28/10/2020 của UBND tỉnh	Nằm giáp đường nối hai đường cao tốc
3	Bến xe và Khu dịch vụ thương mại	Nhật Tân	5,80	5,80	Thông báo số 88-CV/VPTU ngày 31 tháng 12 năm 2020 về việc Thông báo ý kiến của TTTU về tiếp nhận dự	Nằm giáp đường nối hai đường cao tốc
4	Trường mầm non thôn Lê Bãi	Thủ Sỹ	0,25	0,25	Nghị quyết số 244/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp 3 năm
5	Sân thể thao thôn Đa Quang	Dị Chế	0,30	0,30	Nghị quyết số 244/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp 3 năm
6	Nhà văn hóa thôn Nghĩa Chế	Dị Chế	0,15	0,15	Nghị quyết số 244/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp 3 năm
7	Khu chăn nuôi tập trung	Cương Chính	13,81	6,80	Nghị quyết số 244/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp 3 năm
8	Đường nối ĐH 99 (Tiên Lữ) với ĐH 80 (Phù Cừ)	Cương Chính	0,95	0,95	Nghị quyết số 244/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp quá 3 năm
9	Đường phía Tây thị trấn Vương	Dị Chế, Vương	3,30	3,30	Nghị quyết số 244/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp quá 3 năm
10	Tổ hợp kinh doanh tổng hợp và trạm dừng nghỉ	Nhật Tân	1,42	1,36	Nghị quyết số 244/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh	Nằm giáp đường nối hai đường cao tốc
11	Giảm cường độ phát thải trong cung cấp năng lượng điện khu vực miền bắc (kfv tái thiết đứ)	Đức Thắng, Dị Chế, An Viên	0,03	0,03	Nghị quyết số 244/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp quá 3 năm
12	Xây dựng và mở rộng nghĩa địa	TT Vương, Thủ Sỹ, Trung Dũng, Cương Chính	2,09	2,09	Nghị quyết số 244/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp quá 3 năm
13	Đầu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở	Dị Chế	0,05	0,05	Nghị quyết số 244/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp quá 3 năm
14	Cầu vượt ĐH.72	Nhật Tân	5,05	5,05	QĐ số 2172 ngày 14/9/2021 của UBND tỉnh	Không có nhu cầu
15	Xây dựng khu dân cư và trường mầm non	TT Vương	1,6	1,20	Công văn số 3241/UBND-KT2 ngày 25/12/2019 của UBND tỉnh	Không có nhu cầu
16	Xây dựng đường vào khu dân cư mới huyện Tiên Lữ	Dị Chế	0,45	0,45	Nghị quyết số 244/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp 3 năm

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa		
17	Xây dựng đường vành đai đô thị thị trấn Vương	Dị Chế	3,12	3,12	Nghị quyết số 244/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp 3 năm
18	Xây dựng đường vào khu dân cư mới xã An Viên	An Viên	0,10	0,05	Nghị quyết số 244/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp 3 năm
19	Trụ sở Công an huyện Tiên Lữ	Nhật Tân, Dị Chế	4,00	3,76	Nghị quyết số 244/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp quá 3 năm
20	Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở	TT Vương	2,92	2,49	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp quá 3 năm
21	Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở	Vương	4,22	3,77	Nghị quyết số 244/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp quá 3 năm
22	Sân thể thao Đa Quang	Dị Chế	0,30	0,30	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp 1 năm
23	Di chuyển Nhà máy Công ty Cổ phần nhựa Hưng Yên	Thiên Phiến	2,70	2,70	Công văn số 637/UBND-TH ngày 25/03/2020 của UBND tỉnh v/v chấp thuận địa điểm	Đang nhận CN; Chuyển tiếp 3 năm
24	Đường dây và TBA 110kV Tiên Lữ	Hưng Đạo, Ngô Quyền	1,50	1,50	Quyết định số 1961/QĐ-EVNNPC ngày 03/7/2017	Chuyển tiếp 3 năm
25	ĐZ 110kV từ TBA 220kV Phố Cao - 110kV Hưng Hà	Lệ Xá, Trung Dũng, Đức Thắng	1,50	1,50	Quyết định số 438/QĐ-EVNNPC ngày 06/03/2020	Chuyển tiếp 3 năm
26	Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở	Thủ Sỹ	1,69	0,93	Thông báo số 251/TB-UBND ngày 27/8/2020 của UBND tỉnh về chủ trương THĐ	Đang hoàn thiện phương án; Chuyển tiếp 3 năm
27	Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở	Ngô Quyền	0,56	0,55	Thông báo số 482/TB-UBND ngày 20/10/2017 của UBND tỉnh Hưng Yên	Đang thực hiện; Chuyển tiếp quá 3 năm
VII	HUYỆN KIM ĐỘNG					
1	Xây dựng tuyến đường từ đường tỉnh 377 - Nhà văn hóa TT Lương Bằng - kết nối với đường trong khu dân cư mới thị trấn Lương Bằng	Thị trấn Lương Bằng	2,50	1,50	Nghị quyết 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022	Chuyển tiếp 2 năm
2	Nhà máy sản xuất và lắp ráp ô tô Maz (giai đoạn 2)	Xã Chinh Nghĩa	4,78	4,78	Nghị Quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022	Chuyển tiếp 3 năm
3	Trung tâm huấn luyện lực lượng dự bị động viên tỉnh	Xã Hiệp Cường	7,80	7,80	Nghị Quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2025;	Chuyển tiếp 2 năm
4	Mở rộng, nâng cấp đường tại Thị trấn Lương Bằng (Từ ĐT377-NVH huyện đến đường vào khu CN phía nam TT Lương Bằng)	Thị trấn Lương Bằng	1,00	1,00	Nghị quyết 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022;	Chuyển tiếp 3 năm
5	Mở đường Ngọc Thanh - Hiệp Cường (đầu nối vào HL72)	Xã Ngọc Thanh, Xã Hiệp Cường	4,50	2,63	Nghị Quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2027	Chuyển tiếp 3 năm
6	Sân Vận động thị trấn (Trung tâm tổ chức sự kiện thể thao, văn hoá giải trí Kim Hưng)	Thị trấn Lương Bằng	1,00	1,00	Nghị quyết 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022	Chuyển tiếp 3 năm
7	Trạm dừng nghỉ và kinh doanh xăng dầu Hưng Phát Hưng Yên	Xã Nhân La	3,66	3,66	Nghị Quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2028	Chuyển tiếp 3 năm
8	Mở rộng cây xăng Song Mai	Xã Song Mai	0,03	0,03	Nghị quyết 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022	Chuyển tiếp 3 năm
9	Đấu giá QSDĐ đất ở xã Đồng Thanh	Xã Đồng Thanh	0,52	0,21	Nghị quyết 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022	Chuyển tiếp 3 năm
10	Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở xã Đồng Thanh	Xã Đồng Thanh	0,03	0,03	Nghị Quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2033	Chuyển tiếp 1 năm
11	Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở xã Đồng Thanh	Xã Đồng Thanh	0,66	0,46	Nghị Quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022	Chuyển tiếp 1 năm

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa		
12	Nhà máy sản xuất văn phòng phẩm	Xã Chính Nghĩa	2,97	2,97	Thông báo số 99/TB-UBND ngày 08/4/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên V/v tiếp nhận dự án Nhà máy sản xuất văn phòng phẩm trên địa bàn xã Chính Nghĩa; Văn bản số 1370/UBND-KT2 ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên V/v chấp thuận chủ trương cho phép Công ty cổ phần công nghiệp Hải Hà nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Đang thực hiện nhận chuyển nhượng; Chuyển tiếp 3 năm
13	Xuất tuyến 22kV sau TBA 110kV Kim Động cấp điện cho khu công nghiệp sạch Kim Động - Giai đoạn I	Toàn Thắng, Vĩnh Xá, Phạm Ngũ Lão	0,08	0,08	Nghị quyết số 182.NQ-HĐND ngày 16/3/2022; Công văn số 2473/UBND-KT2 ngày 17/9/2020	Chưa thực hiện; Chuyển tiếp 3 năm
VIII	HUYỆN AN THI					
1	Đầu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở	Vân Du	0,50	0,5	Nghị quyết số 342/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp 3 năm
2	Đầu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở	Bắc Sơn	0,55	0,55	Nghị quyết số 342/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp 3 năm
3	Khu thương mại dịch vụ	Phù Ủng	2,70	2,70	Nghị quyết số 342/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp 2 năm
4	Cửa hàng xăng dầu Phúc Nguyên	Quang Vinh	1,19	1,19	Nghị quyết số 342/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp 2 năm
5	Cải tạo Bơm Tam Đò lộ 376 E28.2	Tân Phúc, Bắc Sơn, Bãi Sậy	0,02	0,02	Nghị quyết số 342/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp 2 năm
6	Đường dây và TBA 110 kV Kim Động 2, tỉnh Hưng Yên	Đặng Lễ	0,20	0,20	Nghị quyết số 369/NQ-HĐND ngày 29/4/2021 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp 2 năm
7	Xây dựng đường bên cho tuyến đường bộ nối đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh	Huyện Ân Thi	2,90	2,90	Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp 2 năm
8	Tuyến đường nối QL.39 (Km41+300) với đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng (km31+100)	Huyện Ân Thi	6,35	6,08	Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp 2 năm
9	Xây dựng ĐZ & TBA huyện Ân Thi	Phù Ủng, Bãi Sậy, Tân Phúc, Cẩm Ninh, Đa Lộc, Tiền Phong, Bãi Sậy	0,05	0,05	Nghị quyết số 342/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp 3 năm
10	Xây dựng đường dây & Trạm biến áp huyện Ân Thi tỉnh Hưng Yên	Tân Phúc, Phù Ủng, Đa Lộc, Tiền Phong, Cẩm Ninh, Bãi Sậy	0,05	0,05	Nghị quyết số 342/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp 3 năm
11	Nhà máy sản xuất bao bì các loại Rỗng Đò	Quang Vinh	2,90	2,90	Nghị quyết số 342/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp quá 3 năm
12	Dự án quản lý tài sản đường bộ Việt Nam (VRAMP)	Tân Phúc, Tân Phúc, Bãi Sậy, Phù Ủng, Hoàng Hoa Thám	3,53	1,13	Nghị quyết số 342/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp quá 3 năm
13	Nhà máy sản xuất thiết bị trường học (Hưng Phát)	Vân Du	3,45	3,04	Nghị quyết số 342/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp quá 3 năm
14	Nhà máy sản xuất bao bì Huy Phong	Phù Ủng	2,46	2,44	Nghị quyết số 342/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp quá 3 năm
15	Mở rộng bến xe khách huyện	TT Ân Thi	0,94	0,94	Nghị quyết số 342/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp quá 3 năm
16	Đường vành đai V vùng thủ đô Hà Nội trên địa bàn tỉnh Thái Bình với QL38B	Văn Nhuệ, Đa Lộc	0,17	0,17	Nghị quyết số 342/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp quá 3 năm

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa		
17	Xây dựng đường nội đồng thị trấn Ân Thi (Đoạn từ ngã tư đường Hoàng Cà 2 đến trạm bơm Cầu Tre)	TT. Ân Thi	0,09	0,09	Nghị quyết số 342/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp quá 3 năm
18	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Quảng Lăng (đoạn từ đường nội thôn Lưu Xá đến kênh T8-3 thôn Lưu Xá)	Quảng Lăng	0,18	0,18	Nghị quyết số 342/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp quá 3 năm
19	Nhà văn hóa các thôn	Bắc Sơn, Bãi Sây, Cẩm Ninh, Xuân Trúc, Văn Nhuệ	0,38	0,38	Nghị quyết số 342/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp quá 3 năm
20	Nhà văn hóa các thôn	Đa Lộc, Xuân Trúc, Hồng Vân, Tân Phúc, Đào Dương	0,59	0,59	Nghị quyết số 342/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp quá 3 năm
21	Dự án sân thể thao Trung tâm xã Xuân Trúc, thôn Du Mỹ	Vân Du	0,38	0,38	Nghị quyết số 342/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp quá 3 năm
22	Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở	Phù Ứng	0,35	0,35	Nghị quyết số 342/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp quá 3 năm
23	Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở	Đặng Lễ	1,82	1,42	Nghị quyết số 342/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp quá 3 năm
24	Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở	Văn Nhuệ	0,33	0,33	Nghị quyết số 342/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp quá 3 năm
25	Xây dựng ĐZ và TBA huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên năm 2022	Đa Lộc, Hồ Tùng Mậu, Tân Phúc, Văn Nhuệ, Xuân Trúc	0,30	0,30	QĐ số 2125/QĐ-EVNNPC ngày 26/8/2021 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD năm 2022 cho Công ty Điện lực Hưng Yên	Không có nhu cầu
26	Xây dựng ĐZ và TBA huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2 năm 2022	TT Ân Thi, Bãi Sây, Bắc Sơn, Cẩm Ninh, Đa Lộc, Đào Dương, Đặng Lễ, Hạ Lễ, Hoàng Hoa Thám, Hồ Tùng Mậu, Hồng Quang, Hồng Vân, Nguyễn Trãi, Phù Ứng, Quảng Lăng, Quang Vinh, Tân Phúc, Tiên Phong, Văn Nhuệ, Vân Du, Xuân Trúc	0,40	0,40	QĐ số 3354/QĐ-UBND tỉnh Hưng Yên ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Hưng Yên về phê duyệt hợp phần quy hoạch chi tiết lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV (Hợp phần II)	Không có nhu cầu
27	Phát triển lưới điện truyền tải và phân phối lần 2 (PSL3) vay vốn Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA)	Đặng Lễ, Bãi Sây, Hoàng Hoa Thám, Tân Phúc, Quảng Lăng, Thị trấn Ân Thi, Xuân Trúc, Nguyễn Trãi	0,14	0,14	Nghị quyết số 342/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp quá 3 năm
28	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Quang Vinh (Đoạn từ trạm bơm Cổ Ngựa đến sông thủy nông thôn Đỗ Thượng)	Quang Vinh	0,18	0,18	Nghị quyết số 342/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp quá 3 năm
29	Cải tạo, nâng cấp đường trục chính ra đồng thôn 1, xã Hạ Lễ (Đoạn từ TL.376 mới đến nhà ông Huynh)	Hạ Lễ	0,10	0,10	Nghị quyết số 342/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp quá 3 năm
30	Cải tạo nâng cấp ĐT.384	Vân Du, Xuân Trúc	0,72	0,72	Nghị quyết số 342/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp quá 3 năm

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa		
31	Trung tâm thương mại Nam Tiến	Vân Du	1,55	1,48	QĐ 191/QĐ-UBND ngày 1/9/2017 của UBND tỉnh; số 1457/UBND ngày 30/5/2018	Đang thỏa thuận chuyển nhượng
32	Đầu giá QSD đất ở thôn La Mát (Vị trí số 02)	Phù Ủng	1,50	1,19	TB 273/TB-UBND ngày 17/12/2014 của UBND tỉnh	Chưa thực hiện
33	Xuất tuyến 110kV sau TBA 220kV Phố Cao	Hồng Quang	0,16	0,16	Nghị quyết số 342/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND tỉnh	Đang thực hiện
34	Hướng tuyến đường dây 110kV và vị trí trạm biến áp 110kV Ân Thi	Vân Du	0,56	0,55	Nghị quyết số 342/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND tỉnh	Đang thực hiện
35	Dự án ĐZ 110kV từ TBA 220KV Phố Cao - 110kV Hưng Hà	Hồng Quang	0,30	0,30	Nghị quyết số 342/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND tỉnh	Đang thực hiện
36	Đường Đường ĐH.65 đoạn từ nghĩa trang liệt sỹ xã Cẩm Ninh đến ĐH.60	Cẩm Ninh. Đặng Lễ	0,99	0,99	Nghị quyết số 342/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND tỉnh	Chưa thực hiện
37	Nhà máy chế biến nông sản và cho thuê kho bãi Gia Huy	Vân Du	1,50	1,50	Nghị quyết số 342/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND tỉnh; 2663/UBND-KT ngày 24/10/2019	Đang thực hiện nhận chuyển nhượng
38	Nhà máy sản xuất hàng may mặc và gia công cơ khí	Vân Du	0,70	0,70	Nghị quyết số 342/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND tỉnh; Công văn số 1294/UBND-KT ngày 02/6/2020	Đang thỏa thuận thu hồi đất
39	Tổ hợp kinh doanh tổng hợp Thủy Khởi	Vân Du	0,70	0,70	Nghị quyết số 342/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND tỉnh; 1293/UBND-KT2 ngày 12/6/2020	Đang thỏa thuận thu hồi đất
40	Cây xăng Thăng Lợi	TT Ân Thi	3,53	3,53	Nghị quyết số 342/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND tỉnh; 278/TB-UBND ngày 17/8/2022	Chưa thực hiện; Đang thực hiện nhận chuyển nhượng đối với khu đất giai đoạn 1
41	Đầu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở	Quang Vinh	0,24	0,24	Nghị quyết số 342/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND tỉnh	Đang thu hồi và GPMB
IX	HUYỆN YÊN MỸ					
1	Siêu thị Lan Chi	TT. Yên Mỹ	0,23	0,23	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	
2	Nhà máy sản xuất chế biến lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm, vật liệu nội thất, gỗ và đồ gỗ Liha	Ngọc Long	0,64	0,57	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	
3	Đất sản xuất kinh doanh của hộ gia đình cá thể	Lý Thường Kiệt	0,28	0,14	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	
4	Nhà máy sản xuất thép định hình Hợp Phát	Nghĩa Hiệp	1,57	1,53	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	
5	Xưởng sản xuất đồ mộc dân dụng Thụy Lân	Thanh Long	0,48	0,48	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	
6	Đầu giá QSDĐ cho dân làm nhà ở thôn Đào Khê	Trung Hưng	1,54	1,38	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	
7	Đầu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở	Thanh Long	0,68	0,49	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa		
8	Đấu giá QSDĐ cho dân làm nhà ở thôn Dịch Trì	Ngọc Long	0,23	0,16	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	
9	Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở thôn Lăng Cầu (Đất xen kẹt)	Tân Việt	0,08	0,08	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	
10	MR nghĩa địa thôn Chi Long	Ngọc Long	0,16	0,16	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	
11	Đấu giá QSDĐ cho dân làm nhà ở	1,06	1,06	1,00	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	
12	Đất thùy lợi thôn Liêu Thượng + Liêu Trung	Liêu Xá	0,13	0,13	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	
13	Trạm biến áp	Tân Lập	0,32	0,28	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	
14	STT thôn Khóa Nhu 1	Yên Hòa	0,34	0,34	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	
15	Điểm tập kết rác thôn Ông Tô	TT. Yên Mỹ	0,05	0,05	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	
16	Điểm tập kết rác thôn Hoan Ái	Tân Việt	0,08	0,08	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	
17	Đấu giá QSDĐ cho dân làm nhà ở (thôn Nhò Lâm)	Tân Lập	0,17	0,14	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	
18	Nghĩa địa Liêu Thượng	Liêu Xá	0,31	0,31	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	
19	Nghĩa địa Liêu Trung	Liêu Xá	0,20	0,20	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	
20	MR nghĩa địa Yên Lão	Nghĩa Hiệp	0,10	0,10	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	
21	Đấu giá QSDĐ cho dân làm nhà ở thôn Bùi Xá	Trung Hòa	1,00	0,75	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	
22	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tân Việt (thôn Yên Đổ)	Tân Việt	1,21	0,90	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	
23	Chợ trung tâm xã	Tân Lập	1,53	1,26	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	
24	Đấu giá QSDĐ cho dân làm nhà ở (thôn Ngọc Tinh)	Ngọc Long	0,49	0,28	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	
25	Khu vui chơi giải trí và ẩm thực Yên Hòa	Yên Hòa	2,19	2,19	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	
26	Nhà máy sản xuất sản phẩm phục vụ xây dựng, thương mại và cho thuê xưởng	Mính Châu	3,80	1,14	Thông báo số 104/TB-UBND ngày 08/4/2021 của UBND tỉnh không đồng ý tiếp nhận dự án	Chuyển tiếp quá 3 năm
27	Chợ Giai Phạm	Giai Phạm	0,54	0,46	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa		
28	Xuất tuyến 110kV và TBA 220KV sau TBA 220KV Yên Mỹ	Yên Phú, Hoàn Long, Đông Than	0,41	0,41	Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Đang thực hiện
29	Nhà văn hoá thôn Thanh Xá	Nghĩa Hiệp	0,12	0,12	Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Đang thực hiện
30	Trường trung học cơ sở	Đông Than	1,92	1,92	Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Đang thực hiện
31	Xây dựng trường trung học cơ sở	TT. Yên Mỹ	2,42	2,37	Thông báo số 114/TB-UBND ngày 16/4/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên	Chưa GPMB
32	Trường mầm non Hoa Sen	Đông Than	2,60	2,45	Quyết định chủ trương đầu tư số 34/QĐ-UBND ngày 26/5/2020 của UBND tỉnh Hưng Yên	Đang nhận chuyển nhượng
33	Nghĩa địa thôn Thanh Xá	Nghĩa Hiệp	0,54	0,54	Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Chưa GPMB
34	Làm hành lang bảo vệ đường giao thông thực hiện dự án Khách sạn Tân Quang Phát	Tân Lập	0,09	0,09	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Đang thực hiện
35	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật làng nghề Yên Mỹ (giai đoạn 2)	TT. Yên Mỹ, Thanh Long	9,00	8,22	Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Chưa GPMB
36	Nhà văn hóa + sân thể thao thôn Khóa Nhu 2	Yên Hòa	1,00	1,00	Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Đang thực hiện; Chuyển tiếp quá 3 năm
37	Nhà văn hóa thôn Bùi Xá	Trung Hòa	0,08	0,08	Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Đang thực hiện; Chuyển tiếp quá 3 năm
38	Trường mầm non và sân thể thao thôn Quần Ngọc	Trung Hòa	0,36	0,18	Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Đang thực hiện; quá 3 năm
39	Trường mầm non trung tâm	Tân Lập	2,37	2,37	Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Đang thực hiện; quá 3 năm
40	MR trường tiểu học thôn Trung Hòa	Trung Hòa	0,50	0,43	Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Đang thực hiện; quá 3 năm
41	Đấu giá QSDD cho dân làm nhà ở thôn Nghĩa Trang	TT. Yên Mỹ	1,27	1,10	Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Đang GPMB; quá 3 năm
42	Đấu giá QSDD cho dân làm nhà ở	Trung Hưng	4,28	4,10	Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Đang GPMB; quá 3 năm
43	Đấu giá QSDD cho dân làm nhà ở	Trung Hưng	0,24	0,24	TB số 148/TB-UBND ngày 29/3/2018 của UBND tỉnh về chủ trương THĐ tại xã Trung Hưng, Tân Lập huyện Yên Mỹ để đấu giá QSDD cho nhân dân làm nhà ở	Đang thực hiện; quá 3 năm
44	Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở (thôn Thanh Xá)	Nghĩa Hiệp	0,49	0,49	TB số 159/TB-UBND ngày 05/5/2017 của UBND tỉnh Hưng Yên	Đang GPMB; quá 3 năm
45	Khu dân cư mới Ánh Khoa	Trung Hòa	6,49	4,37	Quyết định số 2855/QĐ-UBND ngày 27/11/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên	Chưa GPMB; quá 3 năm
46	Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở thôn Yên Đò	Tân Việt	0,31	0,31	Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Chưa GPMB; quá 3 năm

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa		
47	Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở thương mại 319	TT. Yên Mỹ, Tân Lập	9,80	7,93	Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 20/QĐ-UBND ngày 11/3/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên	Chưa GPMB; quá 3 năm
48	Khu nhà ở xã hội, nhà ở thương mại Anh Khoa	TT. Yên Mỹ	2,86	2,80	Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Chưa GPMB; quá 3 năm
49	Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Yên Mỹ	TT. Yên Mỹ	0,04	0,04	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Chưa GPMB; quá 3 năm
50	Trung tâm dịch vụ thương mại tổng hợp, nhà hàng ăn uống, kho bãi lưu giữ và phân phối hàng hóa	TT. Yên Mỹ	2,48	2,39	Quyết định chủ trương đầu tư số 265/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND tỉnh Hưng Yên	Đang GPMB; quá 3 năm
51	Trung tâm dịch vụ thương mại tổng hợp Tân Phú	Yên Phú, Yên Hòa	2,00	0,69	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Đang GPMB; quá 3 năm
52	Kinh doanh vật liệu xây dựng gara ô tô Nam Tiến	Trung Hòa	2,94	2,32	Quyết định chủ trương đầu tư số 180/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 của UBND tỉnh Hưng Yên	Đang làm; quá 3 năm
53	Trung tâm dịch vụ thương mại tổng hợp và kho bãi lưu giữ hàng hóa	Tân Việt	1,44	1,44	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Đang thực hiện; quá 3 năm
54	Nhà máy sản xuất kinh doanh các sản phẩm mực in Sắc Việt	Ngọc Long	0,50	0,46	Quyết định chủ trương đầu tư số 185/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 của UBND tỉnh Hưng Yên	Chưa GPMB; quá 3 năm
55	Nhà máy sản xuất vật liệu cách âm, cách nhiệt và linh kiện điện tử Lộc Phú Gia Quốc tế Group	Yên Phú	3,54	1,15	Quyết định chủ trương đầu tư số 235/QĐ-UBND ngày 13/10/2017 của UBND tỉnh Hưng Yên	Đang GPMB; quá 3 năm
56	Nhà máy sản xuất đồ gỗ và hàng may mặc	Yên Phú	2,77	0,94	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Đang thực hiện; quá 3 năm
57	Nhà máy sản xuất thiết bị y tế, may mặc Hà Thành	Yên Phú	4,00	0,76	Quyết định chủ trương đầu tư số 41/QĐ-UBND ngày 05/4/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên	Đang thực hiện; quá 3 năm
58	Nhà máy dệt công nghiệp Hà Nội - Hưng Yên	Yên Phú	4,68	2,92	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Đang thực hiện; quá 3 năm
59	Nhà máy sản xuất đệm và chăn, ga, gối xuất khẩu Siêu Việt Hưng Yên	Yên Phú	4,13	4,13	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Đang GPMB; quá 3 năm
60	Nhà máy kéo sợi Trà Lý giai đoạn II	Lý Thường Kiệt	3,70	3,43	Quyết định chủ trương đầu tư số 95/QĐ-UBND ngày 12/11/2019 của UBND tỉnh Hưng Yên	Đang GPMB; quá 3 năm
61	Nhà máy sản xuất giấy và nguyên phụ liệu HARCO	Lý Thường Kiệt	5,66	5,53	Quyết định chủ trương đầu tư số 76/QĐ-UBND ngày 21/9/2020 của UBND tỉnh Hưng Yên	Đang GPMB; quá 3 năm
62	Nhà máy sản xuất dây và cáp điện Trường Thành	Lý Thường Kiệt	1,14	1,13	Quyết định chủ trương đầu tư số 160/QĐ-UBND ngày 07/8/2017 của UBND tỉnh Hưng Yên	Đang làm THĐ công; quá 3 năm
63	Nhà máy đúc kim loại cơ khí chính xác Thành Thắng	Lý Thường Kiệt	1,12	1,08	Quyết định chủ trương đầu tư số 64/QĐ-UBND ngày 12/4/2017 của UBND tỉnh Hưng Yên	Đang GPMB; quá 3 năm
64	Nhà máy sản xuất thiết bị điện Mai Lâm	Lý Thường Kiệt	5,81	4,94	Quyết định chủ trương đầu tư số 182/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 của UBND tỉnh Hưng Yên	Đang làm THĐ công; quá 3 năm
65	Kho chứa và san chiết ga	Lý Thường Kiệt	2,55	2,44	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Đang GPMB; quá 3 năm

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa		
66	Nhà máy sản xuất các thiết bị điện, linh kiện điện tử Huy Tuấn	TT. Yên Mỹ	1,18	1,14	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Đang GPMB; quá 3 năm
67	Nhà máy sản xuất lắp ráp xe đạp, xe điện và đồ điện gia dụng	TT. Yên Mỹ	1,96	1,89	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Đang GPMB; quá 3 năm
68	Nhà máy sản xuất gia công cơ khí Hoàng Gia	Liêu Xá	2,65	2,33	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Đang thực hiện; quá 3 năm
69	Nhà máy sản xuất linh kiện điện tử Đồng Lợi	Ngọc Long	2,21	1,99	Quyết định chủ trương đầu tư số 150/QĐ-UBND ngày 04/8/2017 của UBND tỉnh Hưng Yên	Đang NCN; quá 3 năm
70	Nhà máy gia công cơ khí, sản xuất các sản phẩm từ kim loại và vật liệu phi kim Vinh Khanh	Ngọc Long	0,60	0,56	Quyết định chủ trương đầu tư số 27/QĐ-UBND ngày 13/3/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên	Đang NCN; quá 3 năm
71	Nhà máy sản xuất, lắp ráp xe vận tải, xe ô tô hạng nhẹ Đông Phong	Mình Châu	9,60	4,39	Quyết định chủ trương đầu tư số 113/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên	Đang thực hiện; quá 3 năm
72	Nhà máy sản xuất và gia công thiết bị điện An Thuận Phát	Yên Hòa, Yên Phú	3,04	2,32	Công văn số 1377/UBND-KT2 ngày 10/6/2019 của UBND tỉnh Hưng Yên	Đang GPMB; quá 3 năm
73	Nhà máy sản xuất lắp ráp linh kiện điện tử Vingtech	Giai Phạm, Ngọc Long	1,97	1,88	Công văn số 228/UBND-KT2 ngày 29/1/2019 của UBND tỉnh Hưng Yên	Đang GPMB; quá 3 năm
74	Nhà máy sản xuất tấm hợp kim loại và kết cấu thép công nghiệp và dịch vụ nhà xưởng, kho bãi	Ngọc Long	0,36	0,36	Công văn số 568/UBND-KT ngày 18/3/2019 của UBND tỉnh Hưng Yên	Đang GPMB; quá 3 năm
75	Nhà máy sản xuất các sản phẩm từ nhựa Plastic	Giai Phạm, Đồng Than	0,37	0,37	Công văn số 3594/UBND-KT ngày 14/12/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên	Đang GPMB; quá 3 năm
76	Khu dịch vụ tổng hợp, vận tải hàng hóa (Phúc Đại Cát)	Lý Thường Kiệt	10,56	9,73	Quyết định chủ trương đầu tư số 82/QĐ-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh Hưng Yên	Đang GPMB; quá 3 năm
77	Đường dây và TBA 110kV Yên Mỹ 2	Tân Lập	0,40	0,40	Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Đang thực hiện; Chuyển tiếp quá 3 năm
78	Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở thương mại, nhà ở đô thị	Nghĩa Hiệp	20,51	17,36		
79	Khu nhà ở cho người thu nhập thấp khu công nghiệp Yên Mỹ II	TT. Yên Mỹ, xã Trung Hòa	31,00	27,44		
80	Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Yên Mỹ II mở rộng (216 ha)	TT Yên Mỹ, Trung Hưng, Trung Hòa	216,00	184,84		Không thuộc thẩm quyền chấp thuận chuyển mục đích của HĐND tỉnh (thuộc thẩm quyền của Chính Phủ)
81	Hạ tầng Khu công nghiệp Lý Thường Kiệt	Lý Thường Kiệt	194,00	120,98		
82	Hạ tầng khu công nghiệp Tân Dân	Mình Châu, Việt Cường, Yên Phú, Yên Hòa	92,00	72,29		

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa		
83	Khu công nghiệp Yên Mỹ	Tân Lập, Trung Hòa	153,21	129,62		
440	TỔNG		1.552,28	1.278,99		